

TẠP CHÍ

KINH TẾ

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BAN KINH TẾ TRUNG ƯƠNG
THE ECONOMIC REVIEW



- **KINH TẾ VIỆT NAM: NHÌN LẠI CHẶNG ĐƯỜNG ĐÃ QUA VÀ TRIỂN VỌNG SẮP TỚI**
- **TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2020 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2021**
- **XÂY DỰNG TƯƠNG LAI - NĂNG LỰC THAY ĐỔI CỦA VIỆT NAM GIỮA ĐẠI DỊCH COVID-19**
- **GIẢI NOBEL KINH TẾ NĂM 2020: CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CẢI TIẾN LÝ THUYẾT ĐẤU GIÁ VÀ SÁNG KIẾN VỀ CÁC HÌNH THỨC ĐẤU GIÁ MỚI**



Ngày 30/10, đồng chí Nguyễn Văn Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương đã hội đàm trực tuyến với lãnh đạo Nhóm 3 tổ chức Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC), Cơ quan Tài chính Phát triển Quốc tế (DFC) Hoa Kỳ và Cơ quan Tài chính xuất khẩu Úc (EFA).

Ảnh: Thành Trung



Ngày 25/11, Ban Kinh tế Trung ương phối hợp với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đồng tổ chức Hội thảo “Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển công nghiệp vật liệu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Đồng chí: Cao Đức Phát, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Kinh tế Trung ương đồng chủ trì Hội thảo.

Ảnh: Thành Trung

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch

PGS.TS NGUYỄN HỒNG SƠN

Các Ủy viên

TS. NGUYỄN ĐỨC HIỂN

THS. LÊ THANH TÙNG

THS. BÙI QUỐC DŨNG

TS. ĐẶNG ĐỨC LONG

TS. NGUYỄN TÚ ANH

THS. NGUYỄN VĂN TIẾN

THS. HÀ HẢI AN

TS. ĐOÀN NGỌC XUÂN

PGS.TS NGÔ TRÍ TUỆ

PGS.TS. LÊ QUỐC HỘI

PGS.TS. PHAN CHÍ ANH

Tổng Biên tập:

PGS.TS. Ngô Trí Tuệ

**Phó Tổng Biên tập
kiêm Thư ký Tòa soạn:**

Nguyễn Thúy Nga

Tòa soạn:

Tầng 9, tòa nhà A3,
phố Nguyễn Cảnh Chân,

quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 080 44754

Mỹ thuật:

Mai Văn Bình

TRONG SỐ NÀY

THEO DÒNG SỰ KIỆN

- 3.** Diễn đàn cấp cao và Triển lãm về đô thị thông minh ASEAN năm 2020: Hướng tới cộng đồng, bản sắc và phát triển bền vững vì một ASEAN gắn kết và chủ động thích ứng

KINH TẾ VIỆT NAM: NHÌN LẠI CHẶNG ĐƯỜNG ĐÃ QUA VÀ TRIỂN VỌNG SẮP TỚI

- 7.** Những kết quả phát triển kinh tế - xã hội nổi bật trong năm 2020 và giai đoạn 5 năm 2016 - 2020

14. JACQUES MORISSET VÀ CAROLYN TURK

Xây dựng tương lai - năng lực thay đổi của Việt Nam giữa đại dịch Covid-19

19. TS. NGUYỄN QUANG HUY

Những thành tựu kinh tế ấn tượng của Việt Nam trong 35 năm đổi mới

TỔNG QUAN KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2020, TRIỂN VỌNG NĂM 2021

23. GS.TS. ĐẶNG NGUYỄN ANH

Tình hình kinh tế thế giới năm 2020 và triển vọng năm 2021

**27. TS. NGUYỄN XUÂN CƯỜNG
VÀ TS. HÀ THỊ HỒNG VÂN**

Kinh tế Trung Quốc năm 2020 và triển vọng những năm tiếp theo

36. PGS.TS CÙ CHÍ LỢI

Kinh tế Hoa Kỳ: Nhìn lại 1 năm biến động và dự báo những năm tiếp theo

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

44. NGUYỄN VĂN TIẾN

Hợp tác, phát triển thương mại nông sản Việt Nam - Trung Quốc



50. PGS.TS. NGÔ ĐÌNH XÂY

Đầu tư cho ý tưởng - cơ hội để Việt Nam
đột phá phát triển trong Cách mạng công
nghiệp lần thứ tư

THÔNG TIN QUỐC TẾ

55. ĐỖ THU HÀ

Giải Nobel Kinh tế năm 2020: Công trình nghiên
cứu cải tiến lý thuyết đấu giá và sáng kiến về các
hình thức đấu giá mới

62. Tổng mục lục Tạp chí Kinh tế năm 2020



Ảnh bìa: Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương - mô hình tiêu biểu của chính quyền số.
Ảnh: TTXVN

Giấy phép hoạt động báo chí: 342/GP-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 24/7/2015
In tại Công ty TNHH MTV In Tiến bộ



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu chỉ đạo tại Diễn đàn cấp cao và Triển lãm về đô thị thông minh ASEAN năm 2020

Ảnh: Việt Dũng

DIỄN ĐÀN CẤP CAO VÀ TRIỂN LÃM VỀ ĐÔ THỊ THÔNG MINH ASEAN NĂM 2020:

HƯỚNG TỚI CỘNG ĐỒNG, BẢN SẮC VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÌ MỘT ASEAN GẮN KẾT VÀ CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG

Ngày 22/10, tại Hà Nội, Ban Kinh tế Trung ương và Bộ Xây dựng đã đồng chủ trì tổ chức Diễn đàn cấp cao và Triển lãm về đô thị thông minh ASEAN 2020 (ASEAN Smart Cities Summit & Expo 2020) với chủ đề “Đô thị thông minh - hướng tới cộng đồng, bản sắc và phát triển bền vững vì một ASEAN gắn kết và chủ động thích ứng”, với sự phối hợp của Văn phòng Chính phủ, Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công an, Ban Thư ký ASEAN, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã tham dự và phát biểu ý kiến chỉ đạo tại Diễn đàn.



Đồng chí Nguyễn Văn Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương phát biểu tại Diễn đàn

Ảnh: Việt Dũng

Đây là sự kiện quốc tế có quy mô lớn gắn với các hoạt động chính thức của Năm Chủ tịch ASEAN 2020 của Việt Nam với sự tham gia trực tiếp của nhiều lãnh đạo cấp cao trong nước, trong khu vực ASEAN và đại diện lãnh đạo bộ ngành 1 số nước, gần 2.000 đại biểu lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương, các đại sứ quán, tổ chức quốc tế, các đối tác là cộng đồng doanh nghiệp trong nước và các hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài. Diễn đàn còn có sự tham dự của khoảng trên 60 đại biểu quốc tế dự trực tiếp, và gần 50 đại biểu quốc tế tham gia trực tuyến tại 35 điểm cầu trên thế giới.

Phát biểu khai mạc Diễn đàn, đồng chí Nguyễn Văn Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương nhấn mạnh: Diễn đàn cấp cao về đô thị thông minh ASEAN năm 2020 là sự kiện gắn kết một

năm thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về phát triển đô thị thông minh tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-9-2019 của Bộ Chính trị về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” với các hoạt động trên cương vị Chủ tịch ASEAN 2020 của Việt Nam. Mục đích của Diễn đàn cấp cao là thúc đẩy việc chia sẻ sáng kiến, kinh nghiệm và hợp tác giữa các đô thị của Việt Nam với mạng lưới đô thị trong khu vực ASEAN, qua đó đẩy nhanh tiến trình triển khai hiệu quả Nghị quyết 52-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Đồng chí Trưởng Ban Kinh tế Trung ương nêu rõ: Tại khu vực ASEAN, hơn một nửa dân số hiện đang sinh sống tại các đô thị và quá trình đô thị hóa của khu vực đang tiếp tục diễn ra mạnh mẽ. Đô thị hóa mang đến cơ hội phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức như

tập trung dân cư cao, tiêu thụ tài nguyên rất lớn, tác động tiêu cực đến môi trường, sự quá tải của hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn đang diễn ra và tác động tiêu cực trên toàn cầu, những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, yêu cầu phát triển đô thị thông minh bền vững là hết sức cần thiết.

Câu hỏi lớn được đặt ra là, làm thế nào để quá trình đô thị hóa và quá trình chuyển đổi số giúp các quốc gia tận dụng được những cơ hội về phát triển kinh tế, xã hội, đồng thời tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên, hạn chế những tác động tiêu cực tới môi trường và giảm tải các hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Để giúp trả lời cho câu hỏi này, năm 2018, Mạng lưới các đô thị thông minh ASEAN (ASCN) đã được lập ra với vai trò một diễn đàn hợp tác giữa những thành phố của 10 quốc gia thành viên ASEAN nhằm hướng tới những mục tiêu chung về phát triển đô thị thông minh và bền vững với 26 đô thị thành viên. Diễn đàn lần này hướng tới giữ gìn và phát huy bản sắc cộng đồng của các đô thị trong quá trình phát triển đô thị thông minh; phát triển bền vững vì một ASEAN gắn kết và chủ động thích ứng.

Phát biểu tại phiên toàn thể Diễn đàn, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nêu bật ý nghĩa của sự phát triển vượt bậc về khoa học, kỹ thuật

và công nghệ, đặc biệt cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã làm sáng tỏ nhiều chân trời tri thức mới, mở rộng thêm không gian mới cho phát triển đô thị thông minh, không chỉ giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, tăng trưởng kinh tế, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ tài nguyên hiệu quả, mà còn định hướng, dự báo được các nguy cơ một cách chính xác hơn, nhanh chóng hơn, từ đó tăng khả năng thích ứng, tự phục hồi của xã hội và đô thị.

Với vai trò là thành viên tích cực của Mạng lưới các đô thị thông minh ASEAN, nhận thức sâu sắc xu hướng thời đại, Việt Nam đã có nhiều chính sách và nỗ lực phát triển đô thị thông minh, coi xây dựng đô thị thông minh là một trong ba nhiệm vụ cốt lõi trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia của Cách mạng công nghiệp 4.0; phát triển đô thị thông minh bền vững đến 2025 và tầm nhìn 2030 trên cơ sở quy hoạch thông minh gắn với quản lý thông minh, cung cấp tiện ích thông minh, tạo thuận lợi cho các giao dịch giữa chính quyền, nhà quản lý, người dân và nhà đầu tư.

Thủ tướng nhấn mạnh, phát triển đô thị thông minh là một “cuộc chơi lớn”, trong đó cần có những “người cùng chơi” có tầm nhìn và tiềm lực, hướng tới mục tiêu nhân văn là cuộc sống hạnh phúc, sự phát triển toàn diện của con người, bảo vệ môi trường và thiết lập hệ sinh thái đô thị phát triển bền vững. Việt Nam xác định phát triển

“

Thứ nhất: Phát triển đô thị thông minh phải gắn kết chặt chẽ với hạ tầng thông tin mạnh, xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số trong Cách mạng công nghiệp 4.0 và quá trình phát triển đô thị Việt Nam.

Thứ hai: Phát triển đô thị thông minh phải trên cơ sở cân nhắc cơ hội và rủi ro, thách thức gắn với nhu cầu và năng lực của địa phương, không thực hiện theo phong trào, đồng thời cần làm từng bước, có chọn lọc, theo lộ trình.

Thứ ba: Tiếp cận đô thị thông minh theo hướng hiệu quả, kế thừa và phát huy kinh nghiệm của 35 năm đổi mới, đồng thời phát triển những giá trị gia tăng do công nghệ, kỹ thuật mới đem lại, phát huy bản sắc văn hóa đặc trưng riêng của khối ASEAN và đặc thù của các quốc gia thành viên.

Thứ tư: Các địa phương, cùng với phát triển các tiện ích thông minh, cần chú trọng xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu thông minh phục vụ đưa ra các quyết định thông minh; thúc đẩy quy hoạch và các giải pháp quản lý đô thị thông minh.

Thứ năm: Thu hút sự tham gia mạnh mẽ của khối tư nhân, phát huy năng lực đổi mới, sáng tạo; tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ. Đô thị thông minh phải là đô thị của chính người dân, đó là đô thị có quy hoạch xã hội tốt nhất, giữ gìn phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp, con người nhân văn.

Thứ sáu: Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình chiến lược khoa học, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn kết hài hòa các chương trình đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và định hướng phát triển đô thị thông minh bền vững.

”

Thủ tướng Chính phủ **NGUYỄN XUÂN PHÚC**



Toàn cảnh Diễn đàn

Ảnh: Việt Dũng

đô thị thông minh, bền vững là một hướng đi có tính đột phá để góp phần nâng cao tính cạnh tranh quốc gia. Phát triển đô thị thông minh phải gắn kết chặt chẽ với hạ tầng thông tin mạnh, xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số trong Cách mạng công nghiệp 4.0 và quá trình phát triển đô thị Việt Nam.

Phát triển đô thị thông minh phải trên cơ sở cân nhắc cơ hội và rủi ro, thách thức gắn với nhu cầu và năng lực của địa phương, không thực hiện theo phong trào, cần làm từng bước, có chọn lọc, theo lộ trình. Tiếp cận đô thị thông minh theo hướng hiệu quả, kế thừa và phát huy kinh nghiệm của 35 năm đổi mới, đồng thời phát triển những giá trị gia tăng do công nghệ, kỹ thuật mới đem lại, phát huy bản sắc văn hóa đặc trưng của khối ASEAN và đặc thù của các quốc gia thành viên.

Các địa phương, cùng với

phát triển các tiện ích thông minh, cần chú trọng xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu thông minh phục vụ đưa ra các quyết định thông minh; thúc đẩy quy hoạch và các giải pháp quản lý đô thị thông minh. Thu hút sự tham gia mạnh mẽ của khối tư nhân, phát huy năng lực đổi mới, sáng tạo; tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ. Đô thị thông minh phải là đô thị của chính

người dân, doanh nghiệp tạo nên, là đô thị có quan hệ xã hội tốt đẹp, giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp, quan hệ con người với con người nhân văn.

Trong khuôn khổ Diễn đàn có năm phiên hội thảo chuyên đề tập trung vào các vấn đề cốt lõi trong xây dựng đô thị thông minh: Quy hoạch và quản lý đô thị thông minh, xây dựng hạ tầng số và công nghệ số, phát triển các dịch vụ thông minh, năng lượng thông minh, giao thông thông minh. Bên cạnh đó là hoạt động triển lãm về mô hình đô thị thông minh, các nền tảng, sản phẩm công nghệ cho xây dựng đô thị thông minh ■

“

Hoa Kỳ sẽ tổ chức ba sự kiện đối thoại giữa Hoa Kỳ - Đà Nẵng về Hệ thống giao thông thông minh, Hoa Kỳ - Quảng Nam về Chính phủ điện tử và Hoa Kỳ - Thành phố Hồ Chí Minh về Trung tâm điều hành thông minh và Hệ thống liên lạc khẩn cấp tích hợp. Trên cơ sở đánh giá về tác động của các sự kiện năm 2020 đến tăng trưởng kinh tế và các sáng kiến quy hoạch thành phố thông minh, mức độ liên quan và tầm quan trọng ngày càng tăng của quan hệ đối tác, Hoa Kỳ cam kết hợp tác lâu dài với các quốc gia thành viên ASEAN không chỉ về thành phố thông minh và rộng hơn nữa là công nhận vai trò trung tâm của ASEAN đối với Tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Hoa Kỳ.

”

BÀ KEREN DUNN KELLEY

Thứ trưởng Bộ Thương mại Hoa Kỳ

(Phát biểu trực tuyến tại đầu cầu Washington, D.C.)

Việt Dũng (tổng hợp)

NHỮNG KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NỔI BẬT TRONG NĂM 2020 VÀ GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2016 - 2020

Tạp chí Kinh tế trân trọng giới thiệu trích lược những kết quả phát triển kinh tế - xã hội nổi bật trong năm 2020 và nhiệm kỳ 5 năm vừa qua được Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc trình bày trong Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và 5 năm 2016-2020; dự kiến Kế hoạch năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2021-2025 tại phiên khai mạc kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV.

1

Cả nước đã tập trung phòng chống, kiểm soát tốt dịch bệnh, tạo điều kiện thuận lợi cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Trong khi đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp trên toàn cầu, chúng ta đã kiểm soát, khống chế được dịch bệnh, không để lây lan, bùng phát trong cộng đồng; đồng thời đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hỗ trợ kịp thời nhiều nước trong phòng chống dịch. Tổ chức Y tế Thế giới, cộng đồng quốc tế đánh giá cao và cho rằng Việt Nam nằm trong số ít các quốc gia kiểm soát tốt dịch bệnh, có cách làm đúng, kịp thời, hiệu quả, chi phí thấp. Quỹ Tiền tệ Quốc tế đánh giá “Thành công của Việt Nam trong phòng, chống đại dịch Covid-19 cho thấy một minh chứng điển hình về cách một quốc gia đang phát triển có thể chống lại đại dịch, đem đến một bài học ý nghĩa đối với các nước đang phát triển khác”. Thành công bước đầu này thể hiện sự quyết tâm cao, ý chí thống nhất, hành động quyết liệt của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; thể hiện sức mạnh đoàn kết, truyền thống yêu nước, tinh thần tương thân, tương ái của toàn dân tộc; củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; khẳng định tính ưu việt của hệ thống chính trị và bản chất tốt đẹp của chế độ ta; đồng thời tạo môi trường an toàn để cả nước tập trung phục hồi và phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội, giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh gây ra.



Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, chất lượng tăng trưởng được nâng lên, các cân đối lớn của nền kinh tế được cải thiện.

Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2016 - 2019 đạt khá cao, bình quân 6,8%/năm. Năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, nhưng tăng trưởng 9 tháng vẫn đạt 2,12%, cả năm ước đạt 2 - 3%; là một trong những quốc gia tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới nhờ nội lực, tận dụng tốt các cơ hội và khả năng đa dạng hoá, thích ứng linh hoạt của nền kinh tế. Quy mô GDP tăng khoảng 1,4 lần so với năm 2015 (theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế, năm 2020 Việt Nam có thể trở thành nền kinh tế đứng thứ 4 ASEAN); GDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt khoảng 2.750 USD. Năng suất lao động được cải thiện rõ nét, bình quân giai đoạn 2016 - 2020 tăng 5,8%/năm, cao hơn giai đoạn 2011 - 2015 (4,3%) và vượt mục tiêu đề ra (5%). Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) bình quân 5 năm đạt khoảng 45,2% (mục tiêu đề ra là 30 - 35%). Mô hình tăng trưởng dần chuyển dịch từ chiều rộng sang chiều sâu, giảm dần sự phụ thuộc vào khai thác tài nguyên, xuất khẩu thô, lao động giá rẻ, mở rộng tín dụng..., từng bước chuyển sang dựa vào ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đồng thời, chúng ta tiếp tục duy trì và củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực biến động mạnh. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm từ 18,6% năm 2011 xuống còn dưới 4% trong giai đoạn 2016 - 2020. Tỷ giá, thị trường ngoại hối khá ổn định; lãi suất có xu hướng giảm dần; cán cân thanh toán thặng dư, dự trữ ngoại hối đạt kỷ lục; hệ số tín nhiệm quốc gia được cải thiện. Kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước (NSNN) được tăng cường; cơ cấu lại NSNN đạt kết quả tích cực, tỷ trọng thu nội địa tăng lên 81,6% (giai đoạn 2011 - 2015 là 68,7%); tỷ trọng chi đầu tư phát triển tăng lên 27 - 28%, tỷ trọng chi thường xuyên giảm còn 62 - 63%. Bội chi NSNN và nợ công được kiểm soát, giảm so với giai đoạn trước. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội so với GDP đạt khoảng 33,4%. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng 1,7 lần, năm 2020 đạt khoảng 535 tỷ USD mặc dù thương mại quốc tế giảm mạnh, trong đó điểm sáng là xuất khẩu của khu vực trong nước tăng mạnh, 9 tháng năm 2020 tăng trên 20%; xuất siêu 5 năm liên tiếp. Thị trường nội địa được chú trọng; công tác quản lý thị trường, giá cả, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại được tăng cường. Thương mại điện tử phát triển mạnh, doanh số tăng 25%, trở thành một kênh phân phối quan trọng của nền kinh tế trong bối cảnh dịch bệnh.



Các đột phá chiến lược được tập trung thực hiện và đạt những kết quả tích cực.

Đã hình thành hệ thống pháp luật khá đầy đủ, toàn diện; kịp thời triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 và thể chế hoá các chủ trương, đường lối của Đảng trên các lĩnh vực. Các loại thị trường vận hành cơ bản thông suốt, bước đầu gắn kết với khu vực và quốc tế; thị trường chứng khoán phát triển khá ổn định; kết nối cung cầu thị trường lao động hiệu quả hơn; thị trường khoa học và công nghệ bước đầu phát triển. Quy mô nguồn nhân lực tăng lên, chất lượng được cải thiện, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64,5%. Tiềm lực khoa học và công nghệ được tăng cường; hợp tác quốc tế được đẩy mạnh; công nghệ hiện đại được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực; đã nghiên cứu, phát triển thành công một số công cụ, thiết bị y tế phục vụ phòng chống dịch Covid-19; thu hút nhiều dự án công nghệ cao của một số tập đoàn hàng đầu thế giới. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia có bước phát triển. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam năm 2020 xếp thứ 42/131, đứng đầu nhóm 29 quốc gia, nền kinh tế cùng mức thu nhập. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội được tập trung nguồn lực đầu tư; nhiều công trình, dự án quan trọng, quy mô lớn đã hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2019. Năm 2020, đã khởi công 6/11 đoạn trên tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông;...



Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả. Các trọng tâm cơ cấu lại về đầu tư công, hệ thống các tổ chức tín dụng, hệ thống doanh nghiệp nhà nước (DNNN) được chú trọng; các quy định pháp luật liên quan được rà soát, hoàn thiện.

Vốn đầu tư công được tập trung cho những dự án cấp bách, trọng điểm, có tính kết nối, lan toả cao; giải ngân vốn đầu tư công được chỉ đạo quyết liệt; vốn đầu tư từ NSNN thực hiện 9 tháng năm 2020 đạt gần 60%, cao nhất trong nhiều năm gần đây. Cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu được triển khai đồng bộ, hiệu quả hơn, bảo đảm ổn định, an toàn hệ thống; tỷ lệ nợ xấu nội bảng ở mức dưới 3%. Việc sắp xếp lại, cổ phần hoá, thoái vốn thực chất hơn; hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh của nhiều DNNN được nâng lên. Cơ cấu giữa các ngành và nội ngành tiếp tục chuyển dịch tích cực, đúng hướng. Tỷ trọng ngành khai khoáng giảm, tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo tăng nhanh; tỷ trọng hàng xuất khẩu qua chế biến tăng từ 65% năm 2016 lên 85% năm 2020. Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, hữu cơ; nhiều nhà máy chế biến nông sản, thực phẩm với công nghệ hiện đại đi vào hoạt động; kinh tế hợp tác và doanh nghiệp nông nghiệp phát triển mạnh; trong bối cảnh khó khăn do đại dịch Covid-19, nông nghiệp khẳng định vai trò trụ đỡ của nền kinh tế; sản xuất lúa gạo được mùa, được giá, đời sống người nông dân được cải thiện; an ninh lương thực được bảo đảm; năm 2020 xuất khẩu nông sản ước đạt 41 tỷ USD. Nhiều ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, hàm lượng khoa học công nghệ cao như công nghệ thông tin, truyền thông, vận tải, logistics, tài chính, ngân hàng... phát triển nhanh; trong đó một số doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin có bước tiến vượt bậc. Ngành du lịch phát triển mạnh, khách quốc tế tăng bình quân gần 30%/năm, năm 2019 đạt 18 triệu lượt, tăng trên 10 triệu lượt so với năm 2015; năm 2020 chịu ảnh hưởng nặng nề nhưng dự kiến sẽ phục hồi mạnh mẽ sau dịch. Phát triển kinh tế vùng, kinh tế biển, đô thị, xây dựng nông thôn mới có nhiều chuyển biến...



5

Phát triển văn hoá, xã hội đạt kết quả tích cực, an sinh xã hội cơ bản được bảo đảm, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện.



Mở rộng đối tượng, nâng mức hỗ trợ người có công và tập trung giải quyết hồ sơ tồn đọng; đến nay có gần 1,4 triệu người có công đang hưởng chế độ ưu đãi hàng tháng. Các chính sách hỗ trợ phát triển nhà ở được quan tâm. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm từ gần 10% năm 2015 xuống dưới 3% năm 2020. Diện bao phủ bảo hiểm xã hội được mở rộng, tăng hơn 1,3 lần so với năm 2015, chiếm gần 33% lực lượng lao động vào năm 2020. Hệ thống y tế dự phòng và mạng lưới y tế cơ sở được củng cố; năng lực giám sát, dự báo, phát hiện và khống chế dịch bệnh được nâng lên. Ứng dụng nhiều tiến bộ khoa học công nghệ trong khám, chữa bệnh và quản lý y tế; triển khai nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh trực tuyến, từ xa, kết nối gần 30 bệnh viện tuyến trên với 1.200 cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc, kể cả vùng sâu, vùng xa, hải đảo. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế tăng từ 76,5% năm 2015 lên 90,7% năm 2020. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục được tích cực triển khai theo tinh thần là quốc sách hàng đầu. Đổi mới kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, giảm áp lực và chi phí xã hội. Chất lượng giáo dục phổ thông, giáo dục đại học tiếp tục được nâng lên. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; quan tâm hơn giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hình thức dạy và học trực tuyến được triển khai mạnh mẽ, nhất là trong thời gian giãn cách xã hội. Phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam có những chuyển biến tích cực; nhiều giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc được phát huy, thể hiện rõ nét trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19...

6

Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu được tăng cường và có những chuyển biến rõ nét.

Các quy định pháp luật được tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hơn; công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường có nhiều chuyển biến rõ rệt; phát hiện và xử lý nhiều vụ việc, cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tập trung thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chấn chỉnh công tác cấp phép tài nguyên, khoáng sản, ngăn chặn khai thác cát, sỏi trái phép. Nhiều chỉ tiêu môi trường đạt và vượt kế hoạch. Công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả, ứng phó các sự cố thiên tai và cứu hộ, cứu nạn được chú trọng. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Xây dựng và từng bước triển khai các chương trình phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu các vùng, khu vực, nhất là vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Chỉ số phát triển bền vững năm 2020 của Việt Nam tăng 39 bậc so với năm 2016, xếp thứ 49/166 quốc gia và vùng lãnh thổ...

Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên; cải cách hành chính chuyển biến tích cực, môi trường kinh doanh được cải thiện; phòng chống tham nhũng được quyết liệt chỉ đạo và đạt kết quả quan trọng.

Tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, giảm cấp trung gian, đẩy mạnh phân cấp, đề cao trách nhiệm giải trình và phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Tỷ lệ tinh giản biên chế công chức, biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN lần lượt đạt 8,68% và 7,56%. Đã hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước được tăng cường. Các cấp, các ngành đã tập trung thực hiện đơn giản hoá, cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công được cải thiện, nhất là qua triển khai cơ chế một cửa và cổng dịch vụ công các cấp. Xây dựng Chính phủ điện tử được triển khai mạnh mẽ; trong đó nhiều nền tảng quan trọng do doanh nghiệp Việt Nam làm chủ công nghệ đã được đưa vào vận hành hiệu quả. Tăng cường họp, làm việc trực tuyến, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử. Tinh thần khởi nghiệp lan toả rộng rãi; các mô hình kinh doanh mới và phong trào đổi mới, sáng tạo được nhân rộng. Mỗi năm có trên 100 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký bình quân tăng hơn 1,8 lần so với năm 2015. Kinh tế tư nhân phát triển mạnh, ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế; đã hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, có thương hiệu và năng lực cạnh tranh khu vực, quốc tế. Kinh tế tập thể, hợp tác xã có bước phát triển, xuất hiện nhiều mô hình mới, hiệu quả. Xếp hạng môi trường kinh doanh của Việt Nam được cải thiện đáng kể, tăng từ thứ 88/183 năm 2010 lên thứ 70/190 quốc gia, vùng lãnh thổ năm 2019...



Quốc phòng, an ninh được tăng cường, chủ quyền quốc gia được giữ vững; đối ngoại và hội nhập quốc tế được chủ động đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả quan trọng.

Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân được củng cố ngày càng vững chắc. Sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang được nâng cao. Thực hiện đồng bộ các chiến lược, đề án về quân sự, quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia. Thực hiện tốt chủ trương bảo đảm quốc phòng, an ninh gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Đã ký Hiệp ước, Nghị định thư về phân giới, cắm mốc biên giới với Cam-pu-chia đạt 84%. Các lực lượng quân đội, công an đã vào cuộc quyết liệt cùng cả nước trong phòng chống dịch bệnh và phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn. Tham gia tích cực hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn âm mưu “diễn biến hoà bình”, bạo loạn, khủng bố, phá hoại của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; xử lý hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự; tình hình tội phạm, tai nạn giao thông giảm dần.

Đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai chủ động, toàn diện, đồng bộ và đạt nhiều kết quả quan trọng. Quan hệ với các quốc gia, đối tác tiếp tục được mở rộng, đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả hơn, nhất là đối với 16 đối tác chiến lược và 12 đối tác hợp tác toàn diện; đã ký kết và triển khai hiệu quả 13 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có các hiệp định tiêu chuẩn cao, thị trường rộng lớn là CPTPP và EVFTA. Chúng ta đã đảm nhiệm thành công nhiều cương vị quan trọng tại các diễn đàn, tổ chức quốc tế, khu vực, nhất là vai trò nước chủ nhà APEC 2017, Chủ tịch ASEAN 2020, AIPA 41, Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc; tổ chức thành công Hội nghị Diễn đàn Kinh tế Thế giới về ASEAN, Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - Triều lần 2... Thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại, bảo hộ công dân; chủ động hỗ trợ, viện trợ, hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19. Uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được khẳng định và nâng cao. Chúng ta đã giữ vững được môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.





XÂY DỰNG TƯƠNG LAI - NĂNG LỰC THAY ĐỔI CỦA VIỆT NAM GIỮA ĐẠI DỊCH COVID-19

● **JACQUES MORISSET VÀ CAROLYN TURK⁽¹⁾**

Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam

“Tiền bộ là thay đổi, vậy nên để hoàn hảo nghĩa là phải thay đổi thường xuyên”. Winston Churchill khẳng định như vậy khi phản biện trước Quốc hội Anh năm 1924.

Đối mặt với đại dịch Covid-19, Việt Nam đã chứng tỏ khả năng thay đổi cao khi cho thấy cách kiểm soát đại dịch và khắc phục hậu quả kinh tế thành công cho đến nay. Với số ca nhiễm bệnh và tử vong ở mức tối thiểu và tốc độ tăng trưởng GDP ước tính đạt gần 3% vào năm 2020, Việt Nam là

một trường hợp ngoại lệ trong một thế giới u ám (Hình 1).

Trong năm 2020, năng lực thay đổi hoặc thích ứng của Việt Nam khi đối mặt với đại dịch đã được thể hiện rõ theo ít nhất 3 cách, tuy khác nhưng bổ sung cho nhau. Thứ nhất, Việt Nam đã nhanh chóng và tích cực đối phó với đại dịch bằng những cơ chế sáng tạo và minh bạch để khuyến khích thay đổi về thể chế và hành vi của người dân. Thứ hai, Chính phủ đã thay đổi cả chính sách tiền tệ và tài khóa để tạo ra dư địa cần

thiết cho khu vực tư nhân hoạt động và kích thích sự phục hồi trong nước. Thứ ba, Việt Nam đã tăng tốc cải cách để khai thác những xu hướng toàn cầu nổi lên từ đại dịch qua việc nâng cao vị thế trong nền kinh tế toàn cầu và khuyến khích chuyển đổi kỹ thuật số. Dù giúp định hình khả năng chống chịu

(1) Jacques Morisset là Chuyên gia Kinh tế trưởng Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam

Carolyn Turk là Giám đốc Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam

của Việt Nam, nhưng những thay đổi này là chưa đủ, còn cần phải giải quyết các thách thức về môi trường và khí hậu, vốn có thể nhanh chóng đe dọa mục tiêu đầy tham vọng của Việt Nam là trở thành nền kinh tế có thu nhập cao vào năm 2045.

1. Quản lý dịch bệnh một cách sáng tạo

Dù xét theo tiêu chuẩn nào, Việt Nam đã và đang quản lý thành công dịch bệnh Covid-19, xứng đáng nhận được sự quan tâm của giới truyền thông trong nước và quốc tế.⁽²⁾ Truyền thông đã nhấn mạnh sự kết hợp của (i) mức độ sẵn sàng trước đại dịch, (ii) khả năng ứng phó nhanh chóng và quyết đoán của Chính phủ ngay từ đầu đại dịch bằng việc đóng cửa trường học và biên giới, và (iii) chiến lược thông minh khi truy vết có mục tiêu và xét nghiệm ở những khu vực bị ảnh hưởng nặng nhất.

Điều mà có lẽ ít người hiểu được là Chính phủ đã thực hiện các biện pháp trên bằng

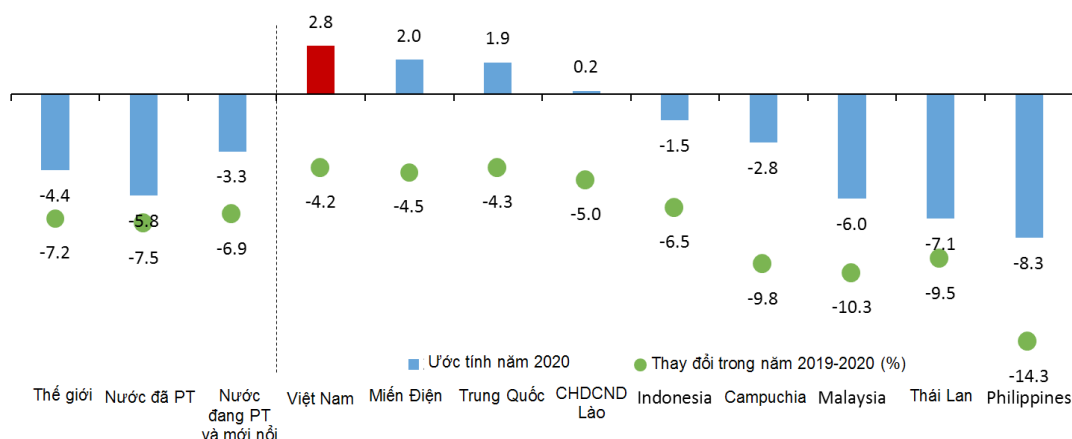
việc sử dụng thế mạnh truyền thống của mình là đoàn kết và thực thi pháp luật, nhưng cũng sẵn sàng đổi mới thông qua các công nghệ kỹ thuật số hiện đại. Ngay từ đầu quá trình này, Thủ tướng đã thành lập một Ban chỉ đạo quốc gia để xây dựng tầm nhìn cũng như cơ chế phối hợp cần thiết giữa các bộ ngành và giữa trung ương với địa phương nhằm hình thành ý thức rõ ràng về định hướng và thay thế các cơ chế phức tạp hiện có giữa các cơ quan của Chính phủ. Các cơ quan quản lý nhà nước đã thiết lập cơ chế báo cáo trực tuyến để theo dõi những trường hợp nghi ngờ hoặc đã xác nhận nhiễm dịch bệnh, với thông tin chi tiết để theo dõi nguy cơ lây nhiễm tiềm ẩn. Thông tin thu thập được sử dụng để thiết lập các biện pháp kiểm dịch nghiêm ngặt nhưng có mục tiêu và được chia sẻ gần như trong thời gian thực với nhiều bên thông qua các nền tảng kỹ thuật số và biện pháp phi truyền thống (như

bài hát, tin nhắn điện thoại di động và ứng dụng di động). Các biện pháp phi truyền thống này, trước đây chưa phổ biến ở Việt Nam, đã giúp gửi tín hiệu đúng đắn đến người dân để họ chấp nhận các biện pháp của Chính phủ và điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp. Khi truyền thông về diễn biến của dịch bệnh, Chính phủ đã tạo ra tinh thần trách nhiệm và đoàn kết mạnh mẽ hơn, điều này lại được củng cố bằng những kết quả tích cực từ việc thực hiện các biện pháp đó.

Nhờ nhanh chóng thực hiện nhiều giải pháp để kiểm soát đại dịch, các hoạt động trong

(2) Ví dụ như các bài viết “Vietnam’s coronavirus offensive wins praise for low-cost model” trên tờ báo Financial Times ra ngày 14/3/2020; “Vietnam offers tough lessons for U.S. on coronavirus” trên tờ báo Washington Post ra ngày 30/4/2020; và “The Coronavirus Loosens Lips in Hanoi” trên tạp chí Foreign Policy ra ngày 15/4/2020

Hình 1: Việt Nam đứng đầu bảng xếp hạng thế giới về tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2020



Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Việt Nam: Báo cáo điểm lại, tháng 12 năm 2020.

nước chỉ bị ảnh hưởng trong một thời gian ngắn. Sau 3 tuần phong toả toàn quốc vào tháng 4/2020, các hạn chế dần được dỡ bỏ, và hầu hết các hoạt động công nghiệp và dịch vụ đã phục hồi khi người tiêu dùng và nhà đầu tư trong nước lấy lại niềm tin. Đến tháng 10/2020, cả chỉ số sản xuất công nghiệp và doanh số bán lẻ đều tăng gần bằng tỷ lệ trước đợt dịch Covid-19.

Khu vực kinh tế đối ngoại - động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong thập niên qua - cũng được hưởng lợi. Trong năm 2020, Việt Nam không chỉ đạt thặng dư thương mại hàng hóa cao nhất từ trước đến nay mà dự trữ ngoại hối cũng tăng mạnh. Những diễn biến tích cực như vậy có phần không dự tính trước được vào đầu đại dịch Covid-19 vì Việt Nam được coi là rất dễ bị tổn thương do suy thoái kinh tế toàn cầu và đóng cửa biên giới quốc tế. Các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục đến và xuất khẩu hàng hóa vẫn tăng mặc dù với tốc độ chậm hơn so với năm 2019. Khả năng quản lý đại dịch Covid-19 là công cụ quảng bá tốt nhất của Việt Nam, khuyến khích các công ty nước ngoài tái phân bổ hoạt động sản xuất từ những nước vẫn đang đóng cửa nhà máy của họ sang Việt Nam, do đó góp phần vào hoạt động xuất khẩu mạnh mẽ của đất nước.

2. Điều chỉnh chính sách phù hợp với bối cảnh mới

Năng lực thay đổi của Việt Nam cũng đã được thử nghiệm



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tiếp bà Carolyn Turk, Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam chiều 21/10/2020

qua các chính sách của Chính phủ. Sau 3 năm củng cố tài khóa, các cơ quan chức năng đã hành động quyết liệt và đẩy nhanh tiến độ giải ngân của chương trình đầu tư công, tăng khoảng 40% trong khoảng thời gian từ tháng 1/2020 đến tháng 9/2020 so với cùng kỳ năm trước. Chính phủ cũng thực hiện một loạt các biện pháp về miễn, giảm và hoãn nộp thuế và trợ giúp xã hội, nhưng có lẽ ít quyết liệt hơn do tác động dài hạn tương đối nhỏ của dịch Covid-19 đối với doanh nghiệp và người dân. Đồng thời, giống như hầu hết các ngân hàng trung ương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã nới lỏng các điều kiện tiền tệ và tín dụng để tạo môi trường hoạt động cho khu vực tư nhân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

Triển vọng trong tương lai của Việt Nam dường như rất khả quan. Theo dự báo mới nhất của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam sẽ tăng trưởng 6,8% vào năm 2021 và sau đó ổn định

ở mức khoảng 6,5%. Dự báo này giả định đại dịch Covid-19 sẽ dần dần được kiểm soát, đặc biệt là khi có vắc-xin phòng bệnh hiệu quả.

Chính phủ sẽ có thể cân bằng giữa hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và quản lý lạm phát, đồng thời giám sát chặt chẽ tình hình của khu vực tài chính và nợ công. Các cơ quan chức năng sẽ cần tăng cường hiệu quả thu ngân sách để có nguồn tài chính cho hoạt động đầu tư tăng lên vào cơ sở hạ tầng và các dịch vụ xã hội có chất lượng cao mà đất nước sẽ cần trong thập kỷ tới. Chính phủ cũng cần nâng cao hiệu quả chi ngân sách cả ở trung ương và địa phương thông qua các cơ chế phân cấp được điều chỉnh và quan hệ đối tác minh bạch với khu vực tư nhân.

Cho dù vậy, mức độ và thời gian của đại dịch, cũng như các tác động kinh tế, rất khó dự đoán. Vì vậy, Việt Nam cần sẵn sàng thực hiện nhiều thay đổi chính sách hơn nữa nhằm giải

quyết những rủi ro tiềm ẩn sau:

- Rủi ro tài khóa: Kể từ khi bắt đầu đại dịch Covid-19, Chính phủ đã phải chi nhiều hơn thu để kích thích phục hồi kinh tế. Đến nay, nguồn tài chính cho những chính sách ứng phó này là từ dự phòng của ngân sách được tích lũy trong giai đoạn 2016-2019. Tuy nhiên, nếu chính sách thích ứng này được duy trì trong thời gian dài, Chính phủ cần xác định các nguồn vốn mới. Điều này đòi hỏi phải thực hiện cải cách mạnh trong các lĩnh vực như quản lý tài chính công, thu ngân sách, nợ vay, cũng như quản lý tài sản.

- Khu vực tài chính, đặc biệt là các ngân hàng thương mại, không tránh khỏi ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Nguy cơ chính là ngày càng nhiều con nợ dần mất khả năng thanh toán, làm tăng tỷ lệ nợ xấu của hệ thống ngân hàng. Rủi ro này có thể được giảm thiểu bằng việc nâng cao chất lượng báo cáo của cơ quan quản lý tiền tệ, ổn định lợi nhuận của các ngân hàng và khuyến khích tăng vốn trong một số ngân hàng chưa đáp ứng yêu cầu an toàn vốn theo Basel II.

- Rủi ro xã hội có thể phát sinh từ người dân và doanh nghiệp hiện gặp khó khăn về tài chính do đại dịch Covid-19. Nhìn chung, kinh tế trong nước đã hấp thụ tốt cú sốc này, nhưng trong mọi lúc, đều có kẻ thắng người thua. Ví dụ, khoảng 1/3 các hộ gia đình cho biết thu nhập giảm trong tháng 7-8/2020, 60% không thay đổi



Ông Jacques Morisset - Chuyên gia Kinh tế trưởng Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam

và 7% tăng thu nhập. Trong số những người bị giảm thu nhập, khoảng 2,5 triệu người không có thu nhập gì hoặc giảm hơn một nửa mức thu nhập thông thường. Chính phủ cần quan tâm ngay đến những đối tượng này, những người thường không được đưa vào các chương trình trợ giúp xã hội hiện có và có nguy cơ bị bỏ lại phía sau.

3. Đẩy nhanh cải cách để khai thác cơ hội

Vào đầu 2021, Chính phủ Việt Nam sẽ công bố Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2030. Cho dù đã đạt nhiều thành công trong những thập kỷ qua, Chính phủ vẫn quyết định điều chỉnh mô hình tăng trưởng của đất nước. Nếu như con đường từ một nước nghèo sang thu nhập trung bình được thực hiện bằng việc tích lũy vốn vật chất và con người cùng với sử dụng tài nguyên thiên nhiên, thì quá trình chuyển đổi từ thu nhập trung bình lên thu nhập cao sẽ chủ yếu thông qua việc sử dụng các nguồn lực hiện có một cách

hiệu quả hơn.

Nếu quản lý tốt, Việt Nam có thể vươn lên sau đại dịch Covid-19 mạnh hơn so với trước. Việc quản lý thành công đại dịch cho đến nay đã giúp Việt Nam giành được thị phần lớn hơn trong thương mại toàn cầu và gia tăng vốn FDI vào đất nước trong năm 2020. Việc đổi mới các chuỗi giá trị toàn cầu mang lại cho Việt Nam cơ hội có một không hai để định vị mình, khi doanh nghiệp và chính phủ các nước có xu hướng đa dạng hóa nguồn cung đầu vào cho hoạt động sản xuất. Động thái này đã bắt đầu, một số công ty đa quốc gia hiện đã chuyển một phần sản xuất sang Việt Nam, và nhiều công ty khác thể hiện sự quan tâm đến việc di chuyển. Thách thức đối với Việt Nam không nhất thiết là thu hút nhiều nhà đầu tư hơn, mà là tối ưu hóa sự kết nối với các nhà cung cấp và nhà phân phối trong nước cho thị trường nội địa đang phát triển, qua đó tạo điều kiện phổ biến công nghệ và nâng cao năng lực.

Nền kinh tế trong tương lai sẽ ngày càng có xu hướng không tiếp xúc. Mặc dù Việt Nam được cho là chậm hơn so với các nước phát triển về số hóa, đại dịch Covid-19 là một chất xúc tác cho quá trình chuyển đổi số. Trong vài tháng qua, các doanh nghiệp trong nước đã đẩy mạnh phát triển kỹ thuật số khi khách hàng chuyển từ mua hàng trực tiếp sang thương mại điện tử. Hơn một nửa số doanh nghiệp đã tăng cường sử dụng các công cụ và nền tảng kỹ thuật số. Chính phủ cũng đã đẩy nhanh các hoạt động của mình, và tăng gấp 11 lần số lượng dịch vụ điện tử được tích hợp vào Cổng thông tin quốc gia trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 11/2020.

4. Giải quyết các thách thức về môi trường và khí hậu

Các nhà hoạch định chính sách cũng ngày càng nhận thấy trong tương lai Việt Nam sẽ cần quan tâm hơn đến quản lý tài nguyên thiên nhiên của đất nước và những rủi ro khí hậu đang gia tăng, là những mối đe dọa trực tiếp đến khát vọng trở thành nền kinh tế có thu nhập cao. Dù có cam kết ở cấp cao, nhưng lĩnh vực này chưa có nhiều chuyển biến: ô nhiễm không khí tiếp tục trầm trọng hơn ở các thành phố lớn, nước biển dâng cao đang xâm chiếm Đồng bằng sông Cửu Long, và thiên tai ở các tỉnh ven biển ngày càng lớn hơn và thường xuyên hơn, như đã thấy gần đây qua hàng loạt cơn bão đổ

bộ vào miền Trung trong tháng 10 và đầu tháng 11 vừa qua.

Việt Nam đang đứng trước ngã ba đường trong quá trình khôi phục sau đại dịch Covid-19. Việt Nam cần lựa chọn giữa con đường phát triển bình thường như trước hay phục hồi xanh/sạch để giải quyết được những tác động của đại dịch khác trong tương lai, hay rủi ro khí hậu và thiên tai, đồng thời xây dựng một tương lai thích ứng cao. Quyết định này cần có những chính sách và hoạt động đầu tư mới, cũng như thay đổi cách thức kinh doanh và tiêu dùng. Tuy nhiên, lịch sử đã chứng minh Việt Nam không ngại thay đổi. Bây giờ chính là thời điểm cần hành động ■





NHỮNG THÀNH TỰU KINH TẾ ẤN TƯỢNG CỦA VIỆT NAM TRONG 35 NĂM ĐỔI MỚI

● **TS. NGUYỄN QUANG HUY**

Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế tổng hợp, Ban Kinh tế Trung ương

35 năm đổi mới là một chặng đường lịch sử có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của đất nước và dân tộc Việt Nam. Đại hội VI của Đảng năm 1986 đã mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử phát triển đất nước theo kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, khát vọng vì một Việt Nam thịnh vượng, ý chí tự lực, tự cường luôn là sức mạnh nội sinh cho đất nước đạt được những thành tựu kinh tế

vô cùng ấn tượng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước suốt 35 năm qua, cụ thể như sau:

Thứ nhất, một trong những thành tựu quan trọng về kinh tế trong 35 năm đổi mới cần phải kể đến là việc hoàn thiện thể chế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng hệ thống pháp luật về kinh tế. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật được sửa

đổi và ban hành nhằm vận hành một cách đồng bộ và thông suốt các yếu tố thị trường và các loại thị trường, trên cơ sở những nguyên tắc cơ chế thị trường; đảm bảo thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ môi trường; mở cửa, hội nhập với kinh tế khu vực và thế giới. Nhờ đó, các yếu tố thị trường và các loại thị trường như thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản,

lao động, khoa học-công nghệ, thị trường một số loại dịch vụ công cơ bản,... đã có bước phát triển và hoàn thiện về quy mô, cơ cấu hàng hóa, dịch vụ, đối tượng tham gia,...

Thứ hai, kinh tế Việt Nam đã đạt tốc độ tăng trưởng ấn tượng, từ mức bình quân 4,4% sau giai đoạn đầu đổi mới (1986-1990) lên thành 5,9% giai đoạn 2016-2020. Bên cạnh đó, quy mô nền kinh tế đã tăng gấp 42,6 lần, từ 6,3 tỷ USD vào năm 1989 lên thành 268,4 tỷ USD vào năm 2020 đưa Việt Nam trở thành quốc gia đứng 4 khu vực Đông Nam Á (đứng thứ 37/185 quốc gia, vùng lãnh thổ năm 2019); GDP bình quân đầu người năm 2003 chỉ ở mức 471 USD, nhưng dự kiến năm 2020 sẽ đạt mức tương đương khoảng 2.750 USD. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện trên nhiều mặt, khi giảm dần phụ thuộc vào khai thác tài nguyên, mở rộng tín dụng; gia tăng hàm

lượng ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp TFP vào tăng trưởng tăng từ 21,5% giai đoạn 2001-2005 lên thành 45,2% giai đoạn 2016-2020, tốc độ tăng năng suất lao động bình quân giai đoạn 2016-2020 là 5,8%/năm, cao hơn mức 4,8% giai đoạn 2001-2010. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo, lạm phát được kiểm soát.

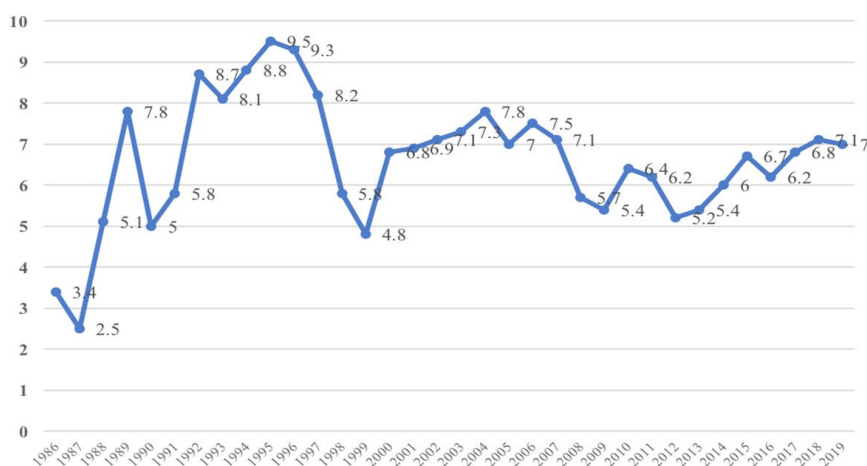
Thứ ba, nhờ những nỗ lực đổi mới trong 35 năm qua, cải cách hành chính được thực hiện quyết liệt, tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện rõ nét (theo chỉ số Doing Business năm 2020 của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam đứng thứ 70/190 nền kinh tế), niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội tăng lên, nhờ

đó đã thu hút ngày càng nhiều hơn vốn đầu tư cho phát triển, đặc biệt là khu vực có vốn đầu tư ngoài nhà nước đạt tỷ trọng 45,8%. Hiệu quả đầu tư được nâng lên khi hệ số đầu tư tăng trưởng ICOR đạt 6,1 giai đoạn 2016-2019.

Cơ cấu kinh tế, các thành phần kinh tế, lao động và hàng hoá chuyển dịch theo hướng hiện đại, tích cực và cải thiện đáng kể. Tăng trưởng xuất khẩu thường xuyên đạt tốc độ hai con số, giai đoạn 2016-2019 tăng đến 13,1%/năm, với tỷ trọng sản phẩm công nghiệp tăng dần và tỷ trọng sản phẩm thô giảm dần (tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hoá chiếm khoảng 50% năm 2020), đưa Việt Nam vào nhóm 30 quốc gia có mức tăng trưởng xuất nhập khẩu tốt nhất trên thế giới, đứng thứ 22 về quy mô xuất khẩu.

Thứ tư, doanh nghiệp nhà

Hình 1: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) theo giá so sánh 2010, %



Nguồn: Tổng cục Thống kê



nước trong kinh tế nhà nước dần phát huy tốt hơn vai trò của mình, gắn với kế hoạch cơ cấu lại, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được quan tâm thực hiện.

Kinh tế tập thể bước đầu được đổi mới, các hình thức hợp tác kiểu mới được hình thành phù hợp hơn với cơ chế thị trường. Kinh tế tư nhân tăng nhanh về số lượng, và cùng với kinh tế cá thể từng bước trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đã có những đóng góp quan trọng vào

việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, giải quyết việc làm và thúc đẩy xuất khẩu.

Thứ năm, sự hình thành và phát triển của các vùng kinh tế trọng điểm, các khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung đã trở thành động lực cho phát triển kinh tế vùng, miền và cả nước, nhằm thu hút vốn đầu tư phát triển. Kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội phát triển, đặc biệt là hạ tầng giao thông, điện, thông tin, viễn thông, thủy lợi, đô thị, giáo dục, y tế.

Việc ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, đã tạo những tiền đề chuyển sang xây dựng kinh tế tri thức (chỉ số đổi mới sáng tạo của Việt Nam những năm gần

đây tăng vượt bậc, năm 2019 xếp thứ 42/129, tăng 17 bậc so với năm 2016, dẫn đầu nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp). Tài nguyên quốc gia được khai thác, sử dụng hiệu quả hơn, gắn với bảo vệ môi trường và yêu cầu phát triển bền vững.

Thứ sáu, bộ máy quản lý nhà nước đã và đang được điều chỉnh theo hướng tinh giản, chức năng quản lý nhà nước về kinh tế cũng được đổi mới cả trong nhận thức và thực hiện phù hợp hơn với cơ chế thị trường. Vai trò của các tổ chức xã hội-nghề nghiệp trong nền kinh tế không ngừng được nâng cao và phát huy trong 35 năm qua.

Thứ bảy, phát triển văn hóa, xây dựng con người, tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường đi song hành và cơ bản gắn kết hài hòa với tăng trưởng kinh tế, với trọng tâm là thực hiện có hiệu quả chính sách giảm nghèo, giải quyết việc làm, phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội, chính sách ưu đãi người có công với nước, trợ giúp xã hội, chính sách bảo hiểm y tế toàn dân tạo điều kiện để người dân được hưởng thụ nhiều hơn về văn hóa, y tế và giáo dục,... nhằm hoàn thành Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc (chỉ số phát triển bền vững năm 2020 của Việt Nam xếp thứ 49/166 quốc gia và vùng lãnh thổ).

Thứ tám, 35 năm đổi mới

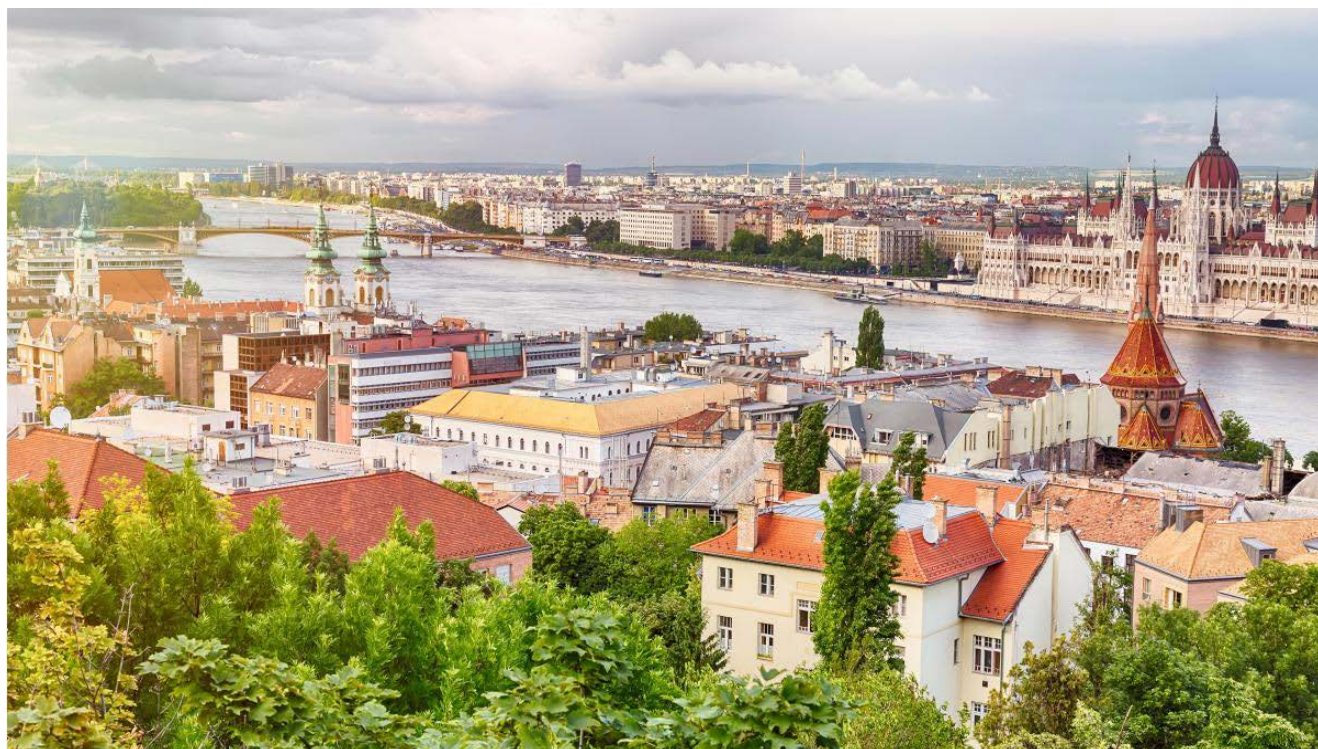
cũng đánh dấu một chặng đường hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng trên nhiều cấp độ, đa dạng về hình thức, theo nguyên tắc và chuẩn mực của thị trường toàn cầu. Tích cực xây dựng Cộng đồng ASEAN 2015 và hoàn thiện thị trường trong nước đầy đủ hơn theo cam kết WTO.

Việt Nam đã thiết lập được nhiều quan hệ đối tác chiến lược về kinh tế. Tính đến thời điểm hiện nay đã có 71 quốc gia công nhận nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường. 13 hiệp định thương mại tự do (FTA) khu vực và song phương đã có hiệu lực; 01 FTA chưa phê chuẩn, sắp có hiệu lực và 02 FTA đang đàm phán. Việc tham gia ký kết và đàm phán tham gia các FTA có tác động tích

cực tới phát triển kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm, thúc đẩy tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu.

Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay. Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ; phát triển nhanh và bền vững đất nước ■





TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2020 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2021

● **GS.TS. ĐẶNG NGUYỄN ANH**

Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2020

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2020 được dự báo không khả quan do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19. Với sự lây lan nhanh và nghiêm trọng ở 200 quốc gia trên thế giới, đại dịch này đã làm gián đoạn mọi hoạt động kinh tế do các biện pháp phong tỏa, đóng cửa biên giới và giãn cách xã hội. Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến suy giảm kinh tế thế giới được đánh giá là lớn hơn so với cuộc khủng

hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009. Khi đại dịch Covid-19 quay lại ở Trung Quốc, tác động chủ yếu của dịch vẫn giới hạn ở gián đoạn của chuỗi cung ứng toàn cầu và ảnh hưởng tới những nước phụ thuộc vào nguồn cung từ Trung Quốc. Tuy nhiên, khi đại dịch lan rộng sang Mỹ, EU và các nước khác, kinh tế thế giới phải chịu đựng hai cú sốc lớn từ cả cung và cầu. Về phía cung, đại dịch Covid-19 đã gây ra tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu và

ảnh hưởng tới nguồn cung lao động. Công suất sử dụng máy móc thiết bị giảm do tình trạng đóng cửa nhà máy. Về phía cầu, dịch Covid-19 ảnh hưởng tới kinh tế thế giới do sự giảm sút về nhu cầu tiêu dùng, đầu tư và thu nhập của người tiêu dùng: (1) Các biện pháp giãn cách xã hội tác động tiêu cực tới cầu tiêu dùng, hàng hóa và dịch vụ tại các quốc gia, đặc biệt là đối với ngành du lịch, hàng không, dịch vụ giải trí và bán lẻ do các biện pháp phong tỏa, hạn chế

đi lại, mặc dù nhu cầu mua sắm trực tuyến có thể phần nào bù đắp thiệt hại này; (2) Thu nhập của người lao động giảm mạnh, dẫn đến giảm nhu cầu đối với hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng; (3) Giá trị tài sản bằng chứng khoán của các hộ gia đình và doanh nghiệp sụt giảm do sự lao dốc của thị trường chứng khoán; (4) Giá dầu sụt giảm mạnh ảnh hưởng lớn tới nguồn thu và cầu của các nước xuất khẩu dầu mỏ; và (5) Nhu cầu đầu tư quốc tế giảm mạnh khi rủi ro đầu tư gia tăng.

Tuy nhiên, theo đánh giá mới nhất về triển vọng kinh tế toàn cầu, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đưa ra dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ giảm trong năm 2020. Đối với các nền kinh tế chủ chốt của thế giới, IMF dự báo trong năm nay, kinh tế Mỹ có thể giảm (-4,3%); khu vực EU giảm (-8,3%); kinh tế Anh giảm (-9,8%) và kinh tế Nhật Bản giảm (-5,3%). Trung Quốc là nền kinh tế lớn duy nhất dự kiến có thể tăng trưởng ở mức 1,9% trong năm 2020. Trong tháng 10/2020, so với cùng kỳ năm 2019, doanh số bán lẻ tăng 4,3%, giá trị sản xuất công nghiệp tăng 6,9%, đầu tư FDI tăng 6,4%. Tại Mỹ, tỷ lệ thất nghiệp cũng giảm từ mức 7,9% trong tháng 9 xuống còn 6,9% trong tháng 10, mức thấp nhất kể từ lúc đại dịch bùng phát. Chỉ số Quản trị mua hàng PMI tổng hợp của nền kinh tế nước này cũng đạt 53,4 điểm trong tháng 10, cho thấy sản lượng và đơn đặt hàng của các doanh nghiệp đang dần được mở trở

lại. Kinh tế Nhật Bản cũng có những dấu hiệu khởi sắc nhất định. Giá trị sản xuất công nghiệp trong tháng 9 tăng 3,9%, xuất khẩu mặc dù giảm 0,2% trong tháng 10 so với cùng kỳ năm trước nhưng đây là mức giảm thấp nhất trong 2 năm trở lại đây. Đặc biệt, giá trị xuất khẩu từ Nhật Bản sang Mỹ và Trung Quốc, hai đối tác quan trọng của Nhật Bản, tăng lần lượt 2,5% và 10,2% trong tháng 10 so với cùng kỳ năm 2019, thời điểm đại dịch Covid-19 còn chưa xuất hiện. Tuy nhiên, việc chỉ số giá tiêu dùng tiếp tục giảm 0,4% trong tháng 10, cho thấy khả năng phục hồi vững chắc của kinh tế Nhật Bản vẫn còn nhiều thách thức.

Nợ toàn cầu tiếp tục tăng cao kỷ lục: Theo đánh giá của Viện Tài chính Quốc tế (IIF), tổng nợ toàn cầu vào thời điểm cuối quý III/2020 đã lên tới 272 nghìn tỷ USD, tương đương 365% GDP thế giới, cũng là mức cao kỷ lục mới. Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các chính phủ và doanh nghiệp toàn cầu đã phải gia tăng hoạt động vay nợ, khiến cho khối nợ tăng thêm tới 15 nghìn tỷ USD trong 3 quý đầu năm 2020. Theo ước tính của IIF, trong nhóm các nền kinh tế phát triển, mức nợ hiện đã vượt 432% GDP, tăng tới 50% so với năm 2019. Đối với các nền kinh tế mới nổi, mức nợ đã vượt 248% GDP, trong đó các nước Trung Quốc, Malaysia và Thổ Nhĩ Kỳ là những nước có mức tăng nợ mạnh nhất. Mức nợ cao đang trở thành một rủi ro lớn đối với các nền kinh tế,

khả năng trả nợ của các chính phủ, doanh nghiệp và hộ gia đình yếu đi trong bối cảnh kinh tế suy thoái, khiến cho nghĩa vụ trả nợ ngày càng lớn và khó kiểm soát.

Tiến bộ trong việc sản xuất vắc-xin mang lại hy vọng sớm khống chế đại dịch: Liên tiếp trong tháng 11/2020, các nhà sản xuất dược phẩm tại nhiều nước trên thế giới đã đồng loạt công bố hiệu quả cao của các vắc-xin thử nghiệm chống Covid-19. Đây là một tin tức tốt đẹp cho toàn thể giới trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đã khiến hơn 1,4 triệu người thiệt mạng và đang tiếp tục hoành hành ở nhiều quốc gia. Các nước Mỹ, Anh, Đức có thông báo về kế hoạch bắt đầu tiêm chủng vắc-xin cho người dân từ tháng 12 tới, trong khi Trung Quốc cũng thông báo đã tiêm chủng vắc-xin do hãng dược phẩm của nước này Sinopharm cho gần 1 triệu người và đều đạt kết quả tốt. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra bài toán về giá thành và hiệu quả thực sự của các vắc-xin này đối với các quốc gia còn chưa có đủ khả năng tự điều chế và sản xuất vắc-xin hoàn chỉnh. Ví dụ, vắc-xin của Sinopharm (Trung Quốc) được quảng cáo có hiệu quả cao có giá 75 USD/liều; vắc-xin của Moderna (Mỹ) hiệu quả 94% có giá 32-37 USD/liều; vắc-xin của Pfizer và BioNTech (Mỹ) hiệu quả hơn 90% có giá 20 USD/liều trong khi vắc-xin của AstraZeneca (Anh) được quảng cáo có hiệu quả khoảng 70% lại chỉ có giá 10 USD/liều.

Hiệp định RCEP được ký kết hứa hẹn mang lại lợi ích cho các nước tham gia. Ngày 15/11/2020, Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực RCEP đã chính thức được ký kết bằng hình thức trực tuyến bởi 15 quốc gia thành viên (10 nước ASEAN cùng với Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand). Đây là Hiệp định thương mại tự do lớn nhất thế giới tại thời điểm hiện tại, với các nước thành viên chiếm gần 1/3 sản lượng kinh tế thế giới với tổng dân số 2,2 tỷ người. Về mặt địa chính trị, đây được xem là một thành công của Trung Quốc, nền kinh tế lớn nhất trong nhóm, đang ra sức thúc đẩy hội nhập kinh tế khu vực trước sự cạnh tranh từ phía Mỹ. Tuy nhiên, đối với các quốc gia thành viên khác, lợi ích

từ RCEP cũng rất đáng mong đợi khi Hiệp định này sẽ giúp cắt giảm hàng rào thuế quan, thiết lập các quy tắc thương mại chung và do đó giúp thúc đẩy trao đổi kinh tế giữa các nước thành viên.

2. TRIỂN VỌNG KINH TẾ TOÀN CẦU

- Về triển vọng kinh tế toàn cầu trong năm 2020

+ Dự báo của IMF

Trong những tháng đầu năm 2020, đánh giá triển vọng kinh tế toàn cầu là khá tiêu cực. Tháng 6 năm 2020, Quỹ Tiền tệ quốc tế IMF đã dự báo về tăng trưởng toàn cầu là -4,9% vào năm 2020, thấp hơn 1,9 điểm phần trăm so với dự báo về Triển vọng Kinh tế Thế giới (WEO) vào tháng 4 năm 2020. Đại dịch Covid-19 đã có tác động tiêu cực hơn đến

hoạt động trong nửa đầu năm 2020.

Đến quý III, dự báo về triển vọng kinh tế thế giới bớt tiêu cực hơn so với thời điểm những tháng đầu năm. Trong đánh giá mới nhất về triển vọng kinh tế toàn cầu, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) cho rằng, mặc dù đại dịch Covid-19 vẫn gây ra cuộc khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng nhất kể từ cuộc đại suy thoái năm 1930, tuy nhiên họ đưa ra dự báo nền kinh tế toàn cầu sẽ giảm (khoảng -4,4%) trong năm 2020, thay vì mức giảm (tới -4,9%) mà IMF đưa ra trong tháng 6. Việc điều chỉnh dự báo kinh tế toàn cầu theo hướng tích cực hơn xuất phát từ kết quả kinh tế toàn cầu trong quý III có những tín hiệu phục hồi mạnh mẽ. Theo IMF, cùng với sự ứng phó nhanh, kịp



thời và trên diện rộng về nhiều mặt của các chính phủ trên thế giới giúp nền kinh tế toàn cầu không tồi tệ như những dự báo trước đó. Nguyên nhân chủ yếu nữa là do tăng trưởng kinh tế quý II tốt hơn dự kiến ở Mỹ và khu vực đồng tiền chung Euro, trong khi kinh tế Trung Quốc cũng tăng trưởng mạnh hơn dự đoán, cộng thêm dấu hiệu phục hồi nhanh hơn trong quý III. Chuyên gia kinh tế trưởng của IMF, Gita Gopinath cho rằng, chính nhờ sự tăng trưởng của Trung Quốc đã kéo các chỉ số toàn cầu tăng lên đôi chút.

Đối với các nền kinh tế chủ chốt của thế giới, IMF dự báo trong năm nay, kinh tế Mỹ có thể giảm (-4,3%); khu vực EU giảm (-8,3%); kinh tế Anh giảm (-9,8%) và kinh tế Nhật Bản giảm (-5,3%). Trung Quốc là nền kinh tế lớn duy nhất dự kiến có thể tăng trưởng dương 1,9% trong năm 2020. Trong khi những khu vực như châu Âu hay Mỹ Latinh sẽ phải đợi đến năm 2023 mới có thể hồi phục trở lại mức tăng trưởng trước khi đại dịch xảy ra. Nhìn chung, các nền kinh tế tiên tiến sẽ chỉ suy giảm 5,8% trong năm nay thay vì giảm 8,1% như dự báo trước đó. Ngược lại, triển vọng đối với các thị trường mới nổi lại xấu hơn một chút khi được dự báo sẽ giảm 3,3% trong năm nay, sâu hơn so với mức giảm 3,1% trước đó.

+ Dự báo của OECD

Theo Báo cáo cập nhật triển vọng kinh tế toàn cầu của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), mặc dù sự sụt giảm

của tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn là “chưa từng có trong lịch sử gần đây”, nhưng triển vọng đã có dấu hiệu cải thiện nhẹ kể từ tháng 6/2020. OECD dự kiến nền kinh tế thế giới sẽ ở mức -4,5% vào năm 2020, tăng trưởng dương trở lại ở mức 5% vào năm 2021. Trong dự báo trước đó, OECD nhận định nền kinh tế toàn cầu sẽ ở mức -6% trong năm nay và tăng trưởng dương 5,2% vào năm tới.

Tuy nhiên, có sự khác biệt lớn trong tăng trưởng của các quốc gia. Cụ thể, trong khi tăng đáng kể dự báo năm 2020 đối với Hoa Kỳ, Trung Quốc và nâng nhẹ triển vọng với khu vực châu Âu, song OECD đã hạ kỳ vọng đối với các nền kinh tế đang phát triển lớn như: Mexico, Argentina, Ấn Độ, Nam Phi, Indonesia và Ả Rập Saudi. Các nhà kinh tế của OECD cho biết, điều chỉnh hạ triển vọng với các nền kinh tế này phản ánh “sự lây lan kéo dài của đại dịch Covid-19, mức độ nghèo đói cao và các biện pháp chặt chẽ để đối phó với đại dịch Covid-19 sẽ phải tiếp tục duy trì trong một thời gian dài hơn dự kiến”. Dự báo cho thấy, Trung Quốc là nền kinh tế G20 duy nhất có GDP tăng trưởng dương (ở mức 1,8%) vào năm 2020, trong khi GDP của Mỹ dù thu hẹp nhưng chỉ ở mức giảm 3,8% và khu vực đồng tiền chung châu Âu cũng cải thiện hơn chút xíu, ở mức giảm 7,9%.

+ Dự báo của Goldman Sachs

Goldman Sachs dự báo kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng chữ V nhờ sắp có vắc-xin Covid-19.

Việc đưa ra mức dự báo lạc quan này còn dựa trên khả năng điều chỉnh chính sách kinh tế của tân Tổng thống Mỹ Joe Biden khi nắm quyền sẽ có sức ảnh hưởng đến dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Ngân hàng này dự báo GDP toàn cầu đạt 3,9% cả năm 2020.

- Về triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2021

Theo dự báo của IMF, năm 2021 tăng trưởng toàn cầu sẽ đạt mức 5,4%. Điều này khiến GDP năm 2021 thấp hơn khoảng 6½ điểm phần trăm so với dự báo trước đây tháng 1 năm 2020. Tác động bất lợi đối với các hộ gia đình thu nhập thấp là đặc biệt nghiêm trọng, cản trở những tiến bộ đáng kể đạt được trong việc giảm nghèo cùng cực trên thế giới kể từ những năm 1990.

Các chuyên gia IMF nhận định triển vọng kinh tế toàn cầu không chắc chắn, có thể tốt hơn hoặc xấu đi phụ thuộc vào diễn biến dịch bệnh Covid-19, trong đó có việc sản xuất vắc-xin và điều trị bệnh.

Về trung hạn, IMF chỉ ra rằng, sau khi phục hồi vào năm 2021, tăng trưởng toàn cầu sẽ chậm lại ở mức 3,5%. Điều này cho thấy trong giai đoạn 2020-2025, cả các nền kinh tế phát triển lẫn thị trường mới nổi đều khó có khả năng hồi phục theo kịp lộ trình được dự kiến như trước khi xảy ra đại dịch. Đây cũng là một trở ngại lớn đối với mục tiêu cải thiện mức sống trung bình ở tất cả các nhóm quốc gia ■



Cảnh mua sắm tại một khu trung tâm thương mại ở Thượng Hải ngày 24/9/2020

KINH TẾ TRUNG QUỐC NĂM 2020 VÀ TRIỂN VỌNG NHỮNG NĂM TIẾP THEO

● **TS. NGUYỄN XUÂN CƯỜNG**

Viện trưởng Viện Nghiên cứu Trung Quốc

TS. HÀ THỊ HỒNG VÂN

Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Năm 2020 là năm kinh tế Trung Quốc phải đối mặt với những sóng gió đáng kể và bất ngờ. Trong bối cảnh thương chiến Mỹ - Trung chưa thuyên giảm, đại dịch Covid-19 là một yếu tố bất ngờ, gây ra những tác động tiêu cực đối với nền kinh tế Trung Quốc. Những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 đặt ra áp lực rất lớn với Trung Quốc vì thời điểm kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc vào năm 2021 đang tới gần. Bài viết nhằm đánh giá tình hình kinh tế Trung Quốc trong năm 2020, phân tích các chính sách kinh tế của Trung Quốc ứng phó với đại dịch Covid-19 và định hướng phát triển cho thời gian tới để duy trì sự ổn định kinh tế và hoàn thành mục tiêu phát triển dài hạn. Trên cơ sở đó, bài viết cũng đưa ra một số đánh giá nhận định về triển vọng kinh tế Trung Quốc trong thời gian tới.

Những điều chỉnh chính sách kinh tế Trung Quốc trong năm 2020

1. Sáu ổn định và sáu đảm bảo

Từ Hội nghị công tác Kinh tế Trung ương năm 2019, trong bối cảnh căng thẳng thương mại Mỹ - Trung và sự suy giảm tăng trưởng của kinh tế Trung Quốc, Trung Quốc đưa ra mục tiêu “bảo đảm ổn định” kinh tế lên vị trí quan trọng năm 2020. Đại dịch Covid -19 là sự kiện bất ngờ, mang lại sự không chắc chắn khá lớn cho nền kinh tế Trung Quốc trong năm nay. Do vậy, việc đảm bảo ổn định kinh tế được Trung Quốc coi trọng hơn bao giờ hết. Trong cuộc họp điều hành của Quốc vụ viện do Thủ tướng Lý Khắc Cường chủ trì vào ngày 3/3/2020, Chính phủ Trung Quốc coi trọng tiến bộ trong kiểm soát dịch bệnh và phát triển kinh tế, xã hội. Tổng Bí thư Tập Cận Bình đã nhấn mạnh phải *giữ ổn định* trong *sáu lĩnh vực* then chốt và thực hiện các điều chỉnh chính sách với những nỗ lực tăng cường. Thủ tướng Lý Khắc Cường cũng nhấn mạnh phải đảm bảo ổn định trong sáu lĩnh vực chính: *Việc làm, tài chính, ngoại thương, đầu tư nước ngoài, đầu tư trong nước và kỳ vọng của thị trường* nhằm duy trì kinh tế và xã hội ổn định. Thúc đẩy kiểm soát dịch bệnh và phát triển kinh tế, xã hội song song với nhau.

Tại cuộc họp Bộ Chính trị Trung Quốc vào tháng 4/2020, công tác phòng chống dịch

bệnh và kinh tế là những mục chính trong chương trình nghị sự. Lần đầu tiên Bộ Chính trị đưa ra khái niệm “Sáu đảm bảo”, ngoài việc nhấn mạnh “sáu điều kiện ổn định” như nêu trên. Sáu đảm bảo bao gồm: *Đảm bảo việc làm, Đảm bảo sinh kế cơ bản, Đảm bảo các thực thể kinh tế thị trường, Đảm bảo an ninh lương thực và năng lượng, Đảm bảo sự ổn định của chuỗi cung ứng, Đảm bảo hoạt động của các tổ chức cơ sở.*

Hàng loạt chính sách tập trung vào “6 ổn định” và “6 đảm bảo” nhằm giảm bớt khó khăn cho các doanh nghiệp, giải quyết vấn đề việc làm, dân sinh... đã được Trung Quốc triển khai trong thời điểm dịch bệnh và giai đoạn phục hồi kinh tế sau khi kiểm soát được dịch bệnh.

2. Các giải pháp ngắn hạn

+ *Cung cấp nước và điện ổn định*

Việc sản xuất và cung cấp ổn định điện, nước và hàng thiết yếu ổn định cho người dân đã đảm bảo cho sự vận hành có trật tự của xã hội và nền kinh tế trong thời kỳ dịch bệnh.

+ *Thực hiện một loạt các chính sách ổn định đầu tư*

Để phối hợp thúc đẩy phòng chống dịch bệnh và phát triển kinh tế, xã hội, Trung Quốc đã ban hành một loạt các chính sách ổn định đầu tư. Tăng cường hỗ trợ chính sách cho sử dụng đất, sử dụng năng lượng, tài trợ và đẩy nhanh việc xây dựng các dự án và cơ sở hạ tầng

lớn đã được xác định trong kế hoạch quốc gia, tăng đầu tư vào các lĩnh vực bảo đảm vật tư khẩn cấp và y tế công cộng, đẩy nhanh việc xây dựng cơ sở hạ tầng mới như mạng 5G và trung tâm dữ liệu; Tập trung huy động đầu tư tư nhân. Về tài chính, tăng phát hành trái phiếu đặc biệt tại địa phương. Hỗ trợ tín dụng, giảm chi phí tài chính, v.v. Tích hợp các nguồn lực ở các khu vực khác nhau để tối ưu hóa quá trình phê duyệt dự án, tăng cường phối hợp, khởi động và tập trung vào một số dự án quan trọng. Kết quả là thị trường tài chính dần ổn định và hồi phục, nhu cầu đầu tư tiếp tục mở rộng, tiến độ đầu tư đang tăng tốc.

+ *Thực hiện các chính sách tài chính, tiền tệ hỗ trợ chống dịch*

Các chính sách bao gồm giảm thuế cho các công ty thực hiện các hoạt động nhân đạo liên quan đến dịch bệnh. Các tổ chức phi lợi nhuận, các làng mạc và cộng đồng dân cư cũng được áp dụng giảm thuế liên quan đến cuộc chiến chống virus. Chính phủ Trung Quốc thực hiện trợ cấp cho nhân viên y tế làm việc ở các tuyến đầu và các nhân viên phải làm việc ngoài giờ trong các công ty sản xuất thiết bị y tế. Các khoản trợ cấp cũng dành cho các công ty trồng rau quả, các hợp tác xã, hộ nông dân, các siêu thị và các khu chợ ở nông thôn. Giảm thuế cho các doanh nghiệp nhỏ, đồng thời yêu cầu ngân hàng hoãn nợ cho các gia

đình và công ty gặp khó khăn để giúp họ sống sót qua đại dịch.

Tăng hỗ trợ tín dụng lãi suất ưu đãi cho các doanh nghiệp sản xuất vật liệu phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ tín dụng cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở các lĩnh vực như nhà ở, ăn uống, giao thông vận tải, du lịch văn hóa ... chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh, áp dụng các hình thức linh hoạt để hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tránh để các doanh nghiệp gặp khó khăn khi hoạt động và sử dụng lao động do đứt dòng vốn, khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ quyết định linh hoạt cách làm việc theo điều kiện hoạt động của chính họ, giảm chi phí hoạt động cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

+ *Chính sách ổn định việc làm và công tác dân sinh*

Trung ương Đảng và Quốc vụ viện Trung Quốc đã rất coi trọng việc ổn định việc làm trong thời gian dịch bệnh và đưa ra một loạt các chính sách và biện pháp để ưu tiên việc làm, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp ổn định việc làm. Bộ Nhân lực và An sinh xã hội đã cấp cho 470.000 doanh nghiệp 11,2 tỷ NDT để ổn định việc làm. Thiết lập kênh dịch vụ một cửa, tổ chức cho nông dân, công nhân trở lại làm việc thông qua các chuyến xe, chuyến tàu riêng... Chú trọng việc làm của sinh viên tốt nghiệp đại học, tăng quy mô tuyển sinh viên tốt nghiệp đại học và sau

đại học, mở rộng quy mô đào tạo sau đại học, khuyến khích các doanh nghiệp mở các vị trí thực tập sinh, mở các kênh tuyển dụng qua nhiều kênh và tăng cường tuyển dụng trực tuyến.

Trung Quốc đã đẩy nhanh việc triển khai các biện pháp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đã được ban hành, hoàn trả bảo hiểm thất nghiệp với tổng trị giá 22,2 tỷ NDT (3,17 tỷ USD) cho 1,46 triệu doanh nghiệp không sa thải hoặc sa thải ít nhân viên; trong tháng 2/2020 đã miễn giảm 123,9 tỷ NDT (17,7 tỷ USD) phí bảo hiểm xã hội cho doanh nghiệp; cấp khoản kinh phí 800 triệu NDT (114 triệu USD) hỗ trợ tiền công cho lao động nông thôn không thể quay lại thành phố làm việc để tham gia các dự án công ích nông thôn.

+ *Các giải pháp nhằm ổn định chuỗi cung ứng*

Quốc vụ viện Trung Quốc yêu cầu thúc đẩy các biện pháp khôi phục hoạt động, sản xuất của những ngành chế tạo và lưu thông hàng hóa; nâng cao năng lực vận chuyển hàng hóa hàng qua đường hàng không quốc tế của Trung Quốc.

Ngành công nghiệp ô tô là một ví dụ. Quốc vụ viện Trung Quốc đã quyết định gia hạn trợ cấp và miễn thuế đối với các giao dịch mua xe sử dụng năng lượng mới thêm hai năm nữa. Ngành sản xuất ô tô có một chuỗi công nghiệp dài từ luyện kim loại màu, sản xuất máy móc, thiết kế sáng tạo,

sản xuất thông minh, trí tuệ nhân tạo, bán hàng, bảo trì đến bảo hiểm. Do vậy, đây là lĩnh vực tạo việc làm chính và lĩnh vực khả thi để nâng cấp công nghiệp của Trung Quốc. Trung Quốc cũng kêu gọi các công ty và nhà đầu tư nước ngoài không nên sợ hãi, để ổn định chuỗi cung ứng. Hãng tin Xinhua cuối tháng 2/2020 từng gọi Tesla là “biểu tượng niềm tin của doanh nghiệp nước ngoài với Trung Quốc” sau khi tập đoàn Mỹ tái khởi động nhà máy khổng lồ tại Thượng Hải và công bố kế hoạch mở rộng sản xuất.

Một số định hướng, chính sách từ Luỡng hội Trung Quốc

Sau 2 tháng trì hoãn vì cuộc chiến chống đại dịch Covid-19, ngày 21/5/2020, Trung Quốc đã khai mạc “Luỡng Hội” - sự kiện chính trị quan trọng nhất năm. Khác với chương trình nghị sự của Luỡng hội năm 2019 tập trung nhiều vào các vấn đề chính trị, thì trong chương trình nghị sự năm 2020, các nhà lãnh đạo hàng đầu của Trung Quốc tập trung vào các kế hoạch của Chính phủ về phục hồi nền kinh tế, xóa đói giảm nghèo và cải cách tài khóa.

+ *Không đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế Trung Quốc cho năm 2020*

Trong Báo cáo công tác Chính phủ, Thủ tướng Lý Khắc Cường tuyên bố rằng Trung Quốc sẽ không đặt mục tiêu tăng trưởng GDP cho năm 2020, đánh dấu lần đầu tiên Chính phủ nước này không đặt

mục tiêu tăng trưởng kể từ năm 1990. Chính phủ Trung Quốc đã không đặt ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế cụ thể trong cả năm chủ yếu là do sự khó đoán định của đại dịch Covid-19 và xu hướng kinh tế thương mại thế giới cũng như sự phát triển của nước này đối mặt với một số nhân tố tác động khó lường trước.

+ *Tập trung phát triển nội nhu*

Trung Quốc sẽ dựa nhiều hơn vào nhu cầu nội địa để tăng trưởng và giảm bớt sự phụ thuộc vào bên ngoài trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Nước này sẽ tìm kiếm sự phát triển tự chủ hơn bằng cách giảm phụ thuộc vào Mỹ và các thị trường xuất khẩu khác. Ý tưởng cho rằng Trung Quốc nên dựa vào

chính mình nhiều hơn và phát triển một nền kinh tế tập trung hơn vào nội lực đã được thông qua tại cuộc họp Bộ Chính trị gần đây do Tổng Bí thư Tập Cận Bình chủ trì. Kế hoạch “hướng Tây” được công bố ngày 17/5/2020 đã cho thấy nỗ lực Trung Quốc nhằm hướng vào nội nhu nhiều hơn. Trung Quốc sẽ tăng cường đầu tư vào các dự án công nghiệp ở khu vực miền Trung và miền Tây.

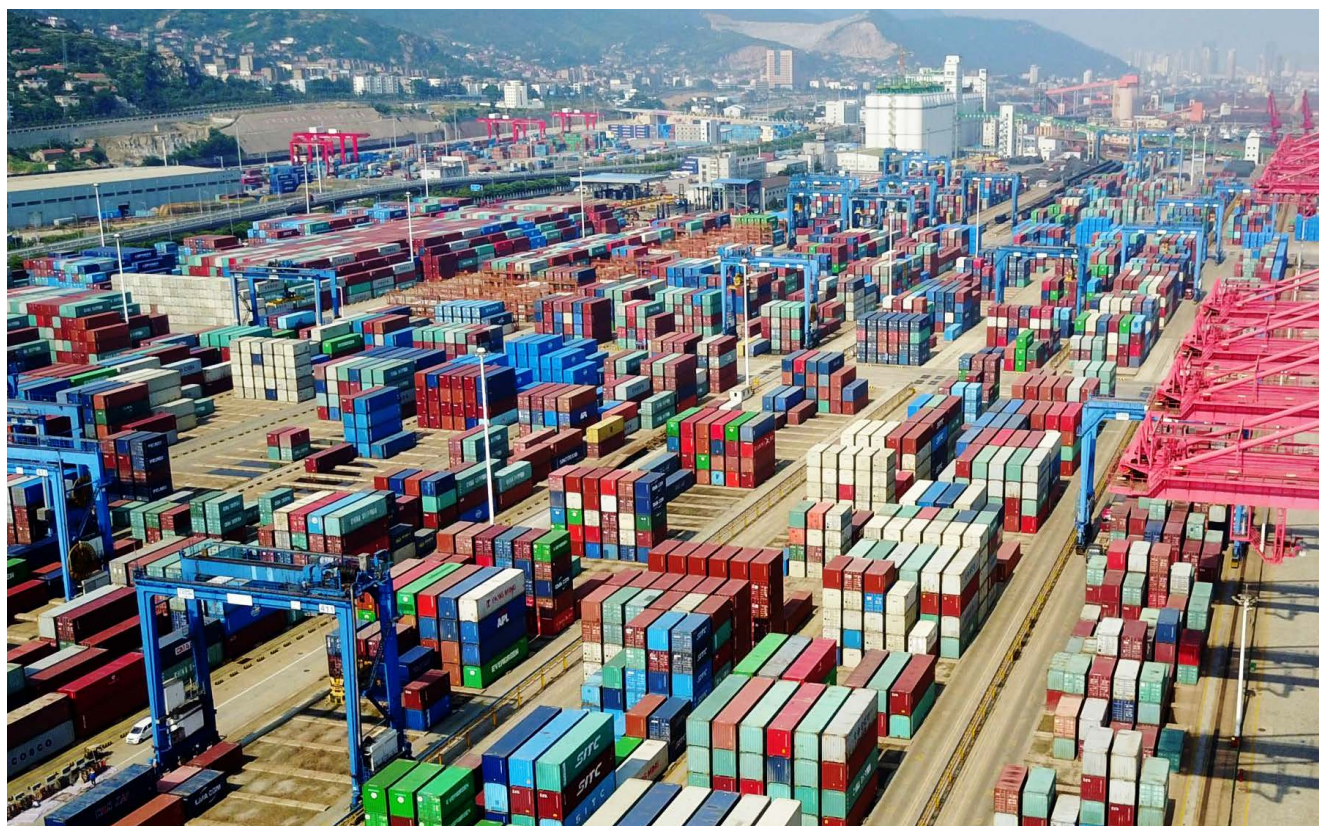
+ *Tiếp tục thúc đẩy “Cải cách và mở cửa”*

Trung Quốc vẫn tiếp tục thúc đẩy chính sách nhằm duy trì vị trí trung tâm trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt là đối với các nước châu Á và châu Âu. Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng sâu sắc đến nền kinh tế, chính trị, an ninh

quốc tế và Trung Quốc. Trước những thay đổi của môi trường bên ngoài, Trung Quốc đặt mục tiêu kiên định trong việc thúc đẩy mở cửa với bên ngoài, ổn định chuỗi cung ứng và sản xuất, dựa vào mở cửa để thúc đẩy cải cách và phát triển. Ngày 1/6/2020 Trung ương Đảng, Quốc vụ viện công bố “Phương án tổng thể xây dựng cảng thương mại tự do Hải Nam”. Xây dựng cảng thương mại tự do ở Hải Nam là yêu cầu cơ bản để thúc đẩy mở cửa trình độ cao và thiết lập thể chế mới cho kinh tế mô hình mở cửa của Trung Quốc.

+ *Đưa ra gói kích thích tài chính lớn để kích thích tăng trưởng và ổn định kinh tế*

Chính sách tiền tệ sẽ tiếp tục duy trì thanh khoản hợp lý,



giảm chi phí tài chính và chính sách tài khóa sẽ chủ động hơn, giảm thêm thuế và phí. Thực thi chính sách mở rộng tiêu dùng, lôi kéo đầu tư, nỗ lực thúc đẩy nhu cầu trong nước.

Trung Quốc đã đưa ra gói kích thích tài chính để hỗ trợ nền kinh tế, với tỷ lệ tăng thâm hụt ngân sách lên mức cao nhất từ trước đến nay. Thủ tướng Lý Khắc Cường đã công bố gói kích thích tài khóa trị giá gần 3,6 nghìn tỷ NDT (506 tỷ USD) để thúc đẩy sự phục hồi của nền kinh tế Trung Quốc sau sự gián đoạn do đại dịch Covid-19. Gói gồm hai phần chính: Gia tăng thâm hụt và phát hành trái phiếu Chính phủ. Theo đó, Chính phủ nước này đang tăng thâm hụt ngân sách lên mức cao là 3,6% GDP, so với 2,8% vào năm 2019. Bên cạnh đó, Chính phủ sẽ phát hành trái phiếu kho bạc đặc biệt trị giá 1000 tỷ NDT (140 tỷ USD) và tăng hạn ngạch trái phiếu đặc biệt của chính quyền địa phương lên 3,75 nghìn tỷ NDT.

Gói kích thích hướng vào tài trợ phát triển cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, thay vì cơ sở hạ tầng truyền thống như cầu cảng và đường sắt tốc độ cao, lần này Chính phủ Trung Quốc sẽ nhắm mục tiêu đầu tư vào cơ sở hạ tầng mới, như mạng 5G và trạm sạc năng lượng mới (NEV). Bên cạnh đó, xây dựng cơ sở hạ tầng mới, đô thị mới và các dự án quan trọng liên quan đến kinh tế, quốc kế dân sinh.

Ngoài việc kích thích tăng

trưởng, gói kích thích còn *tập trung vào việc ổn định việc làm và bảo vệ sinh kế của người dân*. Cơ cấu kinh tế của Trung Quốc đã thay đổi rất nhiều, tiêu dùng đóng vai trò chính trong tăng trưởng kinh tế và các doanh nghiệp vừa và nhỏ tạo ra hơn 90% việc làm, chính sách hỗ trợ này đã sử dụng khoảng 70% tiền để hỗ trợ trực tiếp thu nhập của người dân, bởi vì làm như vậy có thể thúc đẩy tiêu dùng và thúc đẩy thị trường.

Định hướng phát triển kinh tế Trung Quốc từ Hội nghị Trung ương 5 Khóa 19 Đảng Cộng sản Trung Quốc

Hội nghị Trung ương 5 khóa 19 Đảng Cộng sản Trung Quốc diễn ra trong 4 ngày, từ 26 – 29/10/2020. Hội nghị lần này nhằm thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế và xã hội 5 năm lần thứ 14 và đưa ra chiến lược kinh tế trung hạn có tên “Tầm nhìn 2035” của Trung Quốc. Điểm mới của Hội nghị là không chỉ đánh giá lại kết quả thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ 13, nghiên cứu xây dựng Kế hoạch 5 năm lần thứ 14, mà còn đặt Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 trong cái nhìn tổng thể dài hạn đến năm 2035. Tầm nhìn 2035 mang tính dẫn dắt và chỉ đạo toàn bộ mục tiêu và biện pháp phát triển kinh tế của Kế hoạch 5 năm lần thứ 14. Giai đoạn 2021-2035 đánh dấu thời kỳ mà Đảng Cộng sản Trung Quốc cho rằng Trung Quốc sẽ cơ bản đạt được hiện đại hóa và tiến tới trở thành cường quốc kinh tế và khoa học. Kết quả của Hội nghị là

thông qua “Kiến nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về việc xây dựng Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 phát triển kinh tế và xã hội quốc gia và các mục tiêu dài hạn đến năm 2035”.

Tập trung vào đổi mới công nghệ, tăng trưởng chất lượng, mở cửa đi đôi với đẩy mạnh nhu cầu trong nước là trọng tâm của Kế hoạch 5 năm mới của Trung Quốc trong bối cảnh biến động toàn cầu. Đổi mới sáng tạo và tự lực cánh sinh trở thành “động lực kinh tế chính”, thay vì phụ thuộc vào “thị trường và tài nguyên quốc tế”.

Nội dung nổi bật nhất của Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 là Chiến lược tuần hoàn kép – tăng cường tự lực tự cường.

Bản Kiến nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về việc xây dựng “Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 phát triển kinh tế và xã hội quốc gia và các mục tiêu dài hạn đến năm 2035” nhấn mạnh “Đẩy nhanh việc xây dựng cục diện phát triển mới lấy tuần hoàn lớn trong nước làm chủ thể, tuần hoàn kép trong nước và quốc tế thúc đẩy lẫn nhau”.

Nội hàm của khái niệm “Tuần hoàn kép” bao gồm hai phần: “Tuần hoàn trong” tập trung vào thị trường nội địa đang tăng trưởng, và “tuần hoàn ngoài” là giao thương với nước ngoài. Mô hình phát triển mới “tuần hoàn lớn trong nước là chủ thể, thúc đẩy lẫn nhau giữa tuần hoàn kép trong nước và quốc tế” được cho là khái

niệm cốt lõi.

Sự thay đổi chiến lược này là do một số nguyên nhân cơ bản: Thương chiến Mỹ - Trung đã cho thấy sự phụ thuộc của Trung Quốc trong việc nhập khẩu các mặt hàng công nghệ từ Mỹ. Bên cạnh đó, đại dịch Covid-19 đã khiến nhiều nước kêu gọi giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn cung từ Trung Quốc, đặc biệt là những sản phẩm “có tầm quan trọng chiến lược”. Đại dịch cũng làm giảm bớt nhu cầu ở các thị trường nước ngoài lớn nhất của Trung Quốc, làm giảm triển vọng tăng trưởng xuất khẩu của nước này. Do vậy, Trung Quốc tập trung hơn nữa vào thị trường nội địa trong thời gian tới là khuyến khích sản xuất sản phẩm có giá

trị cao nhiều hơn để giảm bớt sự phụ thuộc vào nhập khẩu công nghệ từ Mỹ, châu Âu, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Đây thực chất là việc thúc đẩy thay thế nhập khẩu và mở rộng nhu cầu trong nước. Nó liên quan đến các hành động: chuyển nguồn vốn sang lĩnh vực sản xuất cao cấp, giảm sự phụ thuộc vào nhập khẩu thực phẩm và năng lượng, đồng thời giảm cho vay và đầu tư ra nước ngoài. Đây sẽ trở thành nguyên tắc chỉ đạo chính của Kế hoạch 5 năm lần thứ 14. Trung Quốc muốn tạo đột phá trong khâu kỹ thuật tiên tiến và then chốt để không tạo nút thắt cổ chai cho sự phát triển của kinh tế Trung Quốc.

Triển vọng kinh tế Trung

Quốc trong những năm tới

Trung Quốc là một quốc gia đang phát triển rộng lớn với dân số 1,4 tỷ người, không dễ kiểm soát hiệu quả dịch bệnh trong một thời gian ngắn, đưa nền kinh tế từ giảm sang tăng và duy trì ổn định kinh tế, xã hội. Kết quả kinh tế quý 3 của Trung Quốc đã cho thấy sức bật và tiềm năng mạnh mẽ của họ. Nó cũng cho thấy hiệu quả của các chính sách của Trung ương Đảng và Quốc vụ viện Trung Quốc. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu hiện nay, Quỹ Tiền tệ Quốc tế dự đoán kinh tế toàn cầu sẽ giảm 4,4% trong năm 2020 và Trung Quốc sẽ là nền kinh tế lớn duy nhất trên thế giới đạt được mức tăng trưởng dương.



Triển vọng tăng trưởng kinh tế năm 2020 của Trung Quốc phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Về mặt nội bộ, khả năng của Trung Quốc trong việc tái cấu trúc nền kinh tế để thích ứng với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu chậm trong thời gian dài, kích thích nhu cầu tiêu dùng bị kìm hãm và thúc đẩy sự phát triển của ngành dịch vụ (chiếm hơn 60%) tăng trưởng kinh tế, có ý nghĩa sống còn. Ngoài ra, liệu đại dịch giai đoạn mới trong và ngoài nước có gây ra những làn sóng suy giảm tiếp theo hay không, căng thẳng thương mại Trung-Mỹ sẽ diễn biến theo chiều hướng như thế nào và sự gia tăng các khoản nợ xấu của ngân hàng ảnh hưởng xấu đến sự ổn định tài chính của Trung Quốc. CICC

- Ngân hàng đầu tư nổi tiếng nhất của Trung Quốc, giảm dự báo tăng trưởng GDP thực tế của Trung Quốc vào năm 2020 từ 6,1% xuống 2,6%, trong khi dự báo của Oxford Economics cho năm 2020 chỉ là 1%. Còn theo Trung tâm Nghiên cứu Phát triển của Quốc vụ viện Trung Quốc, tăng trưởng GDP của Trung Quốc năm 2020 sẽ đạt khoảng 2%.

- Xu hướng phát triển kinh tế Trung Quốc trong thời gian tới

+ *Tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ chậm lại*

Sau hơn 10 năm tăng trưởng thần tốc, kinh tế Trung Quốc đã vươn lên vị trí thứ hai thế giới với sức mua lớn nhất thế giới, GDP bình quân đầu người

cũng sẽ vượt mốc 10.000 USD (10.410 USD/người) năm 2020 và nhóm thu nhập trung bình vượt quá 400 triệu người. Giai đoạn sắp tới, tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc sẽ chậm lại do dân số già và tăng trưởng liên tục của nền kinh tế. Trong thời kỳ Kế hoạch 5 năm lần thứ 14, tăng trưởng GDP sẽ khoảng trên dưới 5%. Các nhà phân tích kinh tế của Ngân hàng Thụy Sĩ UBS cho rằng Trung Quốc giảm mục tiêu phát triển kinh tế (khoảng 5%) cho 5 năm tiếp theo. Giai đoạn Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 sẽ là giai đoạn quan trọng để Trung Quốc trở thành quốc gia có thu nhập cao. Theo Trung tâm Nghiên cứu Phát triển của Quốc vụ viện Trung Quốc, Trung Quốc sẽ trở thành quốc gia có thu



nhập cao vào năm 2024 và thay thế Mỹ trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới vào năm 2032.

+ Xu hướng chuyển đổi

Kinh tế Trung Quốc đã bước sang giai đoạn phát triển mới, già hóa dân số tăng nhanh. Do đó, Trung Quốc đang đẩy nhanh việc thay thế động lực cũ bằng động lực mới. “Kế hoạch 5 năm lần thứ 14” là “giai đoạn quan trọng nhất đối với sự chuyển đổi công nghiệp của Trung Quốc. Đây là giai đoạn để Trung Quốc vượt bẫy thu nhập trung bình. Vì vậy, trong thời kỳ “Kế hoạch 5 năm lần thứ 14”, Trung Quốc nhất định sẽ dốc toàn lực để thúc đẩy chuyển đổi sâu rộng và nâng cấp ngành công nghiệp để đảm bảo vượt qua “bẫy thu nhập trung bình” thành công.

Trong thời kỳ “Kế hoạch 5 năm lần thứ 13”, Trung Quốc đã đạt được nhiều tiến bộ trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, sản xuất hàng cao cấp, ô tô và vật liệu mới. Do vậy, “Kế hoạch 5 năm lần thứ 14”, là kế hoạch then chốt để thực hiện phát triển các ngành công nghiệp mới, tạo động lực mới cho sự phát triển. “Kế hoạch 5 năm lần thứ 14” với 5 năm then chốt để hiện thực hóa “Sản xuất tại Trung Quốc 2025”. Đây là khó khăn rất lớn đặt ra đối với Trung Quốc. Cốt lõi của “Kế hoạch 5 năm lần thứ 14” là phải đạt được kết quả tổng thể trong các ngành công nghiệp chủ chốt, hình thành một nhóm các công ty đa quốc gia và các cụm công nghiệp có khả năng cạnh tranh quốc tế

mạnh mẽ, đồng thời nâng tầm vị thế của họ trong phân công lao động và vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu phải được cải thiện đáng kể.

Do vậy, Trung Quốc trong thời gian tới sẽ tập trung vào công nghệ và đổi mới sáng tạo để thúc đẩy phát triển công nghiệp. Trong 5 năm tới Trung Quốc sẽ hướng đến chi tiêu cao hơn cho nghiên cứu và phát triển (có thể 3% GDP trong năm 2025) và giáo dục. Trong bối cảnh các hạn chế về công nghệ, Trung Quốc có thể phân bổ nhiều nguồn lực hơn cho nghiên cứu cơ bản, cũng như những lĩnh vực công nghệ đang bị “bế tắc”. Khi bàn về kế hoạch số hóa, các chuyên gia tại UBS cho rằng, Trung Quốc sẽ đầu tư nhiều hơn vào cơ sở



Một nhà máy sản xuất ắc quy ở tỉnh An Huy. (Nguồn: AFP)

hạ tầng mới, bao gồm mạng lưới 5G, AI và trung tâm dữ liệu trong Kế hoạch 5 năm mới.

+ Kinh tế số, kinh tế thông minh là những ngành sẽ có bước phát triển mạnh mẽ của Trung Quốc trong thời gian tới

Trung Quốc đặt mục tiêu “đột phá” về công nghệ trong Kế hoạch 5 năm tới. Trung Quốc sẽ tập trung nguồn lực nhằm tăng cường đổi mới công nghệ và giải quyết các nút thắt, thúc đẩy đầu tư lớn hơn cho các lĩnh vực có hàm lượng công nghệ cao trong nền kinh tế. “Kế hoạch 5 năm lần thứ 14” được coi là 5 năm của sự phát triển thông minh.

Trong vòng 5-10 năm tới, với sự nâng cấp không ngừng của cơ sở hạ tầng thông tin, sự đột phá nhanh chóng của 5G và các công nghệ thông tin mạng khác, sự tích hợp nhanh chóng của công nghệ thông tin, truyền thông và các ngành công nghiệp truyền thống, và sự gia tăng không ngừng về nhu cầu kinh tế và công nghệ số từ việc nâng cấp tiêu dùng của người dân, nền kinh tế số sẽ có tác động đến nền kinh tế. Vai trò động lực của sự phát triển sẽ tiếp tục được mở rộng. Nền kinh tế kỹ thuật số của Trung Quốc, bao gồm Internet, dữ liệu lớn, phần mềm và dịch vụ thông tin, sáng tạo kỹ thuật số và thương mại điện tử, sẽ tiếp tục phát triển nhanh chóng.

Kinh tế thông minh sẽ có những thay đổi lớn

Hiện tại, quy mô ngành công nghiệp sản xuất thiết bị

cao cấp và trí tuệ nhân tạo của Trung Quốc đạt gần 4 nghìn tỷ NDT. Trong 5-10 năm tới, khi việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nhà thông minh, ô tô thông minh, nông nghiệp thông minh, an ninh thông minh, y tế thông minh, robot thông minh, thiết bị đeo thông minh và các lĩnh vực khác tiếp tục mở rộng, ngành công nghiệp sản xuất thiết bị cao cấp và trí tuệ nhân tạo của Trung Quốc dự kiến sẽ duy trì với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm hơn 10%, đến cuối “Kế hoạch 5 năm lần thứ 14”, quy mô của ngành dự kiến sẽ vượt 7 nghìn tỷ đến 8 nghìn tỷ NDT, chiếm khoảng 3% GDP.

Kết luận

Có thể nói rằng, năm 2020 là một năm khó khăn đối với sự phát triển của kinh tế Trung Quốc. Đại dịch Covid-19 đã buộc Trung Quốc phải điều chỉnh lại mục tiêu tăng trưởng hàng năm, dự kiến ban đầu là 6,5% cho năm 2020 và khả năng mức tăng trưởng thực tế sẽ thấp hơn nhiều so với mục tiêu ban đầu. Mặc dù vậy, Trung Quốc là nền kinh tế lớn duy nhất sẽ tăng trưởng tích cực trong năm nay. Với việc kiểm soát hiệu quả dịch bệnh và khôi phục các hoạt động kinh tế, Trung Quốc đã trở thành nền kinh tế lớn đầu tiên phục hồi tăng trưởng kể từ khi dịch bệnh bùng phát. Tờ “Financial Times” của Anh chỉ ra một loạt các biện pháp có tính mũi nhọn như giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp, tăng cường hỗ trợ tín dụng, thông suốt chuỗi cung ứng,

mối liên kết giữa chính phủ và doanh nghiệp trong ổn định ngoại thương đã bảo đảm cho xu thế tích cực của nền kinh tế Trung Quốc trong năm 2020. Dù chịu ảnh hưởng khá lớn trong ngắn hạn nhưng Trung Quốc vẫn lạc quan cho rằng có cơ sở để kinh tế phát triển ổn định trong dài hạn. Do quy mô thị trường, thị trường tiêu dùng của Trung Quốc rất lớn và có khả năng chống sốc và chống rủi ro mạnh mẽ từ bên ngoài. Trung Quốc đã có những giải pháp quyết liệt trong ổn định việc làm và đảm bảo dân sinh, hướng về nội nhu. Điều này đã giúp cho Trung Quốc có thể duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và hồi phục kinh tế vào nửa cuối năm 2020.

Trong thời gian tới, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc sẽ chậm lại. Các mục tiêu phát triển kinh tế và xã hội của “Kế hoạch 5 năm lần thứ 14” được nêu trong Hội nghị Trung ương 5 khóa 19 đã giảm nhẹ chỉ tiêu kinh tế, bám sát bản chất “tuần hoàn kép” và nhấn mạnh phát triển chất lượng cao. Nhìn từ định hướng phát triển kinh tế mà Trung Quốc đề ra cho 5 năm sắp tới và hướng tới mục tiêu 2035, có thể thấy Trung Quốc đang xây dựng sự tự chủ, giảm phụ thuộc vào Mỹ và các nước phát triển trong chuỗi cung ứng và xuất khẩu công nghệ. Trong thời gian tới, họ sẽ có những thay đổi cơ bản về phát triển công nghệ và thay đổi trong các lĩnh vực kinh tế số, kinh tế thông minh ■



Thành phố New York, Hoa Kỳ

KINH TẾ HOA KỲ: NHÌN LẠI 1 NĂM BIẾN ĐỘNG VÀ DỰ BÁO NHỮNG NĂM TIẾP THEO

● PGS.TS CÙ CHÍ LỢI

Viện trưởng Viện Nghiên cứu châu Mỹ

Đại dịch Covid-19 đã có tác động mạnh mẽ tới kinh tế Mỹ trong năm 2020 với tăng trưởng âm và tỉ lệ thất nghiệp cao. Chính quyền Mỹ đã triển khai gói cứu trợ đồ sộ bằng cả chính sách tài chính và chính sách tiền tệ. Gói cứu trợ đã góp phần phục hồi tăng trưởng kinh tế Mỹ, tuy nhiên sự phục hồi hoàn toàn của kinh tế Mỹ chỉ có thể bắt đầu vào nửa cuối năm 2021. Chính sách thương mại cứng rắn của Mỹ không giúp nền kinh tế lấy lại cân bằng thương mại, và nhiều công ty gặp khó khăn do tác động của chính sách thương mại này. Chính quyền mới của Mỹ sau bầu cử 2020 được dự đoán là sẽ tập trung nỗ lực chống dịch qua đó ổn định lại nền kinh tế. Chính quyền mới của Mỹ cũng được cho là sẽ điều chỉnh chính sách thương mại của Mỹ để vừa cắt giảm thâm hụt thương mại và vừa thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

1. Bối cảnh chung của kinh tế Mỹ trước năm 2020

Sau khi Tổng thống Donald Trump nhậm chức vào đầu năm 2017, với khẩu hiệu “nước Mỹ trên hết”, một loạt các chính sách kinh tế mới của Mỹ đã được ban hành. Đáng kể nhất đó là chính sách thương mại mới. Theo đó Mỹ xem xét và đàm phán lại các hiệp định thương mại đã được ký kết (với Bắc Mỹ, với Hàn Quốc), điều chỉnh quan hệ thương mại với các nước EU đối với một số mặt hàng mà Mỹ cho là bị đối xử thiếu công bằng và triển khai chính sách thương mại cứng rắn với Trung Quốc bằng việc áp đặt một loạt các mức thuế quan cao đối với Trung Quốc. Cùng với chính sách thương mại theo hướng gia tăng bảo hộ, Mỹ cũng đã triển khai một số chính sách đẩy mạnh sản xuất trong nước tăng cung ứng hàng hoá. Cắt giảm thuế doanh nghiệp cũng như cắt giảm thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao (chủ yếu là giới doanh nghiệp) là một chính sách đáng kể nhất của chính quyền Donald Trump trong nỗ lực thúc đẩy các công ty trong nước đẩy mạnh đầu tư và sản xuất. Chính quyền Donald Trump cũng đã có bước đi rất quyết đoán trong việc rút khỏi “Hiệp định Paris” về chống biến đổi khí hậu, qua đó mở đường cho chính quyền Donald Trump đưa ra các biện pháp mở rộng sản xuất và khai thác dầu khí tại các khu vực mà các chính quyền trước đây đã đưa vào diện bảo tồn thiên nhiên.

Mặc dù vấp phải những chỉ trích rất mạnh mẽ của những

người theo trường phái trọng cầu, những người ủng hộ tự do hoá thương mại, và những người ủng hộ bảo vệ môi trường, kinh tế Mỹ cho đến trước khi bị tác động của đại dịch Covid-19 đã đạt được những thành công rất lớn. Nổi bật nhất là sự tăng trưởng của giá trị tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Mỹ. Ba năm trước khi đại dịch Covid-19 bắt đầu, kinh tế Mỹ đã luôn đạt tốc độ tăng trưởng rất cao: Năm 2017 đạt tốc độ tăng 2,4%; năm 2018: 2,9% và 2019: 2,7%. Tốc độ tăng trưởng của kinh tế Mỹ là cao hơn đáng kể so với các nước phát triển chủ chốt khác ở châu Âu như: Anh, Pháp, Đức, hay tại châu Á như kinh tế Nhật Bản. Trung bình, các nền kinh tế phát triển ngoài Mỹ trong giai đoạn 2017-2019 chỉ đạt tốc độ tăng trưởng GDP ở mức dưới 2%. Sự phát triển nhanh của kinh tế Mỹ cũng thể hiện ở tỉ lệ thất nghiệp thấp của nước này trong giai đoạn 2017-2019 khi mà tỉ lệ này đã tụt xuống mức 3,5% vào những tháng cuối năm 2019 – một tỉ lệ thất nghiệp thấp kỷ lục của kinh tế Mỹ. Cùng với sự phát triển nhanh của kinh tế nói chung, ngành công nghiệp chế tạo Mỹ cũng đã có sự phục hồi đáng kể so với giai đoạn trước đây. Kể từ khi Donald Trump nhậm chức cho đến đầu năm 2020, tỉ trọng GDP của Mỹ từ khu vực công nghiệp chế tạo đã chấm dứt xu thế suy giảm. Tỉ trọng này đã giảm từ mức 12,8% năm 2007 xuống 11,1% vào năm 2016 và tăng lên 11,4% vào năm 2019. Ngành công nghiệp khai thác dầu khí của Mỹ đã đạt được

sự phát triển rất mạnh mẽ vào những năm sau 2010 do áp dụng công nghệ khai thác đá phiến, nhưng ngành công nghiệp này đã đạt sự phát triển vượt bậc trong giai đoạn 2017-2019, và Mỹ đã trở thành nước khai thác dầu khí lớn nhất thế giới vào giữa năm 2018, vượt qua Ả-rập Saudi, và nước Nga với sản lượng khai thác khoảng 11 triệu thùng/ngày. Nhìn chung, mặc dù cán cân thương mại của Mỹ vẫn không được cải thiện, nhưng sự phát triển mạnh của kinh tế Mỹ giai đoạn 2017-2019 có thể coi là một thành công về chính sách kinh tế của Mỹ dưới thời Donald Trump tính cho đến trước khi đại dịch Covid-19 hoành hành ở Mỹ.

2. Kinh tế Mỹ năm 2020 và triển vọng

- Đại dịch Covid-19 và những tác động tiêu cực tới kinh tế Mỹ:

Bước vào năm 2020, kinh tế Mỹ cũng như nhiều nền kinh tế khác trên thế giới gặp phải cú sốc lớn, đó là sự hoành hành của đại dịch Covid-19. Đại dịch Covid-19 tác động tới Mỹ khá muộn sau khi lan truyền từ châu Á sang châu Âu và tiếp đó là tới nước Mỹ vào đầu tháng 2 năm 2020, khi nước này xác nhận có ca tử vong đầu tiên vì virus Corona. Kể từ khi có virus Corona thâm nhập vào Mỹ, căn bệnh này đã lan truyền một cách nhanh chóng và Mỹ đã sớm trở thành tâm dịch trên thế giới với số ca nhiễm cũng như số lượng người chết đứng đầu thế giới vào tháng 5 năm 2020. Xu thế dịch bệnh có vẻ được cải thiện trong tháng 7 và tháng 8, nhưng

làn sóng thứ hai của dịch bệnh đã bùng phát từ tháng 9 và đã gây ra thảm họa lớn về mặt y tế đối với nước Mỹ. Tính đến cuối tháng 11 năm 2020, Mỹ là nước có số ca nhiễm virus Corona lớn nhất thế giới, với 13,1 triệu ca nhiễm và gần 270 ngàn người chết (chiếm tỉ trọng khoảng 21% người nhiễm virus và khoảng 19% số người chết trên toàn cầu). Đại dịch Covid-19 có tác động sâu rộng tới nền kinh tế Mỹ do đứt gãy của các chuỗi cung ứng toàn cầu và mặt khác và chủ yếu là do sự suy giảm tổng cầu của nền kinh tế Mỹ do áp dụng các biện pháp phòng dịch.

Vào quý II năm 2020, khi đại dịch Covid-19 bắt đầu lan rộng tại Mỹ, kinh tế Mỹ đã gặp phải khó khăn vô cùng lớn khi mà các cửa hàng đóng cửa, các dịch vụ

bị hạn chế, và trường học phải đóng cửa vì điều này. Nền kinh tế Mỹ đã bị suy giảm nghiêm trọng vào quý II năm 2020 khi mà tốc độ tăng trưởng GDP theo quý của Mỹ đã sụt giảm tới mức kỷ lục, đây là mức suy giảm chưa từng có của kinh tế Mỹ trong nhiều thập kỷ gần đây kể từ sau giai đoạn Đại suy thoái 1929-1933. Lĩnh vực kinh tế Mỹ chịu tác động tiêu cực lớn nhất của đại dịch Covid-19 là khu vực dịch vụ, đặc biệt là ngành bán lẻ, hàng không và du lịch, khách sạn. Mức bán lẻ của Mỹ đã giảm sâu, 8,2% vào tháng 3 và 14,7% vào tháng 4 năm 2020. Do dịch bệnh ngày càng lan truyền mạnh, các đường bay quốc tế của Mỹ phải đóng cửa, các đường bay nội địa bị hạn chế, vì vậy, các hãng hàng không Mỹ gặp phải khó khăn lớn, và riêng

Hãng hàng không American Airlines, hãng hàng không hàng đầu của Mỹ đã phải sa thải trên 30 ngàn nhân viên. Suy thoái lớn của nền kinh tế đã nhanh chóng xoá nhoà thành tích về công ăn việc làm, và tỉ lệ thất nghiệp của Mỹ nhanh chóng trở lại ở mức rất cao, từ mức 3,5% đầu tháng 2 lên mức 14,7% vào tháng 4 năm 2020, tức là số người thất nghiệp tăng gần gấp 3 lần so với mức bình thường trước khi có dịch.

Dự đoán được những tác động tiêu cực to lớn từ đại dịch Covid-19 đến nền kinh tế, Mỹ đã phải thực hiện một loạt các biện pháp cứu trợ nền kinh tế bao gồm việc trợ cấp cho các đối tượng mất việc làm do kinh tế suy thoái, cứu trợ các doanh nghiệp. Về chính sách tài khóa, kể từ tháng 3 năm 2020 đến



nay, Chính phủ Mỹ đã thông qua 03 gói cứu trợ chính và một số gói bổ sung ngày đến ngày 18/08/2020 với tổng trị giá của các gói hỗ trợ lên đến gần 2.800 tỷ USD. Các gói cứu trợ bao gồm:

i) Đạo luật Chuẩn bị và Ứng phó với Coronavirus, ngày 06/03/2020, với trị giá 8,3 tỷ USD được sử dụng để nghiên cứu vaccine, cung cấp tiền cho chính quyền tiểu bang và địa phương để chống lại sự lây lan của vi rút và phân bổ tiền để giúp đỡ với những nỗ lực ngăn chặn sự lây lan của virus ra cộng đồng, và Đạo luật Ứng phó với Coronavirus Đầu tiên dành cho Gia đình (bao gồm cả hỗ trợ phát triển vaccine chống virus corona) ngày 18/03/2020, tổng trị giá 3,4 tỷ USD được sử dụng cho sinh hoạt các hộ gia đình và người lao động trong thời gian thực hiện cách ly xã hội và xét nghiệm miễn phí covid-19, trong đó 1 tỷ USD cho bảo hiểm thất nghiệp;

ii) Đạo luật hỗ trợ, cứu trợ và an ninh kinh tế (có biệt danh là Đạo luật CARES) ngày 27/03/2020, gói cứu trợ lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ với tổng trị giá 2.300 tỷ USD được sử dụng vào nhiều nỗ lực khác nhau như: hỗ trợ tiền mặt 1.200 USD cho 1 người dân Mỹ, và 500 USD cho mỗi trẻ em; Mở rộng trợ cấp thất nghiệp; 500 tỷ USD cho các công ty vay do ảnh hưởng của đại dịch; 367 tỷ USD cho các khoản vay và viện trợ không hoàn lại cho các doanh nghiệp nhỏ thông qua Chương trình bảo vệ khoản tiền lương

(PPP) và Chương trình Cho vay Thảm họa Thương tật Kinh tế (EIDL) mở rộng; Hơn 130 tỷ đô la cho các bệnh viện và chăm sóc sức khỏe; 150 tỷ đô la tài trợ cho chính quyền tiểu bang và địa phương; Gần 60 tỷ đô la cho các trường học và đại học;

iii) Gói cứu trợ coronavirus trị giá 484 tỷ USD được ban hành 24/04/2020, chủ yếu để bổ sung cho Chương trình bảo vệ khoản tiền lương (PPP) và Chương trình Cho vay Thảm họa Thương tật Kinh tế (EIDL), đồng thời có thêm kinh phí cho các bệnh viện và thử nghiệm COVID-19.

iv) Hoàn thuế thu nhập cá nhân cho những người Mỹ có thu nhập dưới 100.000 USD mỗi năm trong khoảng thời gian bắt đầu từ ngày 1 tháng 9 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020. Số tiền này sẽ phải được thanh toán vào năm 2021.^(iv)

Cùng với chính sách tài khóa, Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) cũng đã nhập cuộc triển khai các gói hỗ trợ kinh tế Mỹ. Cho đến nay, Fed đã kịp thời áp dụng các biện pháp cần thiết để kích thích kinh tế như: cung cấp khoản vay lên tới 2.300 tỷ USD (09/04/2020), nhằm hỗ trợ các hộ gia đình và người sử dụng lao động ở mọi quy mô và củng cố khả năng của chính quyền tiểu bang và địa phương trong việc cung cấp các dịch vụ quan trọng trong đại dịch covid-19^(v). Cụ thể, Fed đã mua lại tối đa 600 tỷ USD nợ của nhóm công ty vừa và nhỏ, với sự hỗ trợ từ

gói kích thích kinh tế 2.000 tỷ USD được quốc hội Mỹ thông qua tháng 3/2020^(vii), hỗ trợ cho các công ty sử dụng 10.000 lao động hoặc doanh thu chưa đến 2,5 tỷ USD vay thời hạn 4 năm, gốc và lãi được hoãn thanh toán 1 năm. Chương trình này đã hỗ trợ rất đáng kể tới 40.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ đang sử dụng 35 triệu lao động Mỹ vào thời điểm này. Fed cũng đã bơm 500 tỷ USD cho các bang, địa phương thông qua hình thức mua nợ ngắn hạn để củng cố khả năng tài chính của chính quyền tiểu bang. Cơ quan này cũng cho rằng, tiếp tục sử dụng quyền hạn của mình một cách mạnh mẽ, chủ động và tích cực cho đến khi tin chắc nền kinh tế Mỹ có

(i) <https://www.npr.org/sections/coronavirus-live-updates/2020/10/01/919029571/united-and-american-airlines-tell-32-000-employees-theyre-now-on-furlough>

(ii) <https://www.statista.com/statistics/273909/seasonally-adjusted-monthly-unemployment-rate-in-the-us/>

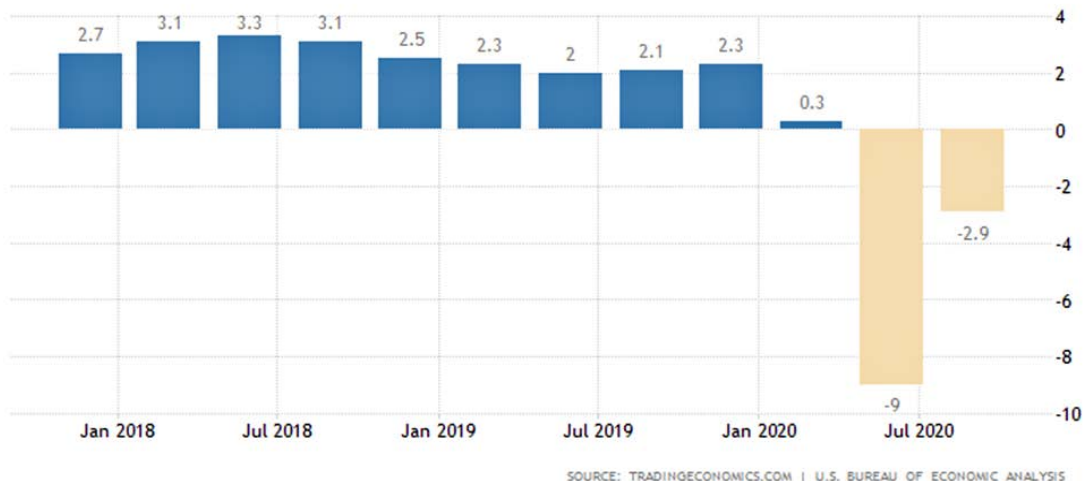
(iii) <https://www.investopedia.com/government-stimulus-efforts-to-fight-the-covid-19-crisis-4799723>

(iv) <https://www.investopedia.com/government-stimulus-efforts-to-fight-the-covid-19-crisis-4799723>

(v) <https://www.stockbiz.vn/News/2020/4/9/808642/fed-sap-bom-them-2-300-ty-usd-ho-tro-kinh-te-my.aspx>

(vi) <https://tradingeconomics.com/united-states/interest-rate>

(vii) <https://ndh.vn/quoc-te/fed-sap-bom-them-2-300-ty-usd-ho-tro-kinh-te-my-1266533.html>

Hình 1: Tăng trưởng GDP giai đoạn 2018 -2020 của Mỹ (so với cùng kỳ năm trước)

Nguồn: <https://tradingeconomics.com/united-states/gdp-growth-annual>

tín hiệu phục hồi. Cơ quan này đã triển khai mở rộng chương trình cho vay đối với các cửa hàng dịch vụ ở các phố chính từ ngày 17/07/2020 để cửa hàng dịch vụ hay các công ty nhỏ có tiềm lực tài chính để hoạt động nhằm thúc đẩy việc làm và hoạt động của nền kinh tế. Cùng với các gói hỗ trợ đặc biệt trên, Fed cũng đã sử dụng các công cụ truyền thống để kích thích nền kinh tế, đó là hạ lãi suất cho vay. Lãi suất cho vay của Fed đã giảm rất mạnh trong thời gian vừa qua, từ mức 2,5% xuống 1,75% vào đầu năm 2020, và tiếp tục cắt giảm xuống mức 0,25% từ quý II/2020 đến nay^(viii).

Các biện pháp kích thích kinh tế Mỹ do Bộ Tài chính cũng như Cục dự trữ liên bang đưa ra trong thời gian vừa qua là rất mạnh mẽ, và nếu xét về quy mô tài chính (bao gồm cả các biện pháp của Fed), đây là khoản cứu trợ, kích thích kinh

tế lớn nhất của Mỹ từ trước tới nay. Các biện pháp kích thích kinh tế này đã mang lại một động lực mới cho nền kinh tế Mỹ. Sau khi suy giảm chạm đáy vào quý II, nền kinh tế Mỹ đã bắt đầu phục hồi và sự phục hồi của kinh tế Mỹ cũng rất mạnh mẽ, mặc dù mức phục hồi gần đây chưa cho phép kinh tế Mỹ trở lại tăng trưởng dương. Theo số liệu của Bộ Thương mại Mỹ công bố ngày 29/10/2020, so với cùng kỳ năm ngoái và điều chỉnh về yếu tố mùa vụ, tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ đạt 33,1% trong quý 3 năm 2020, cao hơn mức kỳ vọng của thị trường 31%. So với quý II, kinh tế Mỹ đã có sự tăng trưởng dương trong quý III, nhưng so với cùng năm trước, kinh tế Mỹ vẫn chưa thoát khỏi suy thoái.

Sự phục hồi tăng trưởng của kinh tế Mỹ trong giai đoạn gần đây chủ yếu là dựa và sự phục hồi của tổng cầu trong nước khi

mà chi tiêu tiêu dùng cá nhân tăng mạnh, nhờ ngân phiếu và trợ cấp thất nghiệp hàng tuần từ Đạo luật CARES của liên bang. Chỉ số kinh tế khác của Cục thống kê - Bộ Lao động Mỹ cho thấy, sản lượng của khu vực kinh doanh phi nông nghiệp và khu vực sản xuất đều tăng với tốc độ lần lượt là 4,9% và 19% trong quý 3 năm 2020. Đây là lần đầu tiên khu vực sản xuất tăng mạnh nhất kể từ năm 1987, trong đó, sản lượng khu vực chế tạo tăng 54,8% trong quý 3 năm 2020. Tổng năng suất khu vực sản xuất tăng tập trung chủ yếu vào sản xuất hàng hóa lâu bền, với năng suất tăng 44,2% do sản lượng tăng 96% trong quý này^(ix). Mặc dù, các chỉ số kinh tế Mỹ quý III so với quý II

(viii) <https://tradingeconomics.com/united-states/interest-rate>

(ix) <https://www.bls.gov/news.release/pdf/prod2.pdf>

có sự cải thiện mạnh mẽ, kinh tế Mỹ vẫn chưa phục hồi hoàn toàn, và chỉ số tăng trưởng GDP như hình 1 cho thấy, vẫn ở mức -2,9% vào quý III năm 2020. Các quan chức Fed điều chỉnh mức dự báo, nền kinh tế Mỹ sẽ giảm 3,7% trong năm 2020 thay cho mức dự báo 6,5% vào tháng 6 năm 2020^(x).

- Thương mại quốc tế:

Chính sách thương mại của Mỹ dưới thời của chính quyền Donald Trump đã có những thay đổi rất lớn hướng nhiều vào xu thế bảo hộ hàng hoá và thị trường của Mỹ. Mỹ đã xem xét lại các chính sách thương mại của mình với nhiều nền kinh tế trong đó có cả các đối tác chủ chốt của Mỹ như EU, Canada, Mexico, Hàn Quốc, Nhật Bản. Trong số các điều chỉnh chính sách thương mại, đáng kể nhất là việc chính quyền Donald Trump áp dụng các biện pháp thuế quan cao lên nhiều

mặt hàng của Trung Quốc, hạn chế buôn bán các mặt hàng chiến lược với Trung Quốc, và ép Trung Quốc phải mua nhiều hàng hoá của Mỹ. Tất cả các biện pháp thương mại cứng rắn mà Mỹ áp lên trong quan hệ thương mại với Trung Quốc được mô tả như là cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung được khởi chiến từ giữa năm 2018, và sau một thời gian dài đàm phán, hai bên đã ký kết hiệp định giai đoạn 1 vào đầu năm 2020 theo đó Mỹ chỉ giảm một phần nhỏ các hàng rào thuế quan với hàng hoá Trung Quốc, nhưng Trung Quốc phải mua khoảng 200 tỉ đôla hàng hoá Mỹ trong hai năm 2020 - 2021. Rất không may cho Mỹ, khi triển khai thực hiện thoả thuận giai đoạn 1 thương mại với Trung Quốc, kinh tế Mỹ và kinh tế Trung Quốc (cũng như nhiều nền kinh tế khác trên thế giới) đã chịu tác động mạnh mẽ của đại dịch Covid-19 làm cho các nền kinh tế đều gặp khó

khăn trong phát triển kinh tế nói chung và triển khai các chính sách thương mại nói riêng. Đại dịch Covid-19 đã làm cho Mỹ rất khó có thể tiếp tục theo đuổi các biện pháp thương mại cứng rắn với Trung Quốc, cũng như thực thi giám sát chặt chẽ việc thực hiện các cam kết của Trung Quốc.

Việc triển khai các biện pháp thương mại cứng rắn dưới thời chính quyền Tổng thống Donald Trump được đặt ra với mục tiêu nhằm kiểm chế và cắt giảm thâm hụt thương mại trên nền tảng hạn chế nhập khẩu và tăng cường xuất khẩu. Mặc dù đặt ra một cách quyết liệt, nhưng các kết quả thực hiện chính sách thương mại mới của chính quyền Donald Trump là rất hạn chế. Hình 2 cho thấy, thâm hụt thương mại của Mỹ có dấu hiệu

(x) <https://tradingeconomics.com/united-states/gdp-growth>

Hình 2: Cân bằng thương mại của Mỹ giai đoạn 11/2016 – 11/2020



Nguồn: <https://tradingeconomics.com/united-states/balance-of-trade>

cải thiện từ nửa sau 2019 khi mức thâm hụt giảm xuống còn 37 tỉ đôla vào tháng 2 năm 2020, mức thấp nhất kể từ khi Donald Trump lên nắm quyền. Tuy nhiên, xu thế này đã chững lại và mức thâm hụt của Mỹ lại tiếp tục gia tăng mạnh mẽ trong giai đoạn gần đây. Vào tháng 8/2020, thâm hụt thương mại hàng hoá của Mỹ đã đạt mức 67 tỉ đôla, mức thâm hụt kỷ lục kể từ sau khủng hoảng tài chính 2008 đến nay, và gần chạm mức kỷ lục 68,3 tỉ vào tháng 8 năm 2006.

Điều đáng chú ý là thâm hụt của Mỹ tăng cao trong năm 2020 đi liền với sự sụt giảm nghiêm trọng trong xuất khẩu. Giá trị xuất khẩu hàng hoá của Mỹ được duy trì tương đối ổn định khoảng 215 tỉ đôla một tháng trong giai đoạn trước đại dịch, nhưng con số này đã suy giảm rất mạnh xuống mức khoảng 140 tỉ đôla vào tháng 5 năm 2020 trước khi có sự phục hồi lên mức 176 tỉ đôla vào tháng 9 năm 2020. Mặc dù trong giai đoạn đại dịch Covid-19, nhập khẩu hàng hoá của Mỹ cũng suy giảm đáng kể (từ mức khoảng 260 tỉ đôla/tháng trước đại dịch xuống còn 200 tỉ đôla/tháng vào đầu quý II) nhưng sự suy giảm của nhập khẩu đã không bù đắp được sự suy giảm mạnh của xuất khẩu, và vì vậy, thâm hụt thương mại hàng hoá của Mỹ vẫn gia tăng mạnh trong thời gian gần đây.

Cán cân thương mại của Mỹ với Trung Quốc về cơ bản đã có một số dấu hiệu cải thiện trong nửa đầu năm 2020, nhưng sau đó, thâm hụt thương mại của Mỹ với Trung Quốc lại tiếp tục

quay trở lại mức trước khi hai nước bước vào đàm phán và ký kết thoả thuận thương mại giai đoạn 1. Xuất khẩu của Mỹ sang Trung Quốc có sự sụt giảm trong những tháng đầu năm 2020, từ mức 8,8 tỉ đôla tháng 12/2019 xuống 6,8 tỉ đôla vào tháng 2/2020, nhưng đã phục hồi lên mức 11,5 tỉ đôla vào tháng 9/2020. Xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ đã giảm mạnh từ mức 33,4 tỉ đôla vào tháng 12/2019 xuống còn 19,8 tỉ đôla vào tháng 3/2020, nhưng lại tăng lên 52,7 tỉ vào tháng 9/2020, vượt mức trước khi ký kết thoả thuận thương mại. Cán cân thương mại của Mỹ với Trung Quốc trước khi xảy ra đại dịch Covid-19 và hiện nay là không có sự cải thiện (-24,9 tỉ vào tháng 12/2019, và -29,7 tỉ đôla vào tháng 9/2020). Mặc dù tương đối khó để có thể đánh giá chính xác tác động của chính sách thương mại của chính quyền Donald Trump đối với Trung Quốc do có nhân tố đại dịch Covid-19, số liệu thống kê không khẳng định được cán cân thương mại của Mỹ với Trung

Quốc được cải thiện.

Nhìn chung, đại dịch Covid-19 đã có tác động rất tiêu cực tới kinh tế Mỹ khi mà nền kinh tế này tăng trưởng âm, thất nghiệp gia tăng. Chính sách thương mại của Mỹ không đạt mục tiêu đề ra, một phần cũng do tác động tiêu cực của đại dịch Covid khi mà xuất khẩu hàng hoá của Mỹ đã có sự sụt giảm lớn. Thâm hụt thương mại được kỳ vọng là có sự cải thiện sau khi chính quyền Donald Trump triển khai một cách tiếp cận mới trong thương mại quốc tế, nhưng cũng không mang lại kết quả khả quan.

3. Xu thế kinh tế Mỹ trong giai đoạn tới

Hiện nay nước Mỹ và một số quốc gia khác tại châu Âu đang trải qua làn sóng thứ hai của đại dịch Covid-19 và số người mắc bệnh, số người chết do virus corona tại Mỹ vẫn đang đứng ở mức cao. Mỹ đã thành công trong việc điều chế vaccine chống virus corona, tuy nhiên việc tiêm chủng rộng rãi chỉ có thể được thực hiện vào giữa



năm 2021 tại Mỹ. Với thực trạng này, có thể nói kinh tế Mỹ trong năm 2020 sẽ vẫn ở trong tình trạng khó khăn, và chỉ khi nước Mỹ kiểm soát được đại dịch Covid-19 thì mới có thể hi vọng nền kinh tế hàng đầu thế giới này quay trở lại đà tăng trưởng và mở rộng, và nhiều chuyên gia dự đoán là điều này chỉ có thể xảy ra vào nửa cuối năm 2021 khi mà vaccine chống virus corona được cung cấp trên diện rộng cho toàn bộ dân Mỹ.

Nước Mỹ vào cuối năm 2020 đã trải qua một sự kiện chính trị quan trọng – bầu cử Tổng thống với việc lựa chọn giữa đương kim Tổng thống Donald Trump và ứng viên của đảng Dân chủ, Joe Biden. Nếu Joe Biden trở thành tổng thống mới của nước Mỹ, chính sách kinh tế cũng như thương mại quốc tế của Mỹ sẽ có những điều chỉnh đáng kể. Joe Biden đã tuyên bố nhiều lần trong tranh cử là sẽ xử lý vấn đề đại dịch Covid-19 theo một cách khác, áp dụng các biện pháp phòng dịch mạnh mẽ hơn, và nếu được triển khai hiệu quả, việc kiểm soát tốt hơn đại dịch sẽ có tác động tích cực tới sự phát triển của nền kinh tế. Như vậy, với việc áp dụng các biện pháp kiểm soát dịch mạnh mẽ hơn, và việc tiêm chủng mở rộng, người ta hoàn toàn có thể tin rằng đại dịch Covid-19 sẽ được kiểm soát tốt tại Mỹ trong năm sau, và vì vậy, kinh tế Mỹ sẽ ổn định, và phát triển trở lại.

Trong số các chính sách được các đối tác của Mỹ rất chú ý đối với tân tổng thống của nước Mỹ là chính sách thương mại. Chính

sách thương mại của Mỹ dưới thời tổng thống Donald Trump gây ra rất nhiều tranh cãi. Một mặt, chính sách này không giải quyết được vấn đề thâm hụt thương mại của Mỹ như đã trình bày ở trên, và mặt khác, nó đang gây ra nhiều khó khăn cho các công ty Mỹ làm ăn tại Trung Quốc cũng như các công ty nội địa sử dụng và phân phối hàng nhập khẩu từ Trung Quốc. Sự kiện khoảng 3500 doanh nghiệp Mỹ đồng loạt kiện chính quyền Donald Trump về áp thuế lên hàng hoá Trung Quốc là một phản ứng khá mạnh mẽ của doanh nghiệp Mỹ đối với chính sách thương mại của chính quyền Donald Trump. Trong số các công ty kiện chính quyền Donald Trump có nhiều doanh nghiệp thuộc lĩnh vực bán lẻ, sản xuất ô tô, hàng thực phẩm. Nói một cách khác, chính sách thương mại của chính quyền Donald Trump không giải quyết được gốc rễ của vấn đề thâm hụt thương mại, và mặt khác lại gây khó cho người tiêu dùng cũng như nhiều công ty của Mỹ, và uy tín của Mỹ bị tổn hại ít nhất là trên lĩnh vực hội nhập kinh tế quốc tế.

Chính quyền mới, đặc biệt là chính quyền thuộc sự kiểm soát của đảng Dân chủ có thể sẽ phải chỉnh sửa lại chính sách thương mại của Donald Trump hiện nay. Mặc dù vậy, rất khó có khả năng chính quyền mới tại Mỹ huỷ bỏ toàn bộ di sản của chính quyền Donald Trump mà sẽ là từng bước nới lỏng các biện pháp thuế quan nếu như Trung Quốc cam kết cải cách thương

mại, mở cửa thị trường, tuân thủ các quy tắc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Trên phương diện cạnh tranh chiến lược, rất có thể chính quyền mới của Mỹ sẽ phải tính tới việc mở rộng hội nhập kinh tế với các nền kinh tế thuộc khu vực châu Á khi mà Trung Quốc đã cùng 14 đối tác khác kết thúc đàm phán Hiệp định Đối tác toàn diện khu vực (RCEP) hình thành một khu vực kinh tế tự do lớn nhất thế giới hiện nay.

Kết luận:

Kinh tế Mỹ đã trải qua một năm phát triển rất khó khăn do tác động của đại dịch Covid-19. Kinh tế Mỹ trong năm 2020 đã rơi vào tình trạng suy thoái mạnh, thất nghiệp gia tăng và tiền lương giảm sút. Chính quyền Mỹ đã triển khai một chương trình cứu trợ đồ sộ bằng cả các chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ người thất nghiệp, ngăn chặn việc sa thải công nhân và duy trì ổn định sản xuất, cũng như kích thích tiêu dùng. Chương trình cứu trợ này đã có những tác động tích cực đối với kinh tế Mỹ, và kinh tế Mỹ đã có sự phục hồi đáng kể, tuy nhiên năm 2020 vẫn là năm tăng trưởng âm đối với kinh tế Mỹ. Kinh tế Mỹ được cho là sẽ phục hồi hoàn toàn vào nửa sau năm 2021. Chính quyền mới của Mỹ sau bầu cử 2020 được dự báo là có thể có những điều chỉnh đáng kể trong chính sách thương mại, nhất là với Trung Quốc và có thể đẩy mạnh hội nhập hơn với các nền kinh tế châu Á trong những năm sắp tới ■



Xe tải chở nông sản xuất khẩu sang Trung Quốc

HỢP TÁC, PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN VIỆT NAM - TRUNG QUỐC

● NGUYỄN VĂN TIẾN

Vụ trưởng Vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Ban Kinh tế Trung ương

Sau 40 năm cải cách mở cửa, Trung Quốc đã vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới vào năm 2010. Cùng với tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu của nền kinh tế, với quy mô dân số lớn nhất thế giới (1,4 tỷ người), tầng lớp trung lưu tăng nhanh (khoảng 400 triệu người), Trung Quốc là thị trường tiềm năng rất lớn có nhu cầu tăng cường nhập khẩu các mặt hàng nông sản chất lượng cao để thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao về chất lượng của người tiêu dùng. Đây chính là cơ hội to lớn của Việt Nam để sản xuất, chế biến, xuất khẩu nông sản có lợi thế vào thị trường Trung Quốc.

Việt Nam và Trung Quốc là hai nước láng giềng hữu nghị, đối tác chiến lược. Nhiều năm qua, hợp tác

thương mại, đầu tư giữa Việt Nam và Trung Quốc không ngừng phát triển. Trong vòng 10 năm qua (2010 đến 2019) quan

hệ kinh tế thương mại, đầu tư nói chung và quan hệ thương mại nông sản Việt Nam – Trung Quốc phát triển mạnh mẽ, với

quy mô ngày càng tăng. Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam (là thị trường xuất khẩu đứng thứ 2 và đứng đầu về nhập khẩu của Việt Nam). Việt Nam hiện cũng là đối tác thương mại lớn thứ 7 của Trung Quốc (xuất khẩu đứng thứ 5 và nhập khẩu đứng thứ 9). Trung Quốc đang là thị trường xuất khẩu hàng nông lâm thủy sản lớn nhất của Việt Nam, thúc đẩy hợp tác và giao thương, phát triển thương mại nông sản với Trung Quốc sẽ mang lại nhiều lợi ích cho cả Việt Nam và Trung Quốc.

1. Tình hình thương mại nông sản Việt Nam – Trung Quốc

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu nông sản: Từ 2010 đến 2019, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu nông thủy sản Việt Nam – Trung Quốc đã tăng khoảng 3

lần. Năm 2010, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu nông thủy sản 2 nước đạt 2,67 tỷ USD, đến năm 2019 đã đạt 7,78 tỷ USD. Tỷ trọng kim ngạch xuất nhập khẩu nông thủy sản Việt Nam - Trung Quốc trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu nông thủy sản Việt Nam với thế giới trung bình đạt 18,8%.

Về xuất khẩu: Nông sản xuất khẩu luôn là một trong những nhóm mặt hàng quan trọng trong tổng thể cơ cấu hàng xuất khẩu của Việt Nam. Những năm gần đây, thông qua nhiều nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc đàm phán và thực thi các Hiệp định thương mại tự do (FTA), tháo gỡ các rào cản thuế quan cho hàng xuất khẩu nói chung và hàng nông sản nói riêng, sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp xuất khẩu

và các hộ sản xuất trong nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu..., hàng nông sản Việt Nam đã ngày càng khẳng định vị thế trên thị trường thế giới và được người tiêu dùng của nhiều nước phát triển trên thế giới tin dùng.

Trong vòng 10 năm qua, xuất khẩu nông thủy sản Việt Nam sang Trung Quốc đã tăng 2,9 lần, từ 2,46 tỷ USD năm 2010, lên 7,1 tỷ USD năm 2019, tăng trưởng trung bình 18,75%/năm, và chiếm khoảng 30% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc. Các mặt hàng nông sản xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm tỷ trọng cao gồm: (i) Sắn và các sản phẩm từ sắn chiếm 89%, tốc độ tăng trưởng bình quân xuất khẩu đạt 8,5%/năm; (ii) Rau quả chiếm 76%, tốc độ tăng trưởng đạt 66,4%/năm; (iii)

Kim ngạch xuất nhập khẩu nông thủy sản Việt Nam – Trung Quốc từ 2010 đến 2019

Nội	Xuất khẩu		Nhập khẩu		Xuất nhập khẩu		Tỷ trọng trong
	Giá trị	Tăng	Giá trị	Tăng	Giá trị	Tăng	
2010	2,46	41	0,21	6	2,67	37	15
2011	3,69	50	0,23	13	3,93	47	17
2012	4,33	17	0,21	-9	4,55	16	18
2013	4,10	-5	0,21	-1	4,32	-5	18
2014	3,94	-4	0,23	9	4,17	-3	15
2015	4,86	24	0,27	21	5,14	23	19
2016	5,61	15	0,34	22	5,95	16	20
2017	7,68	37	0,49	46	8,18	37	23
2018	7,30	-5	0,62	26	7,92	-3	21
2019	7,10	-3	0,68	9	7,78	-2	22

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam



Cao su chiếm 64%, tốc độ tăng trưởng đạt 0,2%/năm; (iv) Gạo chiếm 39%, tốc độ tăng trưởng đạt 32,1%/năm; 02 mặt hàng thủy sản, hạt điều chỉ chiếm tỷ trọng 13%, tuy nhiên có mức tăng trưởng rất cao trong các năm gần đây (Thủy sản: tốc độ tăng trưởng đạt 31,2%/năm; Hạt điều: tốc độ tăng trưởng đạt 14,9%/năm); Các mặt hàng còn lại (hạt tiêu, chè, cà phê) chiếm tỷ trọng không cao, tốc độ tăng

trưởng đạt gần 13%/năm. Trung Quốc đang là thị trường xuất khẩu nông sản chiếm tỷ trọng cao nhất của Việt Nam.

Tuy nhiên, từ cuối năm 2018 đến nay, tăng trưởng xuất khẩu nông sản của ta sang thị trường Trung Quốc đã sụt giảm đáng kể: năm 2018 giảm 5,0%, năm 2019, giảm 3% so với năm trước. Các mặt hàng xuất khẩu giảm mạnh như: gạo giảm mạnh 67,2%, cà phê giảm 13,6%, rau quả giảm

13,0%...

Về nhập khẩu, Việt Nam nhập khẩu hàng nông sản từ Trung Quốc chủ yếu là hàng rau quả. Kim ngạch nhập khẩu tăng đều qua các năm, trung bình khoảng 29,7%/năm. Năm 2018 nhập 428,6 triệu USD, tăng 45,5% so với năm 2017. Năm 2019 nhập khẩu 455,4 triệu USD, tăng 6,2% so với năm 2018 và chiếm 25,6% tổng kim ngạch nhập khẩu rau quả của cả nước.

2. Triển vọng, tiềm năng, cơ hội và thách thức hợp tác phát triển thương mại nông sản Việt Nam - Trung Quốc

Cả trước mắt và lâu dài, Trung Quốc vẫn là thị trường xuất nhập khẩu nông sản lớn nhất của Việt Nam (chiếm gần 20% tổng giá trị xuất nhập khẩu, 24,3% tổng kim ngạch xuất khẩu nông thủy sản của Việt Nam, và khoảng 30% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc). Để phát

Một số mặt hàng nông sản chủ lực xuất khẩu sang Trung Quốc giai đoạn 2010-2019

	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Cà phê	39,36	53,18	130,33	96,00	90,94	73,55	106,33	84,79	109,54	101,4
Cao su	1420,79	1936,66	1326,43	1129,42	764,69	763,37	992,69	1443,90	1371,66	1.550,3
Chè	16,93	14,81	19,31	18,91	17,26	11,67	25,98	14,32	19,67	25,1
Gạo	54,64	160,69	898,08	900,20	890,89	855,74	781,68	1026,35	683,36	240,3
Rau quả	74,90	146,12	218,06	302,25	435,03	1194,83	1738,79	2649,25	2783,77	2.476,6
Thủy	162,56	223,12	274,73	419,16	465,78	450,98	682,62	1084,62	995,95	1.237,3
Hạt điều	183,37	300,39	289,23	299,74	312,65	350,90	422,16	468,27	452,09	592,1
Sắn và SP sắn	516,30	860,33	1179,06	942,26	963,81	1168,31	869,21	910,81	844,32	874,9
Tổng	2468,84	3695,29	4335,22	4107,94	3941,06	4869,36	5619,45	7682,31	7260,36	7098,0

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

triển thương mại nông sản với Trung Quốc hiệu quả, bền vững, cần nhìn nhận Trung Quốc không còn là thị trường dễ tính và phải thực sự coi trọng và ứng xử với thị trường Trung Quốc như thực hiện với các thị trường Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, EU...

Giai đoạn 2010 đến 2018, hình thức xuất khẩu nông sản tiểu ngạch qua biên giới vẫn rất phổ biến. Hình thức xuất tiểu ngạch với thủ tục đơn giản, ít chịu các biện pháp kiểm dịch khắt khe, không bị áp thuế nhập khẩu mà chỉ chịu các loại phí biên mậu, nên chi phí thấp, do đó vì mục tiêu lợi nhuận trước mắt và thói quen buôn bán qua biên giới, nhiều thương nhân vẫn lựa chọn hình thức xuất khẩu này. Tuy nhiên, hình thức xuất tiểu ngạch có nhiều rủi ro, chất lượng hàng hóa nông sản khó kiểm soát, năng lực cạnh tranh thấp.

Từ cuối năm 2018 đến nay, Trung Quốc đẩy mạnh công tác kiểm nghiệm, kiểm dịch và quản lý chất lượng hàng nông sản, tăng cường quản lý chất lượng hàng hóa nhập khẩu và hoạt động trao đổi cư dân biên giới; ban hành nhiều chính sách mới, trong đó có cả việc tái cơ cấu các cơ quan quản lý và siết chặt công tác thực thi pháp luật nhằm tăng cường quản lý. Thương mại biên giới hay xuất khẩu “tiểu ngạch”, xuất khẩu nông sản, thủy sản theo hình thức trao đổi cư dân biên giới qua các cặp chợ, cửa khẩu phụ, lối mở... nhằm tận dụng những ưu đãi và “linh hoạt” của địa phương biên giới Trung Quốc đã không còn phù



hợp.

Việt Nam cần xây dựng chiến lược phát triển thương mại với Trung Quốc theo hướng bền vững, bài bản, chính quy theo thông lệ thương mại quốc tế. Xây dựng lộ trình và kịch bản cụ thể để phát triển hàng hóa theo hướng chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế từ khâu nguyên liệu đến gia công, chế biến, thương mại nhằm có thể chủ động lựa chọn thị trường, đối tác xuất khẩu, Việt Nam cần có chính sách phù hợp để hạn chế dần xuất khẩu tiểu ngạch và tăng cường xuất khẩu chính ngạch. Đây cũng chính là cơ hội để Việt Nam chuyển đổi hình thức xuất khẩu, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng của hàng hóa nông sản đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Vấn đề mở cửa thị trường Trung Quốc cho một số mặt hàng xuất khẩu có tiềm năng, thế mạnh của Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế do phụ thuộc vào các quy định và sự hợp tác của phía Trung Quốc.

Về trái cây, ngoài 09 loại trái cây đã được xuất khẩu chính thức (dưa hấu, thanh long, nhãn, chuối, mít, chôm chôm, xoài, vải thiều, măng cụt), hai bên đã thống nhất sẽ triển khai các thủ tục để mở cửa thị trường cho 07 loại trái cây Việt Nam theo thứ tự ưu tiên (sầu riêng, chanh leo, bơ, bưởi, dừa, na, roi) và một số sản phẩm khác như khoai lang, tổ yến và thạch đen... nhưng tiến độ thực hiện còn chậm và nhiều vướng mắc.

- Doanh nghiệp Trung Quốc thường có quy mô rất lớn và thường nắm các kênh phân phối chính, nên doanh nghiệp của Việt Nam khi thâm nhập thị trường Trung Quốc gặp nhiều khó khăn. Công tác đăng ký doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu hàng hóa nông sản vào Trung Quốc diễn ra chậm, kéo dài. Do vậy, Việt Nam cần phát huy mạnh mẽ vai trò của các Hiệp hội, nghiệp đoàn để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, vươn ra thị trường quốc tế.

3. Khuyến nghị một số giải pháp thúc đẩy thương mại nông sản Việt Nam - Trung Quốc

Trong bối cảnh thương mại, đầu tư quốc tế và khu vực có nhiều biến động, diễn biến đại dịch Covid-19 hết sức phức tạp, để tạo điều kiện thuận lợi phát triển thương mại nông sản giữa Việt Nam - Trung Quốc, xin đề xuất, kiến nghị một số giải pháp chủ yếu sau:

(1) Phát triển sản xuất hàng hóa nông sản theo hướng phát huy lợi thế so sánh, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng các vùng sản xuất chuyên canh tập trung, có quy mô lớn gắn với nhu cầu thị trường; tăng cường quản lý, giám sát chất lượng hàng xuất khẩu từ khâu sản xuất, chế biến, xuất khẩu đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Đầu tư xây dựng các chợ đầu mối nông, lâm, thủy sản xuất khẩu sang Trung Quốc và chợ đầu mối một số mặt hàng nhập khẩu thiết yếu tại một số tỉnh biên giới như Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai. Tăng cường các biện pháp quản lý hoạt động thu mua nông sản, nguyên liệu đảm bảo quy cách, tiêu chuẩn, chất lượng xuất khẩu.

Phát huy vai trò các tổ chức dịch vụ kỹ thuật, thương mại, khoa học và công nghệ, hiệp hội ngành hàng trong công tác hướng dẫn, hỗ trợ thông tin, điều phối, liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia

đình ... nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ kinh doanh cá thể sản xuất kinh doanh nông sản xuất khẩu.

(2) Hoàn thiện cơ chế, chính sách, hành lang pháp lý

Hoàn thiện chính sách ưu đãi về vay vốn, thuế, hỗ trợ thông tin kết hợp với bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ nhằm khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ kinh doanh cá thể nhỏ, lẻ thay đổi thói quen giao dịch, hướng tới sử dụng các hình thức giao dịch theo thông lệ thương mại quốc tế hoặc sử dụng các công cụ, dịch vụ tài chính, ngân hàng hỗ trợ để giảm thiểu rủi ro trong giao dịch thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

Tiếp tục nghiên cứu, trao đổi xây dựng các thỏa thuận hợp tác mới trong một số lĩnh vực quan trọng như công nhận lẫn nhau, phát hiện, phòng chống và xử lý các vấn đề liên quan đến kiểm nghiệm, kiểm dịch động thực vật cũng như tháo gỡ các hàng rào kỹ thuật trong hoạt động xuất khẩu; lĩnh vực đấu tranh, phòng chống vi phạm bản quyền, sở hữu trí tuệ trong hàng hóa giao dịch, buôn bán tại khu vực biên giới cũng như đăng ký thương hiệu, các cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin với chính quyền địa phương biên giới Trung Quốc như Vân Nam, Quảng Tây.

Đàm phán thống nhất với phía Trung Quốc kế hoạch, quy hoạch nâng cấp các cặp cửa khẩu phụ, đường mòn, lối mở đủ điều kiện thành các cửa khẩu

quốc gia, quốc tế... Tiếp tục có chính sách ưu đãi thu hút đầu tư từ trong và ngoài nước trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng thương mại biên giới như kho tàng, bến bãi...

Phát huy tối đa các cơ chế hợp tác song phương giữa hai nước như Ủy ban Chỉ đạo Song phương Việt - Trung, Ủy ban Hợp tác kinh tế thương mại Việt - Trung, Nhóm Công tác thương mại Việt - Trung, Hội nghị Thương mại biên giới, Ủy ban công tác liên hợp giữa 7 tỉnh biên giới Việt Nam và 2 tỉnh biên giới Trung Quốc... nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác thương mại giữa hai bên, kịp thời xử lý các khó khăn tồn tại trong hợp tác thương mại giữa hai nước.

(3) Tiếp tục đẩy mạnh đàm phán với Trung Quốc tháo dỡ rào cản, mở cửa thị trường, mở rộng hàng nông sản, trái cây xuất khẩu chính ngạch

Tổ chức hội đàm, trao đổi với các cơ quan chức năng của Trung Quốc như Tổng cục Hải quan, Bộ Thương mại và Ủy ban Phát triển cải cách quốc gia Trung Quốc, kiểm dịch, biên phòng... nhằm tranh thủ quan hệ tốt đẹp giữa hai nước, đề nghị phía Trung Quốc đẩy nhanh tiến độ đánh giá rủi ro, mở cửa thị trường cho các sản phẩm nông sản thế mạnh của Việt Nam có nhu cầu xuất khẩu vào Trung Quốc. Tăng cường hợp tác với phía Trung Quốc triển khai hiệu quả những văn bản hợp tác trong lĩnh vực thương mại, kiểm nghiệm, kiểm dịch đã ký kết giữa hai bên.

Chủ động xây dựng lộ trình mở cửa thị trường, đẩy nhanh tiến độ đàm phán mở cửa thị trường Trung Quốc cho các sản phẩm nông sản, thủy sản, ưu tiên các sản phẩm nông, thủy sản Việt Nam có lợi thế và có tiền lệ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Trao đổi, thống nhất và liên tục cập nhật tăng thêm số lượng doanh nghiệp được cấp phép trở thành các cơ sở sản xuất, gia công, chế biến, xuất khẩu, đóng gói... được Trung Quốc cấp phép xuất khẩu.

Đề nghị phía Trung Quốc tăng thêm các cửa khẩu chỉ định nhập khẩu trái cây, lương thực, thủy sản... tại khu vực biên giới, tăng thời gian làm thủ tục thông quan vào mùa cao điểm. Cải thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để kiểm tra, vận chuyển lạnh liên tục qua biên giới. Mở rộng bãi tập kết hàng hóa, đặc biệt là hàng vận chuyển lạnh. Nghiên cứu, quy hoạch và xây dựng các chợ đầu mối nông, lâm, thủy sản xuất khẩu sang Trung Quốc và chợ đầu mối một số mặt hàng nhập khẩu thiết yếu tại một số tỉnh biên giới như Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai.

Phối hợp tổ chức các đoàn doanh nghiệp Trung Quốc vào Việt Nam tiến hành khảo sát vườn trồng, giao thương ký kết hợp đồng thu mua nông sản, trái cây, gạo...

(4) Tăng cường tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại có hiệu quả tại thị trường Trung Quốc

Xây dựng chương trình quảng cáo giới thiệu thương

hiệu nông sản Việt Nam đối với một số ngành hàng trọng điểm, xây dựng mạng lưới phân phối tại thị trường Trung Quốc và đưa các chương trình này vào Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia. Tăng số lượng và đa dạng hóa hình thức tổ chức chương trình xúc tiến thương mại quốc gia đối với thị trường Trung Quốc hàng năm. Ưu tiên đưa các hội chợ thương mại Việt - Trung được tổ chức tại các địa phương biên giới phía Bắc vào Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, đồng thời hỗ trợ các địa phương biên giới trong công tác tổ chức.

Cập nhật, phổ biến kịp thời đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nông sản về các nội dung cam kết liên quan đến thương mại trong khuôn khổ Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO); các Hiệp định, thỏa thuận thương mại song phương về thương mại được ký kết giữa Việt Nam và Trung Quốc. Tăng cường công tác thông tin thị trường, hàng hóa, các quy định về nhập khẩu hàng nông sản của Trung Quốc cho các doanh nghiệp và các chủ thể tiến hành hoạt động xuất nhập khẩu với Trung Quốc.

Khuyến khích và có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các diễn đàn, hội chợ xúc tiến thương mại nông sản do Trung Quốc tổ chức. Xây dựng thương hiệu, đăng ký bảo hộ, thay đổi mẫu mã, bao bì sản phẩm dành riêng cho thị trường Trung Quốc.

(5) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thông tin diễn biến tình hình, chính sách thương mại nông sản

Các địa phương chủ động vào cuộc trong việc theo dõi tình hình xuất khẩu nông thủy sản của doanh nghiệp, cung cấp thông tin, hướng dẫn và tổ chức tái cơ cấu sản xuất, các quy định truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và kiểm nghiệm kiểm dịch, thay đổi phương thức tiếp cận thị trường Trung Quốc, định hướng doanh nghiệp xuất khẩu nông thủy sản chính ngạch. Hướng dẫn, phổ biến về Giấy chứng nhận chất lượng, xuất xứ hàng nông sản theo yêu cầu của phía Trung Quốc được áp dụng vào ngày 01/10/2019.

Hỗ trợ thông tin kết hợp với bồi dưỡng đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ nhằm khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ kinh doanh cá thể nhỏ lẻ thay đổi thói quen giao dịch, hướng tới sử dụng các hình thức giao dịch theo thông lệ thương mại quốc tế hoặc sử dụng các công cụ, dịch vụ tài chính, ngân hàng hỗ trợ để giảm thiểu rủi ro trong giao dịch thương mại biên giới.

Kịp thời cung cấp thông tin, đưa ra các đánh giá, nhận định cũng như cảnh báo, kiến nghị các giải pháp để phù hợp với những thay đổi của thị trường Trung Quốc. Nắm bắt thông tin diễn biến tình hình xuất khẩu tại các cửa khẩu trọng điểm nhất là vào dịp cao điểm mùa vụ của một số loại nông sản để kịp thời đưa ra các giải pháp ứng phó ■



ĐẦU TƯ CHO Ý TƯỞNG CƠ HỘI ĐỂ VIỆT NAM ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN TRONG CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

● PGS.TS. NGÔ ĐÌNH XÂY

Nguyên Vụ trưởng Vụ Lý luận chính trị, Ban Tuyên giáo Trung ương
Giảng viên cao cấp, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các ý tưởng và công nghệ mới luôn luôn được xuất hiện và thực hiện. Đầu tư cho ý tưởng khoa học - công nghệ chính là đầu tư mạo hiểm. Ở Việt Nam, khái niệm đầu tư mạo hiểm còn khá mới mẻ. Để triển khai thực hiện được đầu tư cho ý tưởng, cần phải quan tâm một số vấn đề sau: phải thay đổi nhận thức, biến thách thức thành cơ hội; phải có quyết sách và chiến lược quốc gia dài hạn; phải có hệ sinh thái khởi nghiệp tạo điều kiện cho đầu tư ý tưởng; phải có cách nghĩ giàu và làm giàu mới; phải tạo dựng chủ thể để thực hiện đầu tư cho ý tưởng.

Đột phá và sáng tạo

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra những đột phá và sáng tạo. Trong cuộc cách mạng này, các ý tưởng và công nghệ mới luôn luôn được xuất hiện và ứng dụng trong thực tiễn. Nhờ đó nhiều quốc gia phát triển nhanh như vũ bão. Đó là trường hợp nước Mỹ thành công với việc nghiên cứu ứng dụng các thành tựu khoa học – công nghệ để trở thành cường quốc hàng đầu thế giới. Với những ý tưởng công nghệ mới mẻ, chưa từng có trên thị trường, Chính phủ Mỹ chấp nhận làm “khách hàng thử nghiệm” để làm tác nhân khuyến khích khu vực tư nhân mạo hiểm. Một ví dụ điển hình là Chương trình nghiên cứu đổi mới doanh nghiệp nhỏ của Mỹ (SBIR) khi tạo ra số lượng công ty công nghệ nhiều hơn tất cả các quỹ đầu tư mạo hiểm của nước này cộng lại. Quan điểm của SBIR là “tài trợ cho những ý tưởng tốt nhất ở giai đoạn đầu – những ý tưởng mà, mặc dù hứa hẹn nhưng vẫn quá rủi ro cho những nhà đầu tư tư nhân, kể cả các quỹ đầu tư mạo hiểm”⁽¹⁾.

Ở Thụy Điển, nhờ việc đầu tư cho ý tưởng mà đất nước cũng phát triển mạnh mẽ. Tại Diễn đàn Internet Việt Nam với chủ đề “Việt Nam nên đi thẳng xây dựng chính phủ trí tuệ nhân tạo”, Đại sứ Thụy Điển Pererik Högberg cho biết, 94% người Thụy Điển sử dụng Internet tốc độ kết nối nhanh nhất thế giới. Việc ứng dụng rộng rãi công nghệ, triển khai thực hiện các ý tưởng mới và Internet đã giúp Thụy Điển thúc đẩy văn hóa

cởi mở, tiếp cận thông tin, đổi mới sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp, nhờ đó tạo ra những phát minh, sự tăng trưởng và thịnh vượng cho đất nước Thụy Điển như ngày hôm nay⁽²⁾.

Một nghiên cứu được đăng trên Tạp chí Nhịp Sống Kinh Tế với tiêu đề “Tại sao người Do Thái thông minh?” đã lý giải một điều khá thú vị, trong cuốn kinh Torah của người Do Thái ghi lại những điều răn của đức tiên tri Moses rằng người Do Thái là dân tộc được chúa trời chọn lựa để truyền đạt ý chúa, khai sáng và dẫn dắt cho các dân tộc khác. Theo nhiều chuyên gia khoa học, quan điểm tôn giáo này có lẽ đã ảnh hưởng sâu rộng đến xã hội Do Thái khi tạo động lực cho dân tộc này luôn phấn đấu, khai sáng bản thân để hoàn thành nhiệm vụ mà đức chúa giao cho. Nghiên cứu này cũng cho biết, đạo Do Thái cũng khá khác biệt so với nhiều tôn giáo khác khi không có quá nhiều những điều răn hay những luật lệ buộc mọi người phải tuân theo. Thay vào đó, những cuốn kinh Torah của người Do Thái thường đặt ra các câu hỏi gợi mở sự suy nghĩ và sáng tạo cũng như có nhiều câu trả lời khác nhau tùy thuộc hoàn cảnh.

Phần Lan là một trong các quốc gia tiếp cận đổi mới sáng tạo một cách hệ thống. Chính phủ Phần Lan luôn có cách tiếp cận đa ngành, hợp tác chặt chẽ giữa khối tư nhân và doanh nghiệp khi đưa ra những quyết sách quan trọng. Nhờ vậy, đất nước này đã hồi phục sau khủng hoảng dầu mỏ đầu những năm

1980 một cách nhanh chóng do lựa chọn tập trung đầu tư vào công nghệ cao, đặc biệt là điện tử viễn thông và IT, vượt ra ngoài ngành truyền thống là sản xuất giấy và kim loại vốn là thế mạnh của họ trên thế giới⁽³⁾.

Từ những dẫn chứng trên cho thấy, đầu tư cho ý tưởng mới là một trong những hướng đi chủ đạo để tạo ra sự bứt phá về công nghệ mới và sự sáng tạo trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. “Xã hội càng hiện đại, càng đặt vai trò nhiều hơn cho sự sáng tạo. Trước kia, trong một nền văn minh nông nghiệp lúa nước, hoặc một xã hội truyền thống nông nghiệp, người ta không coi trọng sự sáng tạo, tức là không coi trọng “cái mới” lắm, mà chỉ tập trung vào việc giữ gìn truyền thống, giữ những tri thức đã được đúc kết qua nhiều thế kỷ và dẫn đến một thời gian đóng kín. Tuy nhiên, trong thế giới hiện đại ngày nay, ở thế kỷ XXI và toàn cầu hóa, người ta đã hiểu

(1) Xem: Nhìn lại Hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia. Theo Tạp chí Tia sáng. <http://tiasang.com.vn/-doi-moi-sang-tao/Nhin-lai-He-thong-doi-moi-sang-tao-quoc-gia-14064>

(2) Xem: Lan Anh - Diễn đàn Internet Việt Nam 2019 – VIF19 tổ chức ở Hà Nội, “Việt Nam nên đi thẳng xây dựng chính phủ trí tuệ nhân tạo”. <https://vietnamnet.vn/vn/tuanvietnam/xay-dung-chinh-phu-tri-tue-nhan-tao>. long-tin-515271.html 22/03/2019

(3) Xem: Nhìn lại Hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia. Theo Tạp chí Tia sáng. <http://tiasang.com.vn/-doi-moi-sang-tao/Nhin-lai-He-thong-doi-moi-sang-tao-quoc-gia-14064>



ra là sự sáng tạo rất quan trọng và qua đó, trí tưởng tượng cũng đóng vai trò quan trọng theo vì nếu không có sự tưởng tượng thì sẽ không có sự sáng tạo”⁽⁴⁾.

Đầu tư cho ý tưởng khoa học - công nghệ chính là đầu tư mạo hiểm. Ở Việt Nam chúng ta, “khái niệm đầu tư mạo hiểm còn rất mới... Có thể đầu tư cho 5-10 dự án, nhưng chỉ có 1 dự án thành công. Vì vậy, ở Việt Nam chưa chấp nhận việc đầu tư mạo hiểm hay nói cách khác chúng ta vẫn còn dè dặt với đầu tư mạo hiểm. Khi đầu tư mạo hiểm không được quan tâm, xác suất thành công của các doanh nghiệp khởi nghiệp sẽ rất hạn chế”. Trong khi đó, “sự kiện như thế này (đầu tư cho ý tưởng) cũng sẽ giúp đưa nhà đầu tư quốc tế đến với nhà sáng tạo Việt Nam. Có thể có ý tưởng tốt nhưng nếu không có sự đầu tư thì không bao giờ có sản phẩm. Các nhà đầu tư đem đến đây những kinh nghiệm. Họ sẽ đánh giá các sản phẩm khoa học của sinh viên, nhà khoa học trẻ và thậm chí của cả những người làm khoa học không chuyên. Khi đầu tư

họ có thể mạo hiểm, nhưng tôi tin là họ sẽ thành công”⁽⁵⁾.

Nguyên nhân vì sao ở Việt Nam lại chưa thịnh hành đầu tư cho ý tưởng như các nước: “Ở phương Tây khi có ý tưởng mới, sáng tạo thì luôn nhận được sự cổ vũ, ý tưởng đó sẽ nảy nở và phát triển. Còn ở phương Đông, khi có ý tưởng mới được đưa ra sẽ có rất nhiều câu hỏi kèm theo: Có lợi không? Có khả thi không? Nhiều khi thói quen nghi ngờ của chúng ta đang làm triệt tiêu sự sáng tạo”⁽⁶⁾.

Rõ ràng, từ thực tế trên thế giới, để đột phá trong phát triển ở thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đã đến lúc, Việt Nam cũng phải thực thi đầu tư cho ý tưởng.

Biến thách thức thành cơ hội

Để triển khai thực hiện đầu tư cho ý tưởng, theo chúng tôi, cần phải quan tâm một số vấn đề sau:

Một là, phải thay đổi nhận thức: biến thách thức thành cơ hội

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư thay đổi căn bản lực

lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, loại bỏ căn bản phương thức sản xuất đã có trước đây, thay vào đó là phương thức sản xuất thông minh dựa trên trí tuệ nhân tạo, công nghệ số..., cụ thể là dựa trên các thành tựu đột phá trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ nano...

Thực tế, Cách mạng công nghiệp 4.0 tạo ra sự khác biệt giữa các quốc gia khi các quốc gia đó đón nhận cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 như thế nào. Nhìn lại các cuộc cách mạng công nghiệp trên thế giới, quốc gia dân tộc Việt Nam gần như đứng ngoài hai cuộc cách mạng đầu tiên và trong 2-3 thập niên vừa qua đã có bước hội nhập vào cuộc Cách mạng công nghiệp 3.0. Bên cạnh những kết quả đạt được, nhìn chung nước ta có ít kinh nghiệm, tiền đề và nguồn lực để đón nhận, tận dụng và phát triển các cuộc cách

(4) Xem :T.S. Đặng Hoàng Giang: Đêm Ý tưởng 2018 - Đêm đề cao trí tưởng tượng (La Nuit des Idées) do Viện Pháp tại Hà Nội tổ chức(Theo TẠP CHÍ VĂN HÓA). <http://institutfrancais-vietnam.com>, 26/1/ 2018.

(5) Xem: Bộ trưởng Bộ KHCN Nguyễn Quân -Đầu tư cho ý tưởng khoa học công nghệ chính là đầu tư mạo hiểm. <https://vov.vn/kinh-te/da-u-tu-cho-y-tuong-khoa-hoc-cong-nghe-chinh-la-da-u-tu-mao-hiem-401484.vov>

(6) Phát biểu của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại lễ kỷ niệm 20 năm thành lập và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông sáng 16/9. [http:// vietnamnet.vn/](http://vietnamnet.vn/) 16/09/2017.

mạng công nghiệp, đặc biệt cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Song, với tư duy mới và cách tiếp cận mới, chúng ta có thể có rất nhiều cơ hội để phát triển Việt Nam trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Một trong những điều cần triển khai mạnh mẽ ở đây là đầu tư cho ý tưởng. Đầu tư cho ý tưởng là đầu tư cho mạo hiểm. Theo tiến sỹ David Bray, người được Business Insider bầu chọn là “Top 24 người Mỹ dưới 40 tuổi đang làm thay đổi thế giới” trong phát biểu tại Hội thảo Chiến lược dẫn đầu trong chuyển đổi số và cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam tại CEO Summit 2019 đã nhận định: “Việt Nam cần chấp nhận mạo hiểm, rủi ro và sẵn sàng vượt qua kì vọng trong một thế giới chuyển đổi vô cùng nhanh chóng”⁽⁷⁾.

Như vậy, nếu có quyết tâm chính trị cao để vận dụng thành tựu cuộc Cách mạng công

ngiệp 4.0 vào phát triển đất nước hiện nay, Việt Nam hoàn toàn có thể bứt phá đi lên và trở thành nước “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” trong hiện thực với thời gian sớm nhất có thể.

Hai là, phải có quyết sách và chiến lược quốc gia dài hạn

Khi bàn về mối quan hệ giữa trí tuệ nhân tạo (AI) với tương lai mô hình Liên Hợp Quốc mới, Giám đốc Diễn đàn Toàn cầu Boston, Giám đốc Viện Michael Dukakis đã đưa ra mô hình cho Xã hội trí tuệ nhân tạo. Xã hội trí tuệ nhân tạo xây dựng mô hình Chính phủ trí tuệ nhân tạo (AI-Government), Công dân trí tuệ nhân tạo (AI-Citizen), Khế ước Xã hội trí tuệ nhân tạo và Mạng Sáng tạo Xã hội trí tuệ nhân tạo...

Để tích hợp được mô hình xã hội trí tuệ nhân tạo này, thì một trong những đột phá mà Việt Nam cần tiến hành là thực hiện

đầu tư cho ý tưởng, bởi vì đây là một trong những điều kiện nền tảng để hiện thực hóa được mô hình này ở nước ta. Muốn được như vậy, chúng ta cần phải có quyết sách và chiến lược quốc gia dài hạn nhằm thực thi và phát huy lợi thế của việc đầu tư cho ý tưởng.

Ba là, phải có hệ sinh thái khởi nghiệp tạo điều kiện cho đầu tư ý tưởng

Cũng như bất cứ một lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh nào của đất nước, việc đầu tư cho ý tưởng rất cần một hệ sinh thái để khởi nghiệp.

Theo tiến sỹ David Bray, để sớm nhân rộng đầu tư mạo hiểm “cần tập trung sức mạnh của sự

(7) Xem: TS.David Bray - Cần chấp nhận mạo hiểm (Lan Anh ghi).<https://vietnamnet.vn/vn/tuanvietnam/can-chap-nhan-mao-hiem-557423.html> 09/08/2019



đa dạng, thể biệt lập và hệ sinh thái. Chính phủ cần đưa ra mục tiêu chung ngay từ đầu, xác định mục đích chung là kết nối giữa chính phủ và khu vực tư nhân để đưa ra những mục tiêu chung sẽ đem lại lợi ích lớn nhất và tạo ra sự đa dạng. Nếu không có mục tiêu chung thì mọi thứ sẽ bị tán loạn ... Do vậy, Chính phủ cần suy nghĩ đâu là những yếu tố, động cơ để khuyến khích mọi người cùng đồng hành với mình, cùng tiếp cận hệ sinh thái để đi với nhau trong tương lai⁽⁸⁾.

Bốn là, phải có cách nghĩ giàu và làm giàu mới

Thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đòi hỏi phải có cách nghĩ giàu và làm giàu khác biệt, chưa có tiền lệ. Người Do Thái tin rằng, làm việc chăm chỉ là quan trọng và cần thiết, *nhưng nếu không có sự suy nghĩ, làm việc chăm chỉ sẽ trở nên không hiệu quả*. Những người Do Thái giàu có luôn nhấn mạnh việc chiến thắng bằng trí tuệ và kiếm được nhiều tiền bằng cách suy nghĩ. Trong mắt người Do Thái, suy nghĩ quan trọng hơn làm việc chăm chỉ, bởi lẽ suy nghĩ là trí tuệ giúp tạo ra nhiều tiền. Làm việc chăm chỉ chỉ khi kết hợp với suy nghĩ mới là sống, nếu không thì, dù có chăm chỉ tới đâu, bạn cũng không bao giờ sống được cuộc sống mà mình mong muốn⁽⁹⁾.

Trong cuốn sách *Nghĩ giàu, Làm giàu* (xuất bản năm 1937) của tác giả Napoleon Hill - một trong những chuyên gia hàng đầu thế giới nghiên cứu về đầu tư cho ý tưởng, đã nhận định: “Nếu bạn là một trong những

người tin rằng chỉ bằng cách làm việc chăm chỉ và trung thực là có thể trở nên giàu có thì bạn nên từ bỏ suy nghĩ đó đi! Nó hoàn toàn không đúng... Ý tưởng là một sức mạnh vô hình, mạnh hơn cả những bộ óc vĩ đại nhất đã khai sinh ra chúng. Những ý tưởng vẫn tồn tại mãi mãi ngay cả sau khi những bộ óc đã sản sinh chúng trở về với cát bụi”⁽¹⁰⁾.

Như vậy, trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc nghĩ giàu và làm giàu bằng ý tưởng là một hoạt động thực tế, rất cần thiết mà mỗi cá nhân và cả xã hội phải tận dụng, xem đây là một phương thức làm giàu tiềm năng và có hiệu quả nhất.

Năm là, phải tạo dựng chủ thể để thực hiện đầu tư cho ý tưởng

Khi đã có chiến lược đầu tư cho ý tưởng thì điều không thể thiếu là phải có chủ thể triển khai thực hiện đầu tư cho ý tưởng. Các chuyên gia quốc tế nhấn mạnh: “Chính phủ cũng cần khuyến khích để mỗi công dân Việt Nam nhìn nhận mình như những doanh nhân, có ý tưởng sáng tạo và nuôi dưỡng nó. Giáo dục tinh thần doanh nhân để xây dựng tương lai và khuyến khích mọi người thử nghiệm. Thúc đẩy những điều mới lạ và cùng nhau hợp tác. Chính phủ Việt Nam cần tạo điều kiện để có start-up nhỏ, các dự án nhỏ, quan tâm đến các khu vực kinh tế tư nhân. Có nhiều cách khác nhau để thử nghiệm. Chúng ta có thể tham khảo các chương trình công dân ở Estonia, Pháp, khuyến khích doanh nhân thế giới tham gia với Việt Nam”⁽¹¹⁾.

Tóm lại, ở Việt Nam, phải tạo lập được chủ thể để đầu tư cho ý tưởng, gồm các cá nhân và doanh nghiệp, để biến sức mạnh tri thức và ý tưởng thành sức mạnh tinh thần, sức mạnh vật chất, tạo nên sức mạnh của quốc gia.

Với cách nhìn như vậy, cần có cách tiếp cận mới trong đầu tư - đó là đầu tư cho ý tưởng mới và triển khai nhanh chóng cách đầu tư này, xem đó là một trong những phương thức mới trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động khoa học - công nghệ để tạo ra phồn thịnh và hùng cường cho đất nước ■

(8) Xem: TS. David Bray - Cần chấp nhận mạo hiểm (Lan Anh ghi).<https://vietnamnet.vn/vn/tuanvietnam/can-chap-nhan-mao-hiem-557423.html> 09/08/2019

(9) Xem: Alexx - Tư duy làm giàu của người Do Thái: muốn kiếm được nhiều tiền, có một thứ còn quan trọng hơn cả chăm chỉ. <http://ttvn.toquoc.vn/kinh-doanh/tu-duy-lam-giau-cua-nguoi-do-thai-muon-kiem-duoc-nhieu-tien-co-mot-thu-con-quan-trong-hon-ca-cham-chi-520217-02-2020>

(10) Xem: Napoleon Hill - Nghĩ giàu, Làm giàu (trích lại theo Linh Chi - Kiếm 1 triệu USD chỉ trong 36 giờ: Bí quyết chỉ là 1 từ, nhưng ai cũng “tặc lưỡi cho qua”.<https://soha.vn/kiem-1-trieu-usd-chi-trong-36-gio-bi-quyet-chi-la-1-tu-nhung-ai-cung-tac-luoi-cho-qua-20190816160722492.html> 16/08/2019

(11) Xem: TS. David Bray - Cần chấp nhận mạo hiểm (Lan Anh ghi).<https://vietnamnet.vn/vn/tuanvietnam/can-chap-nhan-mao-hiem-557423.html> 09/08/2019



GIẢI NOBEL KINH TẾ NĂM 2020: CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CẢI TIẾN LÝ THUYẾT ĐẤU GIÁ VÀ SÁNG KIẾN VỀ CÁC HÌNH THỨC ĐẤU GIÁ MỚI

● ĐỖ THU HÀ

Trung tâm Thông tin, Phân tích và Dự báo kinh tế

Giải thưởng Sveriges Riksbank về khoa học kinh tế (thường được gọi là giải Nobel Kinh tế) năm 2020 đã được trao cho 2 nhà kinh tế học người Mỹ Paul Milgrom và Robert Wilson vì những đóng góp nghiên cứu của họ “sáng tạo những công thức đấu giá mới”.

Đấu giá có một lịch sử lâu đời. Nhà sử học Hy Lạp Herodotus đã ghi lại các cuộc đấu giá ở Babylon cổ đại cách đây 2500 năm. Ở Đế chế La Mã, các chủ nợ thường xuyên sử dụng các cuộc đấu giá để bán

tài sản tịch thu từ những con nợ quá hạn. Trong thời hiện đại hơn, Stockholms Auktionsverk, nhà đấu giá lâu đời nhất còn tồn tại trên thế giới được thành lập bởi Nam tước Thụy Điển Claes Rålamb vào năm 1674.

Ngoài các tài sản bị tịch thu, Stockholms Auktionsverk còn bán đấu giá nhiều loại hàng hóa. Các nhà đấu giá tương tự đã tồn tại trên khắp châu Âu. Năm 1744, Samuel Baker và George Leigh đã bán một bộ

sách có giá trị với tổng số tiền là 826 bảng Anh tại công ty đấu giá mới thành lập của họ. Công ty có trụ sở tại London đó đã trở thành Sotheby's, hiện là nhà đấu giá hàng mỹ nghệ lớn nhất thế giới.

Các cuộc đấu giá ngày nay cũng có tầm quan trọng to lớn. Hàng hóa từ cá, hoa tươi hay kim cương thô được bán trong các cuộc đấu giá như từ hàng thế kỷ trước. Chứng khoán tài chính - chẳng hạn như trái phiếu chính phủ - thường được bán trong các phiên bản đấu giá hiện đại. Các chính phủ cũng sử dụng các cuộc đấu giá để bán quyền đối với gỗ, khoáng sản, dầu khí và tần số vô tuyến, cũng như để mua sắm nhiều loại hàng hóa và dịch vụ từ các công ty tư nhân. Trong thập kỷ qua, đấu giá trên Internet đã trở nên phổ biến. Các nền tảng như eBay dựa vào đấu giá để tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, doanh nghiệp với người tiêu dùng và người tiêu dùng với người tiêu dùng; các công cụ tìm kiếm như Google và Yahoo thuê đấu giá để bán các vị trí từ khóa và quảng cáo.

Việc sử dụng đấu giá ngày càng tăng đã thúc đẩy nghiên cứu về đấu giá. Kết quả là những cải tiến đối với lý thuyết đấu giá và sự tham gia của các hình thức đấu giá mới ra đời. Giải thưởng Sveriges Riksbank về khoa học kinh tế (thường được gọi là giải Nobel Kinh tế) năm 2020 đã được trao cho 2 nhà kinh tế học người Mỹ Paul Milgrom và Robert Wilson vì những đóng

góp nghiên cứu của họ “sáng tạo những công thức đấu giá mới”. Nghiên cứu của họ đã đào sâu và mở rộng các cơ sở phân tích của lĩnh vực này. Nó trả lời các câu hỏi quan trọng trong lý thuyết cơ bản - cách các nhà thầu có khả năng hành xử đối với nhiều hình thức đấu giá và trong các điều kiện thông tin khác nhau - cũng như các câu hỏi quan trọng trong thực tiễn, chẳng hạn như cách các cơ quan quản lý và chính phủ nên thiết kế các phiên đấu giá như thế nào để tối đa hóa giá trị xã hội. Những khám phá quan trọng được thực hiện trong nghiên cứu cơ bản dẫn đến những ứng dụng thực tế có giá trị to lớn tới xã hội.

Lý thuyết đấu giá

Các cuộc đấu giá khác nhau ở hai khía cạnh chính: Phương thức đấu giá và thông tin. Khi nói đến phương thức, đó là các quy tắc về cách thông báo giá, cách người tham gia đặt giá thầu, cách giá được cập nhật, cách phiên đấu giá kết thúc và cách chọn “người chiến thắng”? Ví dụ: phiên đấu giá kiểu Anh quy định rằng các giá thầu công khai được đưa ra theo thứ tự tăng dần cho đến khi không ai đưa giá thầu cao hơn, với đối tượng được đấu giá sẽ được phân bổ cho người trả giá cao nhất ở mức giá đó. Và đối với thông tin, người tham gia đấu giá biết gì về giá trị của vật đấu giá? Trong hầu hết các trường hợp, mỗi nhà thầu có một số thông tin mà những người khác không thể biết được. Thông tin có thể bao gồm cả giá trị đặc

trung của người đặt giá thầu đối với đối tượng (thành phần giá trị riêng) và tín hiệu của họ về các thuộc tính của đối tượng ảnh hưởng đến giá trị của nó đối với những người đặt giá thầu khác (thành phần giá trị chung).

Vì những người tham gia nói chung có các mục tiêu khác nhau và hành động theo chiến lược, hành vi của một nhà thầu không thể được hiểu tách biệt với hành vi của các nhà thầu khác. Tuy nhiên, đấu giá không phải là trò chơi có tổng bằng không. Ngược lại, toàn bộ điểm của cuộc đấu giá tạo ra càng nhiều giá trị càng tốt bằng cách chỉ định một đối tượng cho người mua có thể sử dụng nó một cách tốt nhất. Do đó, không thể bắt đầu phân tích chặt chẽ các cuộc đấu giá cho đến khi lý thuyết trò chơi bất hợp tác được khái quát hóa vượt ra ngoài trường hợp đặc biệt của trò chơi có tổng bằng không. Bước đi đó được thực hiện vào năm 1950 bởi John F. Nash, Jr., Người đoạt giải khoa học kinh tế năm 1994, trong luận án tiến sĩ toán học của ông (Nash, 1950).

Vickrey (1961, 1962) đã phân tích đầy đủ về các hình thức đấu giá hiện có khác nhau trong mô hình giá trị tư nhân độc lập của mình. Nghĩa là, mỗi nhà thầu định giá một đối tượng được đấu giá khác nhau việc định giá của người này không tác động tới giá trị định giá của người khác. Mặc dù hữu ích về mặt phân tích lý thuyết, tuy nhiên giả định về tính độc lập là không phù hợp trong thực tế.

Harsanyi (1967, 1968a, b) đã cung cấp khái niệm cân bằng cho phép Wilson nghiên cứu đấu giá mà không dựa trên giả định về tính độc lập. Cụ thể, Wilson (1969, 1977) đã mô tả đặt giá thầu cân bằng và giá cả trong một trường hợp đặc biệt khác, đó là khi giá trị (cũ) của đối tượng cần bán là giống nhau giữa tất cả các nhà thầu, nhưng những người đặt giá thầu có thông tin riêng tư khác nhau (trước đó) về giá trị đó sẽ ra sao. Trong trường hợp các đối tượng như quyền khoáng sản và tài sản tài chính, mô hình giá trị chung này xấp xỉ các mục tiêu của nhà thầu tốt hơn nhiều so với mô hình giá trị tư nhân độc lập.

Tuy nhiên, hầu hết các cuộc đấu giá trong thế giới thực liên quan đến giá trị riêng cũng như giá trị chung. Milgrom, người từng là nghiên cứu sinh của Wilson vào những năm 1970, đã có những khám phá mang tính quyết định về những tình huống thực tế hơn này. Trong một loạt đóng góp từ đầu những năm 1980 (đặc biệt là Milgrom, 1981a, b; Milgrom và Weber, 1982), ông đã nâng cao lý thuyết đấu giá bằng cách nghiên cứu một trường hợp chung với cả giá trị riêng và giá trị chung theo các điều kiện hợp lý, nhưng có thể kiểm soát được về mặt toán học đối với người đấu giá thông tin và phân phối giá trị giữa các nhà thầu. Phân tích toàn diện của Milgrom đã sửa đổi, tổng hợp và khái quát hóa nhiều kết quả trước đó. Phân tích mở rộng của ông cũng giúp

xếp hạng các định dạng đấu giá khác nhau về doanh thu dự kiến của chúng.

Các loại đấu giá khác nhau

Các nhà đấu giá trên khắp thế giới thường bán các đồ vật riêng lẻ bằng hình thức đấu giá kiểu Anh (English Auction). Ở đây, người bán đấu giá bắt đầu với mức giá thấp, và sau đó mức giá được đẩy lên ngày càng cao. Những người tham gia có thể xem tất cả các giá thầu và chọn xem họ có muốn đặt giá cao hơn hay không. Ai đã đặt giá thầu cao nhất sẽ thắng cuộc đấu giá và trả những gì người đó đặt giá. Nhưng các cuộc đấu giá khác cũng có thể áp dụng những quy tắc hoàn toàn khác; ví dụ đấu giá kiểu Hà Lan (Dutch Auction) thường bắt đầu với một mức giá cao, sau đó được hạ xuống dần dần cho đến khi vật phẩm được bán.

Cả hai phiên đấu giá kiểu Anh hay Hà Lan đều có giá thầu mở, vì vậy tất cả những người tham gia đều thấy giá thầu của những người khác. Tuy nhiên,

trong các loại đấu giá khác, giá thầu có thể là giá kín. Ví dụ, trong các gói thầu công khai, các nhà thầu thường đặt giá thầu kín và bên mua thầu chọn nhà cung cấp cam kết thực hiện dịch vụ với giá thấp nhất, miễn là đáp ứng các yêu cầu chất lượng cụ thể. Trong một số cuộc đấu giá, giá cuối cùng là giá thầu cao nhất (đấu giá theo giá thứ nhất), nhưng ở các định dạng khác, người chiến thắng trả giá thầu cao thứ hai (đấu giá theo giá thứ hai).

Hình thức đấu giá nào là tốt nhất? Điều này không chỉ phụ thuộc vào kết quả mà còn phụ thuộc vào ý nghĩa của từ “tốt nhất”. Người bán tư nhân thường quan tâm nhất đến việc nhận được giá cao nhất. Người bán ở khu vực công có những mục tiêu rộng lớn hơn, chẳng hạn như hàng hóa được bán cho người trả giá để mang lại lợi ích lâu dài nhất cho toàn xã hội. Nhiệm vụ cho cuộc đấu giá tốt nhất là một bài toán học búa đã làm đau đầu các nhà kinh tế



trong một thời gian dài.

Khó khăn khi tham gia các phiên đấu giá/đấu thầu là việc chiến lược của người đặt giá thầu phụ thuộc vào cách người đó tin tưởng/dự đoán hành động của những người cùng tham gia khác sẽ đặt giá thầu ra sao trong phiên đấu giá. Từng người tham gia khác nhau có thể xác định những mức giá khác nhau cho vật được đấu thầu? Vậy các mức định giá khác nhau này có phản ánh một số nhà thầu có thông tin tốt hơn về đặc tính và giá trị của hàng hóa không? Hay việc người tham gia đấu giá có thể hợp tác và thao túng cuộc đấu giá để giữ giá thấp hay không?

Giá trị riêng

Nhà kinh tế học đoạt giải khoa học kinh tế năm 1996, William Vickrey, đã thiết lập lý thuyết đấu giá vào đầu những năm 1960. Ông phân tích một trường hợp đặc biệt, trong đó những người trả giá chỉ có giá trị riêng đối với hàng hóa hoặc dịch vụ được bán đấu giá. Điều này có nghĩa là giá trị của các nhà thầu hoàn toàn độc lập với nhau. Ví dụ, đây có thể là một cuộc đấu giá từ thiện cho bữa ăn tối với một người nổi tiếng (giả sử một người đoạt giải Nobel). Bạn sẵn sàng trả bao nhiêu cho một bữa tối như vậy là chủ quan - định giá của riêng bạn không bị ảnh hưởng bởi các nhà thầu khác đánh giá bữa tối như thế nào. Vậy bạn nên đấu giá như thế nào trong loại đấu giá này? Bạn không nên trả giá cao hơn giá trị bữa tối theo đánh giá của bạn. Nhưng nếu bạn nên đặt giá thầu thấp hơn, có lẽ sẽ chỉ

phải chi trả một khoản ít hơn để nhận được bữa tối đó? Vickrey đã chỉ ra rằng các định dạng đấu giá nổi tiếng nhất - chẳng hạn như kiểu Anh và kiểu Hà Lan - mang lại doanh thu dự kiến như nhau cho người bán/người mời thầu, miễn là tất cả những người tham gia đấu giá đều lý trí và trung tính với rủi ro.

Giá trị chung

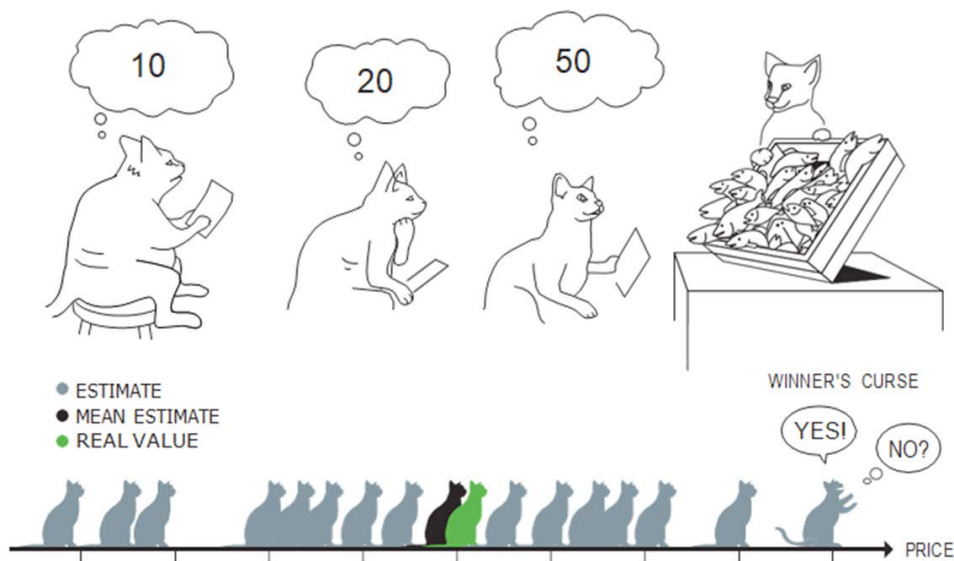
Các giá trị hoàn toàn riêng tư là một trường hợp cực đoan. Hầu hết các đối tượng đấu giá - chẳng hạn như chứng khoán, tài sản và quyền khai thác - có giá trị chung đáng kể, như nhau với tất cả những người trả giá. Trên thực tế, người đặt giá thầu cũng có lượng thông tin cá nhân khác nhau về thuộc tính của đối tượng được đấu giá.

Ví dụ như bạn là một đại lý kim cương và bạn cũng như một số đại lý khác đang dự tính tham gia đấu giá một viên kim cương thô, để bạn có thể sản xuất, cắt và bán viên kim cương đó. Giá tham gia thầu của bạn chỉ phụ thuộc vào giá trị bán lại của những viên kim cương khi được cắt ra từ viên kim cương thô, số lượng và chất lượng của chúng. Các đại lý khác nhau có ý kiến khác nhau về giá trị chung này, tùy thuộc vào chuyên môn, kinh nghiệm và thời gian họ đã kiểm tra viên kim cương. Bạn có thể trả giá tốt hơn nếu bạn có ước tính được giá dự kiến mà tất cả các nhà thầu khác sẽ đưa ra, nhưng mỗi nhà thầu đều muốn giữ bí mật thông tin của họ mà không chia sẻ với người khác.

Rủi ro của việc tham gia những cuộc đấu giá có giá trị chung là việc những người tham gia khác có thông tin tốt hơn về giá trị thực của đối tượng được đấu giá. Điều này dẫn đến hiện tượng nổi tiếng về giá thầu thấp trong các cuộc đấu giá thực, được đặt tên là “*lời nguyền của người chiến thắng*”⁽¹⁾. Giả sử rằng bạn thắng trong cuộc đấu giá viên kim cương thô, thì điều đó có nghĩa là những người đấu giá khác định giá viên kim cương thấp hơn bạn, vì vậy bạn rất có thể thua lỗ trong giao dịch.

GS. Robert Wilson là người đầu tiên tạo ra một khuôn khổ để phân tích các cuộc đấu giá với các giá trị chung và mô tả cách người đấu giá hành xử trong những trường hợp như vậy. Trong ba bài báo kinh điển từ những năm 1960 và 1970, ông đã mô tả chiến lược đặt giá thầu tối ưu cho một cuộc đấu giá theo giá đầu tiên khi giá trị thực không chắc chắn. Những người tham gia sẽ đặt giá thầu thấp hơn ước tính tốt nhất của họ về giá trị, để tránh tạo ra một giao dịch tồi và bị ảnh hưởng bởi lời nguyền của người chiến thắng. Phân tích của GS. Robert Wilson cũng cho thấy rằng với sự không chắc chắn lớn hơn, các nhà thầu sẽ thận trọng hơn và giá cuối cùng sẽ thấp hơn. Cuối cùng, Wilson cho thấy rằng những vấn đề do lời nguyền của người chiến thắng gây ra thậm chí còn lớn hơn khi một số

(1) The winner's curse



người đấu giá có thông tin tốt hơn những người khác. Những người gặp bất lợi về thông tin sau đó sẽ trả giá thấp hơn hoặc bỏ hoàn toàn việc tham gia đấu giá.

Cả giá trị riêng và giá trị chung

Trong hầu hết các cuộc đấu giá, những người trả giá có cả giá trị riêng và chung. Giả sử bạn đang nghĩ đến việc đấu giá trong một cuộc đấu giá cho một căn hộ; khi đó mức độ sẵn sàng trả của bạn phụ thuộc vào giá trị riêng của bạn (bạn đánh giá cao tình trạng, sơ đồ tầng và vị trí của nó) và ước tính của bạn về giá trị chung (bạn có thể bán nó với giá bao nhiêu trong tương lai). Một công ty năng lượng đấu thầu quyền khai thác khí tự nhiên lo ngại về cả quy mô của bể chứa khí (một giá trị chung) và chi phí khai thác khí (một giá trị riêng, vì chi phí phụ thuộc vào công nghệ có sẵn của công ty). Một ngân hàng đấu thầu trái phiếu chính phủ xem xét lãi suất thị trường tương

lai (giá trị chung) và số lượng khách hàng của họ muốn mua trái phiếu (giá trị riêng). Phân tích giá thầu trong các phiên đấu giá với các giá trị riêng và chung thực chất phức tạp hơn những trường hợp đặc biệt được Vickrey và Wilson phân tích.

Bài toán này đã được phân tích và lý giải bởi GS. Paul Milgrom vào khoảng những năm 1980. Phân tích của Milgrom bao gồm những hiểu biết mới và quan trọng về đấu giá. Một trong những vấn đề này liên quan đến việc các định dạng đấu giá khác nhau giải quyết vấn đề “lời nguyền của người chiến thắng” như thế nào. Trong một cuộc đấu giá kiểu Anh, đấu giá viên bắt đầu với một mức giá thấp và nâng nó lên. Các nhà thầu quan sát mức giá mà các nhà thầu khác bỏ cuộc đấu giá do đó có được thông tin về định giá của họ; vì những người đặt giá thầu còn lại sau đó có nhiều thông tin hơn so với lúc bắt đầu cuộc đấu giá, họ ít bị đặt giá hơn

giá trị ước tính của mình. Mặt khác, một cuộc đấu giá kiểu Hà Lan, nơi người bán đấu giá bắt đầu với giá cao và giảm nó cho đến khi có người sẵn sàng mua đối tượng, không tạo ra bất kỳ thông tin mới nào. Do đó, vấn đề với lời nguyền của người chiến thắng trong các cuộc đấu giá ở Hà Lan lớn hơn so với các cuộc đấu giá ở Anh, dẫn đến giá cuối cùng thấp hơn.

Kết quả cụ thể này phản ánh một nguyên tắc chung: định dạng đấu giá cung cấp doanh thu càng cao cho người bán thì mối liên kết giữa giá thầu và thông tin riêng tư về đối tượng đấu giá càng mạnh. Do đó, người bán quan tâm đến việc cung cấp cho người tham gia càng nhiều thông tin càng tốt về giá trị của đối tượng trước khi cuộc đấu thầu bắt đầu.

Cải tiến hình thức đấu giá trong thực tế

Milgrom và Wilson không chỉ cố gắng hết mình cho lý thuyết đấu giá cơ bản, mà còn

phát minh ra các định dạng đấu giá mới và tốt hơn cho các tình huống phức tạp mà các phương thức đấu giá hiện có không thể sử dụng được. Đóng góp nổi tiếng nhất của họ là cuộc đấu giá do họ thiết kế lần đầu tiên khi chính quyền Hoa Kỳ bán tần số vô tuyến cho các nhà khai thác viễn thông.

Các tần số vô tuyến cho phép liên lạc không dây - các cuộc gọi điện thoại di động, thanh toán qua Internet hoặc các cuộc họp video - là những tài nguyên có giá trị lớn đối với người tiêu dùng, doanh nghiệp và xã hội. Những tần số thuộc sở hữu của chính phủ, nhưng các tổ chức tư nhân thường có thể sử dụng chúng hiệu quả hơn. Do đó, các nhà chức trách đã phải phân bổ bằng cách nào đó quyền truy cập vào các băng tần cho các đối tượng sử dụng này. Ban đầu việc này được thực hiện bằng cách các công ty phải đưa ra lý do tại sao họ xứng đáng nhận được giấy phép như một cuộc thi “hoa hậu”. Quá trình này đồng nghĩa với việc các công ty viễn thông và truyền thông đã chi một số tiền khổng lồ cho việc vận động hành lang.

Vào những năm 1990, khi thị trường điện thoại di động mở rộng, cơ quan có trách nhiệm ở Mỹ, Ủy ban Truyền thông Liên bang (FCC), nhận ra rằng phương thức kiểu “thi hoa hậu” không còn khả thi. Số lượng các công ty di động đã mở rộng nhanh chóng và hàng loạt các thiết bị có nhu cầu tiếp cận với các tần số vô tuyến. Sau áp lực từ FCC, Quốc hội Hoa Kỳ đã

cho phép việc sử dụng phương pháp “xổ số” để phân bổ các dải tần số, nghĩa là việc cấp giấy phép được thực hiện hoàn toàn ngẫu nhiên.

Tuy nhiên, các nhà khai thác di động tại Mỹ không hài lòng với giải pháp này. “Xổ số” được tổ chức ở cấp địa phương, vì vậy các nhà khai thác di động quốc gia thường sẽ có các mạng hoàn toàn không liên tục với các dải tần khác nhau ở các khu vực khác nhau. Các nhà khai thác sau đó đã thử mua và bán với nhau giấy phép tại các dải tần số và địa phương khác nhau, dẫn đến sự xuất hiện của một thị trường giấy phép lớn. Giá trị thị trường của các giấy phép là nhiều tỷ đô la - tiền cuối cùng lại nằm trong tay của những kẻ đầu cơ tần số thay vì vào Bộ Tài chính Hoa Kỳ (hay nói cách khác chính là một khoản thất thu mà cuối cùng người nộp thuế sẽ phải gánh chịu). Cuối cùng, vào năm 1993, người ta quyết định rằng các dải tần sẽ được phân phối bằng đấu giá.

Các định dạng đấu giá mới

Vào đầu những năm 1990, các nhà lý thuyết đấu giá đã xác định tính năng đặt giá thầu cân bằng trong đấu giá một đối tượng theo hầu hết các định dạng đấu giá với các thông tin liên quan. Lúc này, trọng tâm nghiên cứu chính chuyển từ đấu giá một đối tượng sang đấu giá nhiều đối tượng. Số lượng và quy mô giao dịch của những đối tượng này có xu hướng rất lớn, và ngay cả những lợi ích hiệu quả nhỏ theo tỷ lệ phần trăm cũng có thể trị giá hàng tỷ đô

la cho các công ty, khách hàng và người nộp thuế. Vậy làm thế nào để thiết kế một cuộc đấu giá, ví dụ nhằm đạt được sự phân bổ hiệu quả các dải tần số vô tuyến, đồng thời mang lại lợi ích cho người đóng thuế ở mức độ lớn nhất có thể? Đây là một bài toán khó, vì bằng tần có cả thành phần giá trị riêng và chung. Cũng thế, giá trị của một dải tần cụ thể trong một vùng cụ thể phụ thuộc vào các dải tần khác thuộc sở hữu của một nhà khai thác cụ thể khác.

Để đạt được những lợi nhuận đó là một thách thức đòi hỏi việc phát minh ra các định dạng đấu giá mới. Các cuộc đấu giá với một số lượng lớn các đối tượng có liên quan đến nhau nêu ra các vấn đề mà (hoặc chưa được chú ý đến) khi phân tích các định dạng đấu giá “chuẩn”. Ví dụ: Tại Mỹ, các tần số phổ vô tuyến nên được bán trong một cuộc đấu giá nhiều đối tượng với việc bán đồng thời, do sự bổ sung về kỹ thuật và địa lý giữa các tần số trong các kênh khác nhau. Điều này cũng đúng đối với đấu giá điện do tính kinh tế của quy mô và phạm vi phân phối điện. Milgrom và Wilson đã phát minh ra một định dạng đấu giá hoàn toàn mới - Đấu giá đa phiên đồng thời (SMRA⁽²⁾). Bằng cách bắt đầu với giá thấp và cho phép đặt giá thầu lặp lại, phiên đấu giá giảm bớt các vấn đề do sự không chắc chắn và lời nguyên của người chiến thắng

(2) Simultaneous Multiple Round Auction (SMRA)

gây ra.

Khi Ủy ban Truyền thông Liên bang sử dụng SMRA lần đầu tiên vào tháng 7 năm 1994, họ đã bán được 10 giấy phép trong 47 vòng đấu thầu với tổng giá trị 617 triệu đô la - những đối tượng mà trước đây chính phủ Mỹ thực tế đã cấp phát miễn phí. Phiên đấu giá dài tần số đầu tiên sử dụng SMRA thường được coi là một thành công lớn. Nhiều quốc gia (bao gồm Phần Lan, Ấn Độ, Canada, Na Uy, Ba Lan, Tây Ban Nha, Vương quốc Anh, Thụy Điển và Đức) đã áp dụng cùng một định dạng cho các cuộc đấu giá tần số của họ. Chỉ riêng các cuộc đấu giá tại Mỹ, sử dụng định dạng này, đã mang lại hơn 120 tỷ đô la trong hai mươi năm (1994–2014) và trên toàn cầu, cơ chế này đã tạo ra hơn 200 tỷ đô la từ doanh số bán tần số. Định dạng SMRA cũng đã được sử dụng trong các bối cảnh khác, chẳng hạn như bán điện và khí đốt tự nhiên.

Sau đó, các nhà lý thuyết đấu giá - thường làm việc với các nhà khoa học máy tính, nhà toán học và nhà khoa học hành vi - đã cải tiến các định dạng đấu giá mới. Họ cũng đã điều chỉnh chúng để giảm cơ hội thao túng và hợp tác giữa các nhà thầu. Milgrom là một trong những kiến trúc sư của một phiên đấu giá sửa đổi (Đấu giá Đồng hồ Kết hợp⁽³⁾) trong đó các nhà khai thác có thể đặt giá thầu trên “các gói” tần số, thay vì các giấy phép riêng lẻ. Loại đấu giá này đòi hỏi năng lực tính toán đáng kể, vì số lượng các gói có thể tăng lên rất nhanh

với tần suất bán. Milgrom cũng là nhà phát minh ra thể loại đấu giá hai vòng (Đấu giá khuyến khích)⁽⁴⁾. Trong vòng đầu tiên, người tham gia đấu giá mua tần số vô tuyến từ những người có giấy phép hiện tại. Trong vòng thứ hai, họ bán các tần số này cho các đối tác khác có thể quản lý chúng hiệu quả hơn.

Nghiên cứu cơ bản dẫn đến phát minh mới

Nghiên cứu của hai nhà kinh tế Milgrom và Wilson là nghiên cứu mang tính chất nền tảng, phổ quát và quan trọng. Hai giáo sư đã sử dụng lý thuyết trò chơi để phân tích các hành vi chiến lược khác nhau của người đấu thầu với những thông tin khác nhau họ có được. Đấu giá đã có ý nghĩa thiết thực và kể từ giữa những năm 1990, đấu giá/đấu thầu ngày càng được sử dụng nhiều hơn trong việc phân phối các tài sản công phức tạp, chẳng hạn như băng tần, điện và tài nguyên thiên nhiên. Những hiểu biết cơ bản từ lý thuyết đấu giá đã cung cấp nền tảng để xây dựng các định dạng đấu giá mới vượt qua những thách thức mới này. Các hình thức đấu giá mới là một ví dụ tuyệt vời về cách mà nghiên cứu cơ bản sau đó có thể tạo ra các phát minh mang lại lợi ích cho xã hội. Do đó, nghiên cứu đột phá của hai giáo sư Paul Milgrom và Robert Wilson về các cuộc đấu giá đã mang lại lợi ích to lớn cho người mua, người bán và toàn xã hội.

Những cải tiến đối với lý thuyết đấu giá cũng dẫn đến việc phát minh ra các sàn đấu giá mới. Các khái niệm từ lý

thuyết đấu giá cũng làm sáng tỏ các tương tác kinh tế khác mà thoát nhìn, có vẻ khá khác với đấu giá - chẳng hạn như Giải Nobel kinh tế năm 2007 được trao cho Roger B. Myerson, vì những đóng góp trong thiết kế cơ chế và năm 2014 được trao cho Jean Tirole, vì những đóng góp cho lý thuyết về quy định và chính sách cạnh tranh, mà nền tảng của các nghiên cứu này đều là lý thuyết đấu giá. Quảng cáo trực tuyến được bán đấu giá, việc Google có thể áp dụng phương pháp nhanh chóng và liên mạch phụ thuộc hoàn toàn vào lý thuyết được Milgrom và Wilson phát triển. một số chính phủ bán đấu giá quyền gây ô nhiễm với hy vọng giảm phát thải; các công ty sạch hơn có thể bán lại các quyền không cần thiết cho các công ty phát thải nhiều hơn, tạo động lực tài chính cho các công ty để làm cho hoạt động của họ xanh hơn. Nghĩa là, mục tiêu không phải lúc nào cũng là tối đa hóa doanh thu cho người bán mà còn có thể có mục tiêu xã hội to lớn hơn. Nghiên cứu của 2 nhà kinh tế Wilson và Milgrom giải quyết vấn đề không chỉ giúp người bán có giá tốt hơn, mà còn giúp đảm bảo vật phẩm được đấu giá đến tay người trả giá để sử dụng hiệu quả nhất, đây cũng chính là một mục tiêu chính của chính sách kinh tế ■

(3) modified auction (the Combinatorial Clock Auction)

(4) the Incentive Auction with two rounds

TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ KINH TẾ NĂM 2020

TT	TÁC GIẢ	CHỨC VỤ, NƠI CÔNG TÁC	CHUYÊN MỤC	TÊN BÀI	ST
I. Số 53+54 - Tháng 1+2/2020:					
1	Phòng Thư ký - Biên tập	Tạp chí Kinh tế	Theo dòng sự kiện	Định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045	4
2	Phòng Thư ký - Biên tập	Tạp chí Kinh tế		Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân làm việc với Ban Kinh tế Trung ương	7
3	Phòng Thư ký - Biên tập	Tạp chí Kinh tế		Tổng kết công tác năm 2019, triển khai nhiệm vụ năm 2020: Ban Kinh tế Trung ương hoàn thành các đề án quan trọng của Bộ Chính trị giao	9
4	Phòng Thư ký - Biên tập	Tạp chí Kinh tế		Một số hoạt động nổi bật của Ban Kinh tế Trung ương tháng 1+2/2020	14
5	TS Lê Xuân Sang	Viện Kinh tế Việt Nam	Thành tựu kinh tế - xã hội 2019 và triển vọng 2020	Đánh giá đa chiều về tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2019 và triển vọng 2020	21
6	TS Nguyễn Minh Phong	Phó Trưởng Ban Tuyên truyền, Lý luận báo Nhân Dân		Triển vọng các ngành kinh tế mũi nhọn ở Việt Nam	31
7	TS Trần Toàn Thắng và Đinh Thị Hào	Trưởng ban, NCIF		Kịch bản cho kinh tế Việt Nam giai đoạn 2021-2025	42
8	TS Võ Trí Thành	Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược và Cạnh tranh		Kinh tế 2020 và những điểm lưu ý	50
9	Văn Khánh	Tạp chí Kinh tế		Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020: Tập trung ổn định kinh tế vĩ mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế	53
10	Nguyễn Văn Tiến	Ban Kinh tế Trung ương	Nghiên cứu - Trao đổi	Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã hiệu quả, bền vững	62
11	TS Đoàn Ngọc Xuân	Vụ trưởng Vụ Xã hội, Ban Kinh tế Trung ương		Vấn đề phát triển thị trường dịch vụ hành chính công Việt Nam - Thực trạng và giải pháp	67
12	Bùi Ngọc Sơn	Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới		Chiến tranh thương mại và những biến động kinh tế 2020: Những vấn đề tác động đến Việt Nam	75
13	Bùi Trung Hải và Nguyễn Quốc Điển	Trưởng ĐH Kinh tế Quốc dân và Ban Kinh tế Trung ương		Phương hướng phát triển kinh tế Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đến năm 2030	79
14	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng Cao đẳng Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên		Động lực tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay: Nhìn từ khía cạnh văn hóa	87
15	Nguyễn Quang Huy	Vụ Kinh tế tổng hợp, Ban Kinh tế Trung ương		Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công, ngân sách nhà nước và quản lý nợ công	92
16	PGS.TS Trần Quốc Tỏ	Ủy viên BCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên	Trang địa phương	Thái Nguyên: Những kết quả nổi bật sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 01/7/2004 của Bộ Chính trị	98
17	Lê Minh Hoan	Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp		Đồng Tháp: Thành tựu và những điểm nhấn về phát triển kinh tế - xã hội qua thực hiện Nghị quyết đại hội XII của Đảng	102
18	Nguyễn Văn Chiến	Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh Kon Tum		Đồng vốn nhân văn sâu nặng nghĩa tình trên đất Kon Tum	106
19	Văn Khánh	Tạp chí Kinh tế	Văn hóa - Cuộc sống	Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng 3/2/1930 - 3/2/2020 Đảng Cộng sản Việt Nam - Niềm tin, niềm tự hào của dân tộc Việt Nam	110
20	Đình Thành Trung	Tạp chí Kinh tế		Nặng tình gói cá Cù lao Phố	113
21	Văn Khánh	Tạp chí Kinh tế	Văn bản mới	Những chính sách mới có hiệu lực từ tháng 1+2/2020	115
II. Số 55+56+57+58 - 2020:					
22	TS. Vũ Tiến Lộc	Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI		Bác Hồ với khát vọng Việt Nam hùng cường và sứ mệnh doanh nhân	4
23	Tổ Biên tập Báo cáo kinh tế vĩ mô	Ban Kinh tế Trung ương	Phục hồi kinh tế hậu đại dịch Covid-19	Đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 đến kinh tế Việt Nam và định hướng, giải pháp điều hành thời gian tới	8
24	TS. Nguyễn Đức Kiên	Tổ trưởng Tổ Tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ		Nhận diện đúng tình hình nền kinh tế Việt Nam để xây dựng kế hoạch phục hồi nhanh, bền vững	18
25	TS. Đoàn Ngọc Xuân	Vụ trưởng Vụ Xã hội, Ban Kinh tế Trung ương		Đổi mới chính sách và quản trị hệ thống y tế - một số vấn đề đặt ra từ cuộc chiến chống đại dịch Covid-19	25

26	Vân Khánh & Thu Hà	Ban Kinh tế Trung ương	Phục hồi kinh tế hậu đại dịch Covid-19	Đại sứ - Trưởng Phái đoàn EU tại Việt Nam Giorgio Aliberti: Hiệp định Thương mại tự do và Hiệp định Bảo hộ đầu tư Việt Nam - EU mở ra cơ hội để Việt Nam tham gia mạnh mẽ vào chuỗi giá trị toàn cầu	29
27	Khánh Lam & Thu Hà	Ban Kinh tế Trung ương		Bà Virginia Foote, Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp Mỹ tại Việt Nam (Amcham): "Cách Việt Nam phục hồi kinh tế sau dịch covid-19 tạo niềm tin cho các nhà đầu tư"	33
28	Thu Hà	Ban Kinh tế Trung ương		Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam (WB): Đứng bỏ phí cơ hội từ khủng hoảng - định hình lại nền kinh tế thông qua các chính sách	37
29	Tổ Biên tập Đề án Nghị Quyết số 55-NQ/TW	Ban Kinh tế Trung ương	Đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống	Định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: Những điểm mới của Nghị quyết số 55-NQ/TW	41
30	THS. Nguyễn Ngọc Trung	Phó Vụ trưởng Phụ trách Vụ Công nghiệp, Ban Kinh tế Trung ương		Giải quyết các mối quan hệ lớn về phát triển năng lượng thông qua việc ban hành và thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị	47
31	Việt Dũng	Tạp chí Kinh tế		Cơ hội lớn cho khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng	51
32	TS. Mai Duy Thiện	Chủ tịch Hiệp hội Năng lượng sạch Việt Nam		Tăng cường phát triển các nguồn năng lượng tái tạo tại Việt Nam	55
33	Lã Hồng Kỳ	Tạp chí Năng lượng Việt Nam		Hiện trạng, xu hướng phát triển năng lượng và các phân ngành năng lượng trên thế giới	61
34	THS. Lê Khánh Công	Tạp chí Năng lượng Việt Nam		Địa chính trị mới của năng lượng đang dịch chuyển trật tự thế giới	66
35	GS. Trần Thọ Đạt	Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Nghiên cứu - Trao đổi	Phát triển kinh tế số, thúc đẩy tăng trưởng năng suất lao động trong bối cảnh "bình thường mới" ở Việt Nam	69
36	PGS.TS. Vũ Văn Phúc	Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương		Chủ trương, chính sách lớn về phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm	73
37	THS. Nguyễn Văn Tiến	Vụ trưởng Vụ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ban Kinh tế Trung ương		Mười năm thực hiện Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị về Đề án "An ninh lương thực quốc gia đến năm 2020": Sản xuất lương thực, thực phẩm tăng trưởng cao	79
38	PGS.TS. Nguyễn Thế Chinh và TS Lại Văn Mạnh	Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường		Phục hồi phát triển vốn tự nhiên - Tiền đề quan trọng để phát triển nhanh và bền vững	84
39	THS. Vũ Trọng Thủy			Mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp: Đánh giá từ thực tiễn ở một doanh nghiệp nông nghiệp và một số kiến nghị chính sách	91
40	TS. Bùi Văn Cường	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk	Kinh tế vùng và địa phương	Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk gắn phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh, hướng tới phát triển nhanh, bền vững	95
41	GS.TS. Võ Thanh Thu	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh		Đề Cử Thơ thực sự trở thành trung tâm phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long	99
42	TS. Tô Hiến Thà		Thông tin quốc tế	Những thách thức lớn đối với nền kinh tế Trung Quốc sau đại dịch Covid-19	104
43	TS. Nguyễn Ngọc Mạnh	Viện Nghiên cứu Châu Mỹ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam		Triển vọng kinh tế Mỹ sau đại dịch Covid-19	109
44	PGS.TS. Phạm Thị Thanh Bình	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam		Giải pháp ứng phó của Đông Nam Á trong bối cảnh đại dịch Covid-19	114

II. Số 59 - 2020:					
45	Bài phỏng vấn đồng chí Trưởng Ban Kinh tế Trung ương	Tạp chí Kinh tế	Kinh tế vùng và địa phương	Ý nghĩa và những điểm mới trong Nghị quyết số 58-NQ/TW và 59-NQ/TW của Bộ Chính trị	3
46	TS. Trịnh Văn Chiến	Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Thanh Hóa		Xây dựng và phát triển Thanh Hóa trở thành cực tăng trưởng mới, cùng với Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc	9
47	Trần Quốc Trung	Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ		Phát triển thành phố Cần Thơ sớm trở thành trung tâm của vùng Đồng bằng sông Cửu Long	13
48	Trịnh Đình Dũng	Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ	Định hướng Chiến lược phát triển năng lượng của Việt Nam	Nhiệm vụ, giải pháp đặt ra tại Nghị quyết số 55-NQ/TW về định hướng chiến lược phát triển năng lượng rất toàn diện, nhiều nội dung mang tính đột phá	21
49	Mark Wesly Menezes	Thứ trưởng Bộ Năng lượng Hoa Kỳ		Sáng kiến hỗ trợ của Bộ Năng lượng Hoa Kỳ cho phát triển năng lượng tái tạo khu vực Đông Nam Á và Việt Nam	25
50	Giorgio Aliberti	Đại sứ, Trưởng phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam		Tăng trưởng xanh - Kinh nghiệm của Liên minh châu Âu	28
51	Steffi Stallmeister	Giám đốc điều hành Dự án, Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam		Chuyển dịch năng lượng sạch gắn với phát triển bền vững ở Việt Nam	32
52	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam		Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Tín dụng Chính sách xã hội	Phát huy trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội"	35
53	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam			Các giải pháp của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội"	40
54	Hội Nông dân Việt Nam			Bài học kinh nghiệm của Hội Nông dân Việt Nam qua 5 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội	43
55	Tổ Biên tập báo cáo kinh tế vĩ mô	Ban Kinh tế Trung ương	Nghiên cứu - Trao đổi	Chính sách kinh tế vĩ mô qua các thời kỳ khủng hoảng trên thế giới và hàm ý cho Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19	47
II. Số 60 - 2020:					
56	Việt Dũng	Tạp chí Kinh tế	Theo dòng sự kiện	Diễn đàn cấp cao và Triển lãm về đô thị thông minh ASEAN năm 2020: Hướng tới Cộng đồng, bản sắc và phát triển bền vững vì một ASEAN gắn kết và chủ động thích ứng	3
57	Vân Khánh	Tạp chí Kinh tế	Kinh tế Việt Nam: Nhìn lại chặng đường đã qua và triển vọng sắp tới	Những kết quả phát triển kinh tế - xã hội nổi bật trong năm 2020 và giai đoạn 5 năm 2016 - 2020	7
58	Jacques Morisset và Carolyn Turk	Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam		Xây dựng tương lai - năng lực thay đổi của Việt Nam giữa đại dịch Covid-19	14
59	TS. Nguyễn Quang Huy	Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế tổng hợp, Ban Kinh tế Trung ương		Những thành tựu kinh tế ấn tượng của Việt Nam trong 35 năm đổi mới	19
60	GS.TS. Đặng Nguyên Anh	Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam	Tổng quan kinh tế thế giới năm 2020 - triển vọng năm 2021	Tình hình kinh tế thế giới năm 2020 và triển vọng năm 2021	23
61	TS. Nguyễn Xuân Cường và TS. Hà Thị Hồng Vân	Viện Trưởng Viện Nghiên cứu Trung Quốc		Kinh tế Trung Quốc năm 2020 và triển vọng những năm tiếp theo	27
62	PGS.TS Cù Chí Lợi	Viện trưởng Viện Nghiên cứu Châu Mỹ		Kinh tế Hoa Kỳ: Nhìn lại 1 năm biến động và dự báo những năm tiếp theo	36
63	Nguyễn Văn Tiến	Vụ trưởng Vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban Kinh tế Trung ương	Nghiên cứu - Trao đổi	Hợp tác, phát triển thương mại nông sản Việt Nam - Trung Quốc	44
64	PGS.TS. Ngô Đình Xây	Nguyên Vụ trưởng Vụ Lý luận chính trị, Ban Tuyên giáo Trung ương, Giảng viên cao cấp, Học viện Báo chí và Tuyên truyền		Đầu tư cho ý tưởng - cơ hội để Việt Nam đột phá phát triển trong Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	50
65	Đỗ Thu Hà	Trung tâm Thông tin, Phân tích và Dự báo kinh tế	Thông tin quốc tế	Giải Nobel Kinh tế năm 2020: Công trình nghiên cứu cải tiến lý thuyết đầu giá và sáng kiến về các hình thức đầu giá mới	55



Ngày 11/11, Đảng bộ Ban Kinh tế Trung ương tổ chức Hội nghị nghiên cứu, học tập chuyên đề năm 2020 “Tăng cường khối Đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tham dự Hội nghị có các đồng chí: Cao Đức Phát, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Thường trực; Nguyễn Hữu Nghĩa, Bí thư Đảng ủy cơ quan, Phó Trưởng Ban; Nguyễn Hồng Sơn, Phó Bí thư Đảng ủy cơ quan, Phó Trưởng Ban và các đồng chí cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động của Ban.

Ảnh: Thành Trung



Ngày 27/11, tại Hà Nội, Ban Kinh tế Trung ương phối hợp với Viện Phát triển bền vững, Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức Tọa đàm khoa học về chủ đề: “Già hóa dân số và chất lượng dân số ở Việt Nam: Những thách thức và giải pháp ứng phó”. Đồng chí Nguyễn Hồng Sơn, Phó Trưởng Ban Kinh tế Trung ương, Chủ nhiệm Đề tài chủ trì Tọa đàm.

Ảnh: Thành Trung



Ngày 25/11, tại Hà Nội, Ban Kinh tế Trung ương phối hợp với Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức Tọa đàm khoa học về chủ đề: “Biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường ở Việt Nam: Những thách thức và giải pháp ứng phó”. Đồng chí Nguyễn Hồng Sơn, Phó Trưởng Ban Kinh tế Trung ương, Chủ nhiệm Đề tài chủ trì Tọa đàm.

Ảnh: Việt Dũng



Ngày 24/11, tại Hà Nội, dưới sự bảo trợ và chỉ đạo chuyên môn của Ban Kinh tế Trung ương và Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (Vusta), Viện Nghiên cứu Quy hoạch và Phát triển đã chủ trì, phối hợp với Vụ Công nghiệp, Ban Kinh tế Trung ương tổ chức Hội thảo với chủ đề về “Huy động vốn quốc tế cho các dự án điện độc lập”. Đồng chủ trì Hội thảo là các đồng chí: Nguyễn Đức Hiên, Phó Trưởng Ban Kinh tế Trung ương; Phạm Quang Thao, Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương; Đặng Huy Đông, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quy hoạch và Phát triển (PDI).

Ảnh: Thành Trung